



Hợp tác
Đức

DEUTSCHE ZUSAMMENARBEIT



Rủi ro khí hậu của Việt Nam và các thông lệ tốt nhất về công bố thông tin TCFD

Hướng dẫn công bố rủi ro tài chính hữu hình liên quan đến khí hậu cho thành viên tham gia thị trường mới nổi và đang phát triển

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



Ấn hiệu

Xuất bản bởi

Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ

(Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH)

Địa chỉ văn phòng đã đăng ký

Bonn và Eschborn, Cộng hòa Liên bang Đức

‘Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh’

16 Tông Đản

Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại +84 (0)24 3 9364252

Fax +84 (0)24 3 9364262

office.sbv@giz.de

Thời gian xuất bản

Tháng 03/2023

Tác giả

Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ

Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc (United Nations Environment Programme Finance Initiative (UNEP FI))

Hội đồng Chuẩn mực Công bố thông tin Khí hậu (Climate Disclosure Standards Board (CDSB))

Ảnh bìa

Nguồn: <https://cand.com.vn/Files/Image/thanhbinh/2020/01/21/aaeab53f-18be-42ab-9c3f-c195903b5d13.jpg>

Thay mặt cho

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ)

Báo cáo này thể hiện kết quả công việc thực hiện trong 12 tháng vào năm 2021, 2022 và 2023 với một số ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam. Các tác giả rất biết ơn sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cơ quan được liệt kê dưới đây.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Ngân hàng Chính sách Xã hội (VBSP)
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank)



Mục lục

Danh mục số liệu và bảng biểu	4
Lời nói đầu	5
1. Giới thiệu	6
1.1 Giới thiệu về báo cáo hướng dẫn này	6
1.2 Lực lượng đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD).....	7
1.3 Những phát triển gần đây về công bố thông tin.....	10
1.4 Công bố thông tin ở các thị trường mới nổi và đang phát triển	12
1.5 Công bố thông tin ở Việt Nam	13
2. Các rủi ro liên quan đến khí hậu ở Việt Nam	14
2.1 Rủi ro vật lý.....	15
2.2 Rủi ro chuyển đổi	20
3. Các nguyên tắc công bố thông tin	22
4. Các bước để công bố thông tin	24
4.1 Bắt đầu.....	25
4.2 Quản trị	28
4.3 Chiến lược	31
4.4 Quản lý rủi ro	41
4.5 Các chỉ số và mục tiêu	49
4.6 Các cân nhắc bổ sung.....	59
5. Kết luận và khuyến nghị các bước tiếp theo cho các NHTM Việt Nam.....	62
5.1 Khuyến nghị cho NHNN Việt Nam với vai trò là cơ quan quản lý tài chính.....	63
5.2 Khuyến nghị cho các tổ chức tài chính VN trong quản lý và báo cáo rủi ro khí hậu.....	66
6. Các ví dụ bổ sung từ chương trình về các cơ quan quản lý và NHTM.....	70
6.1 Các ví dụ về cơ quan quản lý	70
Ví dụ ở Anh.....	71
Ví dụ ở Châu Âu	72
Ví dụ ở Nhật Bản.....	74
6.2 Các ví dụ về NHTM.....	75
Ví dụ về Standard Chartered (SC).....	78
Ví dụ về NH quốc gia Úc (NAB).....	82
Danh sách các báo cáo thường niên được tham khảo trong báo cáo này	84
Tài liệu tham khảo.....	85

Danh mục bảng biểu và số liệu

Hình 1:	Các khuyến nghị của TCFD và các công bố thông tin được khuyến nghị.....	9
Hình 2:	Tổng quan về công bố thông tin TCFD theo ngành và các kết quả cụ thể cho khu vực ngân hàng đối với 11 khuyến nghị TCFD	10
Hình 3:	Tình trạng báo cáo TCFD bắt buộc trên toàn thế giới.	11
Hình 4:	Nhiệt độ trung bình năm (°C) theo các kịch bản phát thải khác nhau	16
Hình 5:	Mật độ dân số vùng ven biển	17
Hình 6:	Số ngày nắng nóng gay gắt (trên 35°C) trong các kịch bản phát thải khác nhau	18
Hình 7:	Biến đổi khí hậu và tác động ngành.....	19
Hình 8:	Ảnh hưởng của sốc nhiệt đến thu nhập nông nghiệp	20
Hình 9:	Dự báo sử dụng năng lượng của Việt Nam	21
Hình 10:	Các nguyên tắc công bố thông tin của TCFD.....	23
Hình 11:	Các bước thực tế để thực hiện.....	27
Hình 12:	Ví dụ về cấu trúc quản trị	30
Hình 13:	Ví dụ về rủi ro liên quan đến khí hậu.....	36
Hình 14:	Ví dụ về phân tích kịch bản vật lý.....	38
Hình 15:	Ví dụ về quy trình quản lý rủi ro.....	47
Hình 16:	Ví dụ về rủi ro liên quan đến khí hậu là nguyên nhân dẫn đến rủi ro tài chính.....	49
Hình 17:	Ví dụ về các chỉ số tài chính liên quan đến khí hậu.....	52
Hình 18:	Các quy trình chính để quản lý dữ liệu và những thách thức chung về dữ liệu đối với các công ty.....	53
Hình 19:	Ví dụ về dữ liệu phát thải khí nhà kính.....	55
Hình 20:	Ví dụ về các mục tiêu liên quan đến khí hậu.....	57
Hình 22:	Tổng quan về tiến độ và cải tiến của Barclays năm 2020.....	77
Hình 23:	Cấu trúc quản trị rủi ro khí hậu của Barclays	77
Hình 24:	Bảng báo cáo khí hậu của Barclays	78
Hình 25:	Tiến độ về quản trị và các ưu tiên trong tương lai của SC	79
Hình 26:	Tiến độ về chiến lược và các ưu tiên trong tương lai của SC	80
Hình 27:	Tiến độ về Quản lý Rủi ro và các ưu tiên trong tương lai của SC	81
Hình 28:	Tiến độ về các chỉ số và mục tiêu và các ưu tiên trong tương lai của SC	82
Hình 29:	Phát thải khí nhà kính và sử dụng năng lượng chính của NAB 2021	84
Bảng 1:	Bảng tóm tắt các câu hỏi chính	25
Bảng 2:	Các rủi ro và cân nhắc chính liên quan đến khí hậu.....	34
Bảng 3:	Các nguồn dữ liệu rủi ro vật lý	39
Bảng 4:	Các nguồn dữ liệu rủi ro chuyển đổi	40
Bảng 5:	Danh sách các công cụ rủi ro vật lý chọn lọc	41
Bảng 6:	Danh sách các công cụ rủi ro chuyển đổi chọn lọc.....	42
Bảng 7:	Các đặc tính đặc biệt của biến đổi khí hậu.....	44
Bảng 8:	Tác động của biến đổi khí hậu lên các loại rủi ro hiện tại:	48
Bảng 9:	Các chỉ số do TCFD khuyến nghị, bao gồm các chỉ số cho ngành ngân hàng.....	51
Bảng 10:	Các loại mục tiêu liên quan đến khí hậu.....	56
Bảng 11:	Các dữ liệu tài chính liên quan đến khí hậu.....	58

Lời nói đầu

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ) đã ủy quyền cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ hỗ trợ các mục tiêu của mình trong lĩnh vực hợp tác quốc tế vì sự phát triển bền vững. GIZ đã cung cấp dịch vụ tư vấn cho Chính phủ Việt Nam trong hơn 30 năm và hiện đang tham gia thúc đẩy quá trình Chuyển đổi Công bằng, bao gồm việc hỗ trợ cải thiện và tổ chức lại các chính sách kinh tế để đạt được chuyển đổi bền vững cho ngành tài chính.

Thế giới đang chuyển đổi từ than đá - nguồn năng lượng chiếm ưu thế nhất và phát thải nhiều carbon nhất thế giới - để hướng tới một tương lai của năng lượng sạch và phát thải carbon thấp. Tính đến tháng 11 năm 2022, khoảng 140 quốc gia đã công bố hoặc đang xem xét các mục tiêu phát thải ròng bằng 0, bao phủ gần 90% lượng khí thải toàn cầu, theo Climate Action Tracker (2022).

Việt Nam đã công bố mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo thế giới COP26 vào năm 2021. Kế hoạch để đạt được mục tiêu này bao gồm việc xây dựng Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh cho giai đoạn 2021-2030 với tầm nhìn hướng tới 2050 và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lần lượt vào ngày 01 tháng 10 năm 2021 và ngày 26 tháng 7 năm 2022. Tài chính, đặc biệt là hệ thống ngân hàng, là một trong những yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi này, nhờ chức năng huy động và phân bổ nguồn vốn để thực hiện lộ trình tăng trưởng xanh, thích ứng với khí hậu và phát thải ròng bằng 0.

Trong khuôn khổ dự án Phục hồi Xanh tại khu vực Đông Nam Á (ASEAN) và “Chương trình Cải cách Kinh tế Vĩ mô/Tăng trưởng Xanh”, GIZ đã làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (ngân hàng trung ương) nhằm lồng ghép hành động vì khí hậu trong các tổ chức tín dụng ở Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và GIZ, với sự hợp tác của Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc (UNEP FI) và Hội đồng Chuẩn mực Công bố Thông tin Khí hậu (CDSB), đã thực hiện đào tạo và tư vấn cho một số các ngân hàng thương mại được lựa chọn, và cuối cùng là xây dựng Báo cáo “Rủi ro khí hậu của Việt Nam và các thông lệ tốt nhất về công bố thông tin TCFD”, giúp cung cấp hướng dẫn vì lợi ích của thành viên thị trường và các bên liên quan ở các thị trường đang phát triển tương tự như Việt Nam, với nhiều những thách thức về quản lý rủi ro và công bố thông tin về khí hậu. Báo cáo nhằm mục đích nâng cao kiến thức, cải thiện các phương pháp đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu và đưa ra các thông lệ tốt về công khai tài chính theo tiêu chuẩn của Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Thông tin tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD).

1. Giới thiệu

1.1 Giới thiệu về Báo cáo hướng dẫn này

Trước tình hình kinh tế toàn cầu bị xáo trộn do COVID-19 gây ra, phục hồi xanh giúp ngăn chặn tình trạng bế tắc ngoài ý muốn, tăng cường khả năng phục hồi và hỗ trợ các quốc gia đồng thời theo đuổi mục tiêu phục hồi và phát triển bền vững. Các tổ chức tài chính có vai trò chính trong việc hỗ trợ phục hồi xanh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đặt ra một mối đe dọa hiện hữu và đòi hỏi sự chuyển đổi của nền kinh tế toàn cầu, một chương trình phục hồi xanh hiệu quả cần phải tích cực giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu. Để phát triển thịnh vượng trong thế giới đang thay đổi này, các quốc gia và doanh nghiệp phải hiểu rõ về những rủi ro và cơ hội đặc biệt về khí hậu mà họ sẽ phải đối mặt.

Trong chương trình này, GIZ và UNEP FI đã hợp tác để xây dựng năng lực cho các ngân hàng Việt Nam trong việc xác định, đánh giá và công bố các cơ hội và rủi ro khí hậu. Chương trình này tập trung vào việc tìm hiểu về các tác động vật lý và quá trình chuyển đổi của biến đổi khí hậu để trao quyền cho những người tham gia quản lý rủi ro khí hậu và hỗ trợ các dự án giảm thiểu, thích ứng và phục hồi.

Thông qua một loạt các hội thảo tại chỗ và hội thảo trực tuyến tương tác với các chuyên gia UNEP FI cũng như các chuyên gia khí hậu khác, những người tham gia đã được giới thiệu các thông lệ tốt về công bố thông tin và đánh giá. Những người tham gia cũng thảo luận trực tiếp với các công cụ đánh giá cơ hội và rủi ro khí hậu và tìm hiểu các nghiên cứu về tác động của khí hậu trên toàn cầu và ở Việt Nam.

Chương trình có bốn mục tiêu chính nhằm tăng cường xây dựng năng lực cho các ngân hàng Việt Nam. Các mục tiêu này bao gồm:

1. Cung cấp hiểu biết về các rủi ro vật lý và chuyển đổi cụ thể của Việt Nam.
2. Ghi nhận vai trò của khu vực tài chính trong việc hỗ trợ quá trình phục hồi xanh và quá trình chuyển đổi carbon thấp.
3. Tìm hiểu về các thông lệ tốt liên quan đến công bố thông tin và quản lý khí hậu góp phần tạo nên một báo cáo TCFD toàn diện.
4. Đánh giá cao phạm vi các quy định về khí hậu toàn cầu và khu vực hiện hành và các bước cần thiết để đáp ứng các yêu cầu báo cáo mới này.

Sau chương trình này, các tổ chức tham gia sẽ bắt đầu tích hợp rủi ro khí hậu vào các hoạt động quản lý rủi ro của họ, xem xét các vấn đề khí hậu trong các quyết định kinh doanh của họ và báo cáo về các cơ hội và rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu của họ.

Báo cáo hướng dẫn này là một nguồn tài liệu thực hành cho những người tham gia chương trình và cả những đối tượng khác ở Việt Nam. Báo cáo trình bày tổng quan về các cơ hội và rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu ở Việt Nam và tác động của chúng đối với các ngành kinh tế khác nhau. Cùng với Hội đồng Tiêu chuẩn công bố thông tin Khí hậu (CDSB)—Tổ

chức hàng đầu trên toàn cầu về TCFD và các chuẩn mực công bố thông tin liên quan đến khí hậu—báo cáo cũng tìm hiểu các phương pháp thực hành tốt cho việc tiết lộ thông tin theo từng nhóm thông tin tiết lộ trong số 11 nhóm được TCFD khuyến nghị. Các phần sau đây đóng vai trò như một hướng dẫn sử dụng dễ dàng tiếp cận cho các tổ chức đang tìm cách thực hiện các bước đầu tiên về quản lý, đánh giá và công bố rủi ro khí hậu cũng như những tổ chức đang tìm cách tăng cường các hoạt động khí hậu của họ.

Theo đó, báo cáo này hướng tới 4 mục tiêu:

1. Tóm tắt những nội dung chính được trình bày và truyền tải trong chương trình đào tạo và lưu lại cho các học viên, chuyên gia thực hành sau này
2. Đưa ra hướng dẫn về các bước tiếp theo để các ngân hàng ở Việt Nam xây dựng báo cáo TCFD của mình
3. Cung cấp tài liệu tham khảo cho NHNN Việt Nam để xây dựng hướng dẫn về công bố thông tin rủi ro khí hậu
4. Tạo điều kiện nhân rộng kiến thức về rủi ro khí hậu trong hệ thống tài chính Việt Nam và thúc đẩy nhân rộng các thông lệ thực hành tốt về rủi ro khí hậu

1.2 **Lực lượng đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD)**

Ủy ban ổn định tài chính G20 đã thành lập TCFD vào năm 2015 để xác định thông tin mà thị trường cần để định giá rủi ro khí hậu một cách hợp lý và phân bổ vốn để ngăn chặn sự bất ổn tài chính. Vào năm 2017, TCFD đã công bố báo cáo cuối cùng của họ, bao gồm một loạt các khuyến nghị công bố thông tin tự nguyện (Hình 1) được thiết kế để khuyến khích việc công bố thông tin liên quan đến khí hậu một cách nhất quán và có thể so sánh được trong báo cáo tài chính chính thống nhằm cung cấp thông tin cho việc ra quyết định và phân bổ vốn của các nhà đầu tư, các bên cho vay, và các bên cung cấp bảo hiểm. Những khuyến nghị này được cấu trúc xoay quanh bốn yếu tố cốt lõi—quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro, các chỉ số và mục tiêu—với mười một nhóm công bố thông tin được đề xuất và hướng dẫn triển khai bổ sung để hỗ trợ các tổ chức báo cáo, bao gồm hướng dẫn cụ thể theo ngành dành cho ngân hàng.

Vào tháng 10 năm 2021, TCFD đã cập nhật hướng dẫn triển khai lần đầu tiên kể từ khi các đề xuất được đưa ra vào năm 2017. Đáp ứng nhu cầu của thị trường, hướng dẫn bổ sung này cung cấp thông tin rõ hơn về các chỉ số và mục tiêu tài chính, đồng thời đưa vào khái niệm về các kế hoạch chuyển đổi, theo đó các tổ chức phải mô tả các kế hoạch chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp, bao gồm các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (TCFD, 2021c).

Quản trị	Chiến lược	Quản lý rủi ro	Các chỉ số và mục tiêu
Công bố cấu trúc quản trị của tổ chức đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu	Công bố thông tin về các tác động thực tế và tiềm ẩn của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và lập kế hoạch tài chính của tổ chức nếu các thông tin đó là quan trọng	Công bố thông tin về cách tổ chức xác định/nhận diện, đánh giá và quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu.	Công bố thông tin về các chỉ số và mục tiêu được sử dụng để đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu nếu các thông tin đó là quan trọng.
a) Mô tả sự giám sát của hội đồng quản trị đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu.	a) Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức đã xác định trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.	a) Mô tả các quy trình của tổ chức để xác định/nhận diện và đánh giá các rủi ro liên quan đến khí hậu.	a) Công bố các chỉ số được tổ chức sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với chiến lược và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức.
b) Mô tả vai trò của ban quản lý/ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội.	b) Mô tả tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và lập kế hoạch tài chính của tổ chức.	b) Mô tả các quy trình của tổ chức để quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu.	b) Công bố thông tin phát thải KNK Phạm vi 1, Phạm vi 2 và, nếu thích hợp, Phạm vi 3, và các rủi ro liên quan.
	c) Mô tả khả năng phục hồi của chiến lược của tổ chức, có tính đến các kịch bản khác nhau liên quan đến khí hậu, bao gồm kịch bản 2°C hoặc thấp hơn.	c) Mô tả cách các quy trình nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu được tích hợp vào quản lý rủi ro tổng thể của tổ chức.	c) Mô tả các mục tiêu được tổ chức sử dụng để quản lý các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu và kết quả thực tế so với các mục tiêu.

Hình 1: Các khuyến nghị và nội dung công bố thông tin được khuyến nghị của TCFD.

Nguồn: Báo cáo TCFD bản cuối cùng

Kể từ khi đưa ra các khuyến nghị, TCFD đã thu hút được hơn 2.700 người ủng hộ toàn cầu trên toàn thị trường (tính đến tháng 12 năm 2021), bao gồm các tập đoàn, nhà đầu tư và chính phủ (TCFD, 2021a). Vào tháng 7 năm 2021, các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương của G20 đã đưa ra một thông cáo phê chuẩn cho TCFD, nói rằng họ “sẽ nỗ lực để thúc đẩy việc thực hiện các yêu cầu hoặc hướng dẫn về công bố thông tin, dựa trên khung khổ chung của Lực lượng đặc nhiệm của FSB về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD), phù hợp với các khuôn khổ pháp lý trong nước, để mở đường cho các nỗ lực điều phối và hợp tác toàn cầu trong tương lai, có tính đến bối cảnh đặc thù của các quốc gia, khu vực tài phán, nhằm phát triển một chuẩn mực báo cáo cơ sở trên phạm vi toàn cầu.” (G20, 2021).

TCFD đã công bố báo cáo thực trạng lần thứ năm vào tháng 10 năm 2022, trong đó xem xét và đánh giá tình hình báo cáo hiện tại trên toàn thế giới. Những phát hiện tổng thể của việc rà soát đã kết luận rằng mặc dù việc công bố thông tin đã tăng lên hàng năm, nhưng vẫn cần cải thiện để đạt được công bố thông tin đầy đủ. Chỉ 4% các công ty công bố thông tin phù hợp với tất cả 11 khuyến nghị công bố thông tin và chỉ khoảng 40% công bố công bố thông tin phù hợp với ít nhất 5 nhóm công bố thông tin được khuyến nghị (TCFD, 2022).

Recommendation	Recommended Disclosure	Banking (248) ¹	Insurance (118)	Energy (223)	Materials & Buildings (353)
Governance	a) Board Oversight	33%	36%	40%	32%
	b) Management's Role	28%	31%	21%	25%
Strategy	a) Risks and Opportunities	64%	58%	73%	67%
	b) Impact on Organization	54%	46%	54%	51%
	c) Resilience of Strategy	19%	25%	18%	16%
Risk Management	a) Risk ID and Assessment Processes	47%	45%	37%	31%
	b) Risk Management Processes	47%	49%	36%	31%
	c) Integration into Overall Risk Management	49%	52%	42%	36%
Metrics and Targets	a) Climate-Related Metrics	42%	38%	51%	58%
	b) Scope 1, 2, 3 GHG Emissions	35%	33%	48%	58%
	c) Climate-Related Targets	32%	33%	56%	57%

Hình 2: Tổng quan về tình hình công bố thông tin TCFD theo ngành và kết quả cụ thể đối với ngân hàng qua 11 khuyến nghị của TCFD

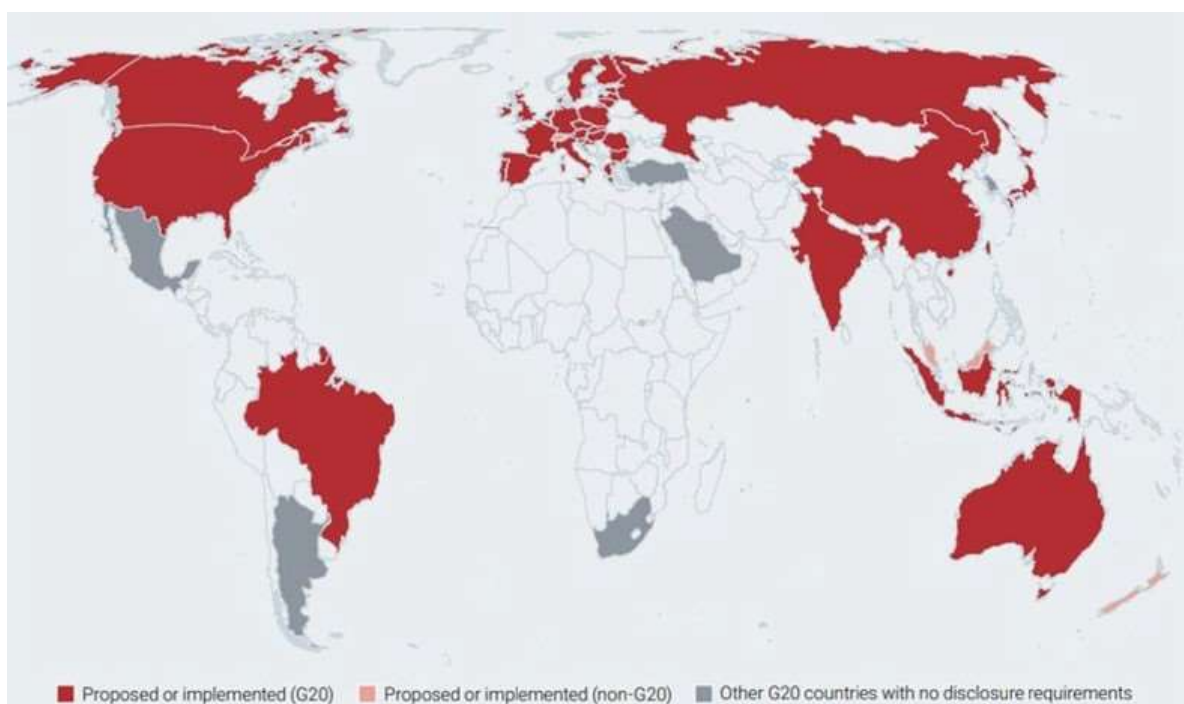
Nguồn: [Báo cáo TCFD \(2022\)](#).

Tính đến tháng 10 năm 2022, có 1.539 tổ chức trong lĩnh vực tài chính đã trở thành những người ủng hộ chính thức của TCFD (TCFD, 2021a). Mặc dù đã có một số cải thiện về số lượng ngân hàng công bố thông tin phù hợp với TCFD, nhưng nhìn chung ngành ngân hàng vẫn đi sau xu hướng so với các ngành khác xét trên tất cả các khuyến nghị của TCFD (Hình 2), đặc biệt là có những khoảng cách lớn trong việc báo cáo các chỉ số và mục tiêu liên quan đến khí hậu.

1.3 Những phát triển gần đây liên quan đến công bố thông tin

Tiến độ hiện tại trong việc thực hiện báo cáo phù hợp với TCFD diễn ra chủ yếu thông qua công bố thông tin tự nguyện theo các khuyến nghị. Tuy nhiên, các chính phủ và cơ quan quản lý đang hướng tới các yêu cầu báo cáo bắt buộc liên quan đến khí hậu (xem Hình 3).

Vào tháng 9 năm 2020, New Zealand là quốc gia đầu tiên công bố kế hoạch để đưa việc công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu trở thành yêu cầu bắt buộc, dự luật này hiện đang được xem xét kể từ tháng 2 năm 2023. Vương quốc Anh cũng đã công bố dự luật đề xuất, theo đó, nếu được sự chấp thuận của quốc hội, luật này sẽ yêu cầu hơn 1.300 công ty và tổ chức tài chính lớn công bố thông tin phù hợp với khuyến nghị của TCFD vào năm 2025



Hình 3: Thực trạng báo cáo TCFD bắt buộc trên thế giới

Nguồn: CDP (2021)

Thông qua Mạng lưới Xanh hóa Hệ thống Tài chính (NGFS), các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát đã bắt đầu xem xét vai trò của họ trong việc hỗ trợ các nỗ lực hướng tới xanh hóa hệ thống tài chính. Trong khi giải quyết vấn đề giám sát thận trọng và thiết lập các khuôn khổ chính sách tiền tệ, các ngân hàng trung ương cũng đang bắt đầu hoàn thành việc kiểm tra sức chịu đựng đối với các vấn đề khí hậu của chính họ. Ví dụ, việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng khí hậu đã được hoàn thành bởi Ngân hàng TW Anh, NHTW Pháp (Banque de France) và trong tương lai là Ngân hàng Trung ương Châu Âu. NGFS cũng đã xuất bản hướng dẫn mở rộng về phân tích kịch bản và đã thiết kế một bộ kịch bản tham khảo cho các tổ chức tài chính trong đó xem xét cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc cũng đã đưa ra tín hiệu rằng họ đã đặt mục tiêu bắt buộc phải công khai rủi ro liên quan đến khí hậu, bắt đầu với một số tổ chức tài chính được chọn làm mẫu và mở rộng ra thị trường rộng lớn hơn trong tương lai. Ngoài ra, NHTW Braxin - Banco Central do Brasil (BCB) cũng đã công bố các quy định tham vấn về việc công bố

thông tin ESG, trong đó bao gồm các rủi ro liên quan đến khí hậu, bởi các tổ chức tài chính dựa trên các khuyến nghị của TCFD (BCB, 2021).

Các sở giao dịch chứng khoán cũng đang xem xét cách thực thi và hỗ trợ việc công bố thông tin theo các khuyến nghị của TCFD. Vào tháng 6 năm 2021, Sáng kiến Sàn giao dịch Chứng khoán Bền vững của Liên hợp quốc đã công bố Hướng dẫn mẫu về Công bố thông tin Khí hậu, trong đó có biểu mẫu dành cho các sàn giao dịch để hướng dẫn các tổ chức phát hành về cách triển khai các khuyến nghị của TCFD. Ngoài ra, vào tháng 8 năm 2021, Singapore Exchange Regulation đã đề xuất một lộ trình bắt buộc công bố thông tin phù hợp với TCFD bắt đầu từ năm 2022 với kỳ vọng rằng việc công bố thông tin sẽ trở thành bắt buộc đối với hầu hết các ngành vào năm 2024.

Trong khi việc công bố thông tin liên quan đến khí hậu ngày càng trở thành các yêu cầu bắt buộc, thì cũng đã có những thay đổi đáng kể trong quá trình xây dựng các tiêu chuẩn báo cáo quốc tế. Vào tháng 9 năm 2020, các Ủy viên của tổ chức IFRS Foundation đã xuất bản một tài liệu tham vấn để đánh giá nhu cầu và vai trò của nó trong việc phát triển các tiêu chuẩn bền vững quốc tế. Sau quá trình chuẩn bị sâu rộng, vào tháng 11 năm 2021, IFRS Foundation đã công bố thành lập Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) để giải quyết và phát triển—vì lợi ích cộng đồng—mức cơ sở toàn cầu toàn cầu về các tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà đầu tư (IFRS, 2021a).

Để giúp ISSB có một khởi đầu thuận lợi, Nhóm Công tác đảm bảo sự sẵn sàng về kỹ thuật (TRWG) đã được thành lập vào tháng 3 năm 2021. Nhóm TRWG cũng đã công bố một nguyên mẫu cho các công bố thông tin liên quan đến khí hậu, trùng với thời điểm thông báo về việc thành lập ISSB.

Vào tháng 3 năm 2022, ISSB đã xuất bản một bản dự thảo về tiêu chuẩn công bố thông tin liên quan đến tính bền vững, trong đó nêu rõ các yêu cầu chung, cùng với tiêu chuẩn công bố liên quan đến khí hậu được đề xuất. Các dự thảo dự kiến sẽ được hoàn thiện vào tháng 6 năm 2023.

Thông báo này cũng xác nhận việc hợp nhất Tổ chức Báo cáo Giá trị (là tập hợp của Khung Báo cáo Tích hợp và Các tiêu chuẩn SASB) và Hội đồng Tiêu chuẩn Công bố thông tin về Khí hậu (CDSB). Cùng với Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB), TCFD và Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), các tổ chức này đã tạo ra hai tiêu chuẩn nguyên mẫu làm cơ sở cho sự phát triển của các tiêu chuẩn báo cáo trong tương lai (IFRS 2021b). Đối với các khuyến nghị TCFD, cấu trúc của tiêu chuẩn nguyên mẫu về công bố thông tin khí hậu sẽ tuân theo và được xây dựng dựa trên cấu trúc và yêu cầu của các khuyến nghị của TCFD.

1.4 Công bố thông tin tại các thị trường mới nổi và đang phát triển

Đối với ngành ngân hàng, rủi ro liên quan đến khí hậu rất phức tạp và thường là các rủi ro mới trong danh sách rủi ro. Các ngân hàng không chỉ cần giảm thiểu rủi ro bằng cách ước tính các tổn thất không mong muốn mà còn phải xem xét mức độ rủi ro và đánh giá các cơ hội của họ trong việc chuyển đổi sang các khoản đầu tư xanh hơn. Tuy nhiên, bối cảnh và khu vực pháp lý mà các ngân hàng hoạt động sẽ tác động đến các loại rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi cũng như cơ hội đến với họ và bản chất của các yêu cầu cần thiết để quản lý các vấn đề đó.

Dự kiến, các thị trường mới nổi nói chung đã và sẽ tiếp tục phải đối mặt với những tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu toàn cầu. Điều này có nghĩa là các công ty và tổ chức tài chính ở các thị trường mới nổi có thể sẽ phải đối mặt nhiều hơn với những rủi ro vật lý của biến đổi khí hậu. Trong khi thế giới đang đặt trọng tâm vào việc khử cacbon và tập trung trực tiếp ngay lập tức vào các nền kinh tế có thu nhập cao và phát thải cao trên thế giới, thì các thị trường mới nổi cũng sẽ cần chuyển hướng sang các giải pháp thay thế ít cacbon để phù hợp với các thỏa thuận toàn cầu đồng thời duy trì tăng trưởng. Điều này có nghĩa là mặc dù hiện tại nhiều thị trường mới nổi đối mặt với ít rủi ro về quy định và chuyển đổi hơn so với các nước có thu nhập cao hơn, nhưng những thị trường này chắc chắn sẽ phát triển theo thời gian. Điều này đặc biệt đúng đối với những thị trường như Việt Nam hiện đang phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch.

Báo cáo của doanh nghiệp là một công cụ quan trọng để thị trường quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu và tận dụng tối đa các cơ hội mà quá trình khử cacbon mang lại trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Những công bố thông tin như vậy cho phép các thành phần kinh tế hiểu được rủi ro đang phát triển như thế nào và triển vọng của các công ty khác nhau, đánh giá lợi ích của các chiến lược và mục tiêu khác nhau, và cuối cùng là tái phân bổ vốn đầu tư để đảm bảo lợi nhuận bền vững. Việc đảm bảo công bố thông tin chất lượng đặc biệt quan trọng khi chúng ta xem xét số vốn cần thiết để tài trợ cho quá trình khử cacbon. Chẳng hạn, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã ước tính rằng vào cuối những năm 2020, hơn 1 nghìn tỷ đô la Mỹ sẽ cần được đầu tư vào năng lượng sạch ở các thị trường mới nổi và đang phát triển để đưa thế giới vào lộ trình không phát thải vào năm 2050 (IEA, 2021). Cũng như các thị trường khác, sẽ có những thách thức trong việc phát triển các công bố thông tin chất lượng cao và việc sử dụng thông tin này. Đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác, các thiếu hụt thông tin công bố chất lượng cao này đặc biệt quan trọng do họ phụ thuộc vào rất nhiều dữ liệu và thông tin được báo cáo để hiểu và có các hành động đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu có trong danh mục của họ.

Đứng đầu trong số các vấn đề về báo cáo liên quan đến khí hậu mà các ngân hàng và các tổ chức tương tự phải đối mặt là những lỗ hổng về tính sẵn có của dữ liệu. Nếu không có các yêu cầu báo cáo bắt buộc, việc công bố thông tin là tự nguyện và kết quả là các thông tin, dữ liệu thừa thớt hơn và thường kém nhất quán và so sánh hơn so với yêu cầu thông tin dữ liệu cần có đối với các ngân hàng để hiểu đúng trạng thái của họ trước các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Cùng với vấn đề chất lượng báo cáo là tình trạng thiếu năng lực và nguồn lực kỹ thuật chuyên hỗ trợ các công ty tại các thị trường mới nổi như Việt Nam hiểu rõ nhất và hành động về những vấn đề này. Thay vào đó, nhiều tài liệu kỹ thuật để hỗ trợ người lập và người sử dụng báo cáo khí hậu được thiết kế bởi và dành cho các nền kinh tế có thu nhập cao. Tuy nhiên, nhìn rộng hơn, việc thiếu một lộ trình rõ ràng và các chính sách đi kèm đối với quá trình khử cacbon từ chính phủ Việt Nam dẫn đến việc thiếu định

hướng cho thị trường. Các tín hiệu chính sách yếu, chẳng hạn như doanh nghiệp Việt Nam thiếu lộ trình phát thải hoặc mục tiêu để phát triển các chiến lược của họ, tạo ra trở ngại trước mắt cho việc phát triển các công bố thông tin về khí hậu hữu ích cho việc ra quyết định.

Về các yêu cầu công bố thông tin, các thị trường mới nổi có thể đang ở mức kém hơn so với các thị trường đã phát triển về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là các thị trường mới nổi không có các yêu cầu về công bố thông tin ESG. Đặc biệt, các đặc điểm khác nhau của các yêu cầu báo cáo không có lợi cho các xu hướng hiện tại trong việc báo cáo thông tin tài chính liên quan đến khí hậu trong báo cáo thường niên chính thống (WBCSD, 2018). Tuy nhiên, bên cạnh các yêu cầu báo cáo và các tiêu chuẩn công bố thông tin về khí hậu đang được xây dựng, theo các thông báo gần đây từ các cơ quan tài chính của Singapore và Hồng Kông, cũng tồn tại một trở ngại giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp trong việc phân tích và báo cáo về các rủi ro và cơ hội khí hậu trên thế giới không liên quan đến quy định quốc gia. Vì ngày càng có nhiều công ty bắt buộc phải công bố thông tin theo TCFD, nên điều này đòi hỏi phải có sự tham gia của các tổ chức trong toàn bộ chuỗi giá trị để đánh giá đầy đủ mức độ tiếp xúc và trạng thái của họ với các rủi ro khí hậu. Là một khu vực quan trọng đối với nhiều yếu tố của nền kinh tế thế giới, các công ty tại Việt Nam sẽ tiếp tục tham gia vào hoạt động này để hoạch định và hiểu các tác động của biến đổi khí hậu trong toàn bộ chuỗi giá trị phức tạp. Báo cáo này cũng có thể là một nguồn thông tin quan trọng giúp các ngân hàng tại Việt Nam hiểu được những rủi ro và cơ hội của chính họ liên quan đến tác động thực tế của biến đổi khí hậu và những nỗ lực hướng tới quá trình khử cacbon.

1.5 Bối cảnh công bố thông tin ở Việt Nam

Hiện tại, không có yêu cầu cụ thể nào ở Việt Nam yêu cầu các tổ chức tài chính phải công bố thông tin liên quan đến khí hậu. Tuy nhiên, Việt Nam có một số yêu cầu về báo cáo ESG, bao gồm

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính yêu cầu các công ty niêm yết phải công bố thông tin trong báo cáo thường niên liên quan đến phát triển bền vững, trách nhiệm của công ty (bao gồm cả môi trường và xã hội), và quản trị công ty
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành các hướng dẫn bao gồm [Sổ tay báo cáo bền vững](#) và [Sổ tay quản trị doanh nghiệp Việt Nam](#).

Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đều là thành viên của Sáng kiến các Sàn giao dịch chứng khoán bền vững của Liên hợp quốc và là những người ủng hộ TCFD (lần lượt kể từ năm 2017 và 2019). Cả hai đều yêu cầu báo cáo ESG như một quy tắc niêm yết theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và hướng dẫn bổ sung để hỗ trợ tổ chức phát hành về báo cáo ESG. Hiện tại, không có quy định về niêm yết hoặc hướng dẫn báo cáo cụ thể về công bố thông tin liên quan đến khí hậu.

2. Các rủi ro liên quan đến khí hậu ở Việt Nam

Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan về các rủi ro vật lý và chuyển đổi của Việt Nam. Ngoài các loại rủi ro khí hậu theo khái niệm rộng này, tác động và ý nghĩa của chúng đối với các lĩnh vực cụ thể cũng sẽ được xem xét trong phần này. Khi nghiên cứu và tìm hiểu về những rủi ro này, các tổ chức tài chính của Việt Nam sẽ có thể xác định các rủi ro trong danh mục đầu tư của họ cũng như các cơ hội tiềm năng để hỗ trợ giảm thiểu và thích ứng với khí hậu tại Việt Nam

Với đường bờ biển dài, mật độ dân số cao và nằm trong vành đai bão nhiệt đới, Việt Nam đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi các hiểm họa liên quan đến khí hậu. Người dân Việt Nam nhận thức sâu sắc về những rủi ro này. Theo một cuộc khảo sát của Viện ISEAS Yusof Ishak, 80% người Việt Nam được hỏi coi biến đổi khí hậu là “mối đe dọa nghiêm trọng và tức thời đối với sự thịnh vượng của đất nước [họ]” với gần 98% coi đây là “một vấn đề quan trọng cần được được giám sát” ([ISEAS, 2021](#)).

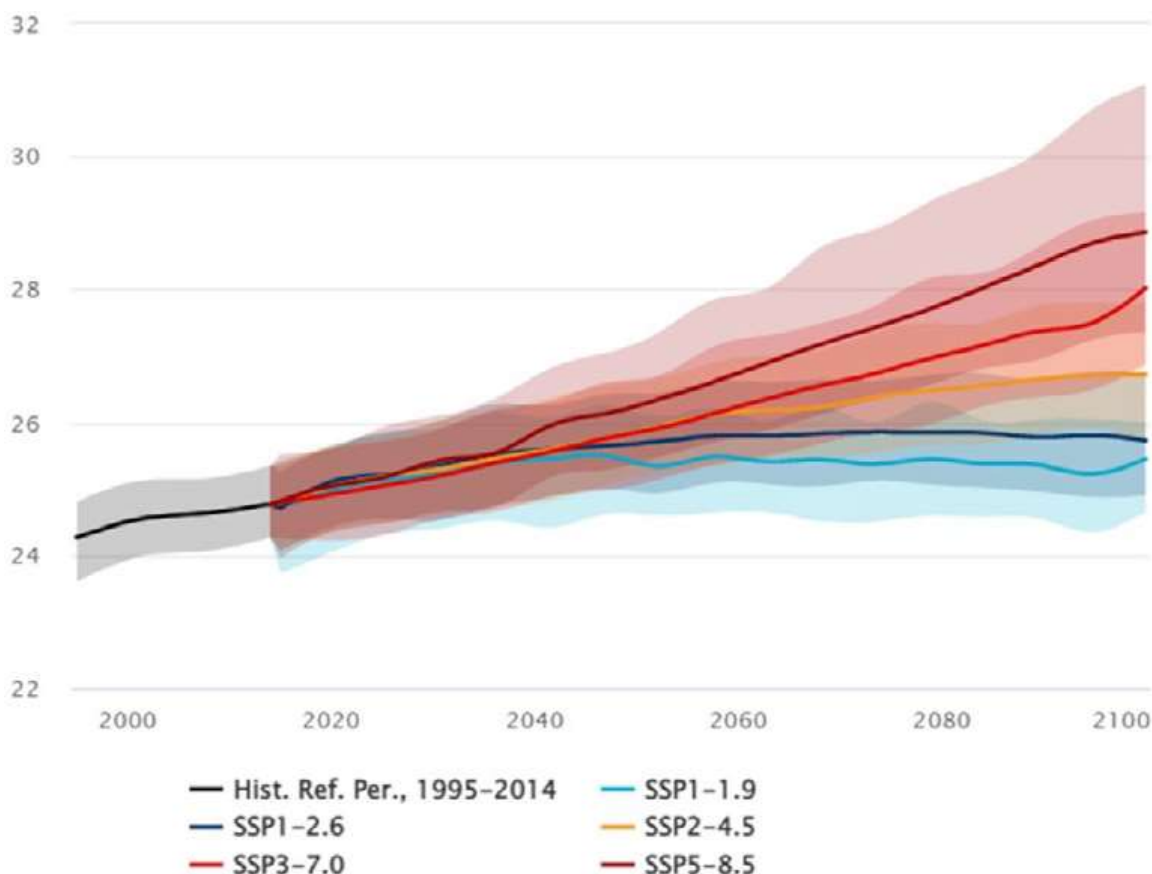
Khảo sát của ISEAS cũng yêu cầu những người tham gia kể tên ba rủi ro khí hậu nghiêm trọng nhất đối với Việt Nam. Câu trả lời của họ theo thứ tự quan tâm là lũ lụt, nước biển dâng cao và hạn hán ([ISEAS, 2021](#)). Các đánh giá về Chỉ số Rủi ro Khí hậu Toàn cầu và dự án INFORM của EU về rủi ro khí hậu cũng nêu bật các mối nguy hiểm này và bổ sung thêm các cơn bão nhiệt đới như một mối nguy hiểm đáng quan tâm khác ([INFORM, 2019](#)). Trước những thách thức này, Việt Nam có nhu cầu cấp thiết phải xây dựng các biện pháp thích ứng và phục hồi phù hợp.

Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp cũng tiềm ẩn những rủi ro đối với Việt Nam. Là một quốc gia đang công nghiệp hóa nhanh chóng, lượng khí thải và sự phụ thuộc vào than đá của Việt Nam đã tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây. Với việc thế giới hướng tới mục tiêu không có rác thải ròng vào năm 2050, Việt Nam có thể phải đối mặt với áp lực từ các đối tác thương mại và chính người dân của mình trong việc khử cacbon. Hiện tại, mức đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) mà Việt Nam đã công bố theo Thỏa thuận Paris không đạt mức cần thiết để phù hợp với kịch bản nền nhiệt thế giới tăng 1,5°C, hệ quả của sự mâu thuẫn giữa các cam kết về khí hậu và tăng trưởng dựa trên nhiên liệu hóa thạch ([Climate Action Tracker, 2021](#)).

Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (MONRE) đã phối hợp với các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) thực hiện một số đánh giá cung cấp thông tin về rủi ro khí hậu quốc gia (MONRE, 2021). Tại COP 26 ở Glasgow, MONRE và AFD đã công bố một báo cáo chuyên sâu về các rủi ro khí hậu mà quốc gia phải đối mặt, tác động của chúng và lập kế hoạch thích ứng (MONRE & AFD, 2021). Báo cáo đó được tham chiếu trong phần này cùng với một số báo cáo khác thể hiện cả những rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi mà Việt Nam phải đối mặt.

2.1 Các rủi ro vật lý

Tùy thuộc vào lộ trình phát thải, nhiệt độ ở Việt Nam có thể tăng hơn 3°C vào cuối thế kỷ 21 (IPCC, 2018). Sự nóng lên toàn cầu luôn trực chờ nguy cơ làm tăng mức độ nghiêm trọng của các mối nguy hiểm tự nhiên mà Việt Nam đang phải đối mặt.



Hình 4: Nhiệt độ trung bình năm (°C) theo các kịch bản phát thải khác nhau

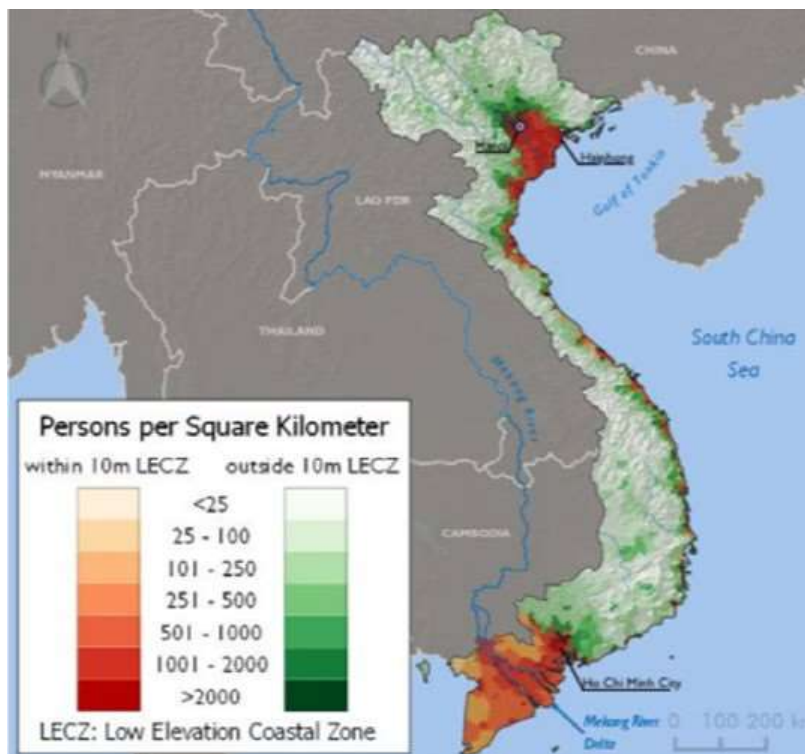
Trong thập kỷ 2001–2010, bão, lũ lụt, hạn hán và sạt lở đất đã cướp đi sinh mạng của 9500 người ở Việt Nam và gây thiệt hại tương đương 1,5% GDP (ClimateLinks, 2017). Trong một thế giới nóng lên, những nguy cơ này có thể trở nên nghiêm trọng hơn. Mực nước biển dâng cao và những cơn bão mạnh hơn có thể khiến lũ lụt trở nên tàn khốc hơn. Nhiệt độ tăng cũng có thể gây ra hậu quả từ việc giảm năng suất, sản lượng do các đợt nắng nóng cho đến phạm vi mở rộng của các tác nhân truyền bệnh nhiệt đới.

Theo báo cáo năm 2021 của MONRE và AFD, biến đổi khí hậu ngày càng tăng có khả năng gây tổn hại không cân xứng đến thu nhập nông nghiệp, đặc biệt là trong thời kỳ nhiệt độ cao (MONRE & AFD, 2021). Ngoài ra, nhiệt độ cao hơn đã được chứng minh là làm giảm năng suất và doanh thu của các nhà máy và công nhân, đây là một tác động phi tuyến tính (nhiệt độ cao hơn thậm chí còn có tác động đáng kể hơn đối với lực lượng lao động) (MONRE & AFD, 2021).

Các nguy cơ nổi bật nhất được sẽ được đề cập chi tiết hơn cùng với các thảo luận riêng về ý nghĩa kinh tế của chúng.

Lũ lụt

Lũ lụt là rủi ro lớn nhất liên quan đến khí hậu mà Việt Nam phải đối mặt, ước tính hiện nay chiếm khoảng 97% tổng thiệt hại trung bình hàng năm do thiên tai (Ngân hàng Thế giới, 2021). Hiện tại, hàng triệu người sống trong vùng lũ lụt, với các khu vực đô thị lớn của Thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng chỉ vừa đủ cao hơn mực nước biển. Hình ảnh trực quan về mật độ dân số của Việt Nam trong Hình 5 cho thấy tại sao lũ lụt có khả năng gây ra sự gián đoạn lớn ([ClimateLinks, 2017](#)).



Hình 5: Mật độ dân số vùng ven biển

Ngập lụt không chỉ giới hạn ở các khu vực đô thị mà còn có thể ảnh hưởng đến Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng, những vùng nông nghiệp chính của Việt Nam ([IPCC, 2018](#)). Lũ lụt ven sông có khả năng gây thiệt hại cho mùa màng và khiến dân cư phải di dời. Nếu không thích ứng, 9% GDP có thể gặp rủi ro do trong 1 trận lũ lụt 100 năm mới có 1 lần đổ bộ vào Đồng bằng sông Hồng ([Neumann et al., 2015](#)). Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng lớn thứ ba trên trái đất, là nơi sinh sống của 17 triệu cư dân và cung cấp hơn một nửa sản lượng gạo của Việt Nam (phần lớn là phục vụ xuất khẩu). Sự gián đoạn trong khu vực có thể gây ra những hậu quả cả trong nước và quốc tế đối với nguồn cung lương thực (MONRE & AFD, 2021).

Ở Đồng bằng sông Cửu Long và trên cả nước, nhu cầu cấp thiết là phát triển cơ sở hạ tầng chống chịu và quản lý rủi ro lũ lụt và biến đổi khí hậu

Mực nước biển tăng

Thật không may, sự nóng lên toàn cầu sẽ làm mực nước biển dâng cao, IPCC ước tính rằng mực nước biển toàn cầu có thể tăng hơn 1 mét trong thế kỷ này ([IPCC, 2018](#)). Nước biển dâng sẽ đe dọa các thành phố ven biển và làm cho tình trạng lũ lụt hiện nay trở nên ngày càng tồi tệ hơn. Ngoài ra, mực nước biển dâng cao tạo ra các mối đe dọa khác như xâm nhập mặn, nơi

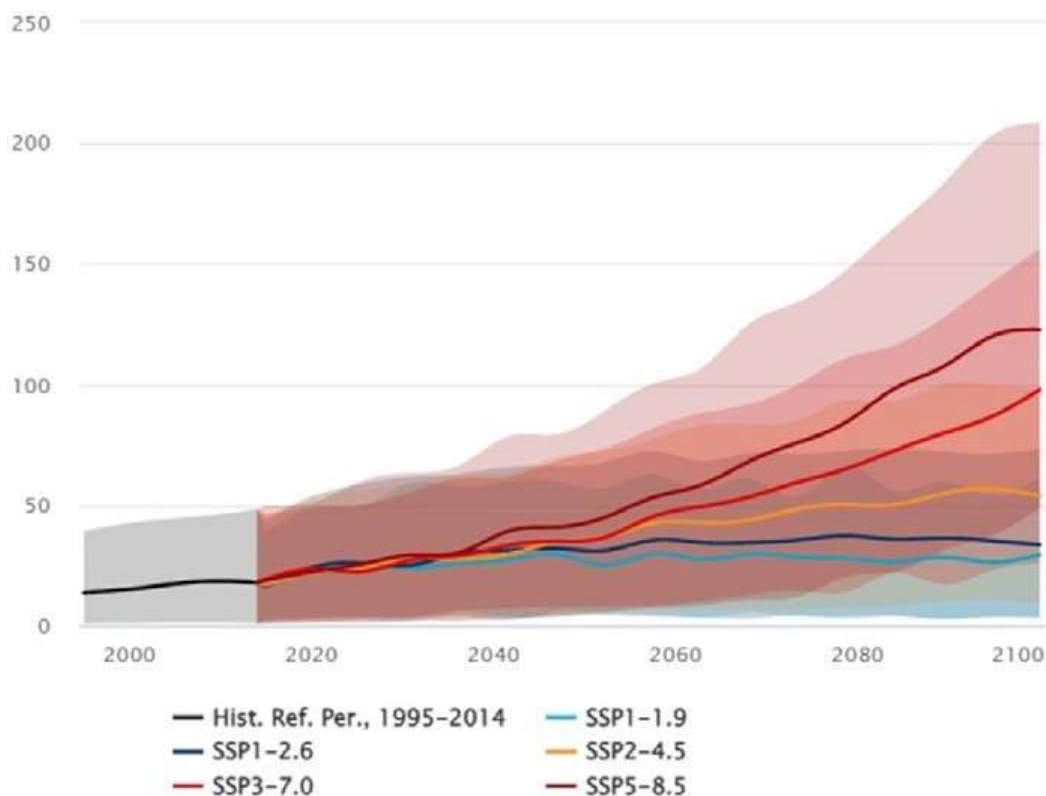
nước biển có thể xâm nhập vào các tầng chứa nước ngọt, làm ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp và đe dọa nguồn cung cấp nước.

Bão nhiệt đới

Nhiệt độ mặt nước biển ấm hơn làm tăng năng lượng sẵn có cho sự hình thành các cơn bão nhiệt đới và có thể khiến những cơn bão đó mạnh hơn (IPCC, 2018). Lốc xoáy là nguyên nhân chính gây thiệt hại do lũ lụt ở Việt Nam, với quốc gia đã hứng chịu gần 100 cơn bão từ năm 1990–2020 (Ngân hàng thế giới, 2021). Mực nước biển dâng cao hơn cùng với các cơn bão mạnh hơn sẽ đẩy nước dâng do bão vào sâu hơn trong đất liền. Ngoài ra, các mô hình khí hậu cho thấy lượng mưa ở Việt Nam tăng lên, điều này có khả năng làm trầm trọng thêm mức độ nghiêm trọng của các cơn bão mạnh và lũ lụt do chúng gây ra (Ngân hàng thế giới, 2021)

Các đợt nắng nóng và sóng nhiệt

Là một quốc gia nhiệt đới, Việt Nam có nhiệt độ cao hơn nhiều so với mức trung bình toàn cầu. Số ngày nắng nóng gay gắt sẽ tăng lên cùng với sự nóng lên toàn cầu. Các đợt nắng nóng trở nên thường xuyên hơn trong các kịch bản phát thải cao hơn, nhưng ngay cả với tình trạng nóng lên hiện nay, Việt Nam có thể sẽ phải hứng chịu sự gia tăng tần suất của chúng. Trên toàn cầu, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trong số các đô thị có nguy cơ cao nhất phải hứng chịu căng thẳng nhiệt (Matthews et al., 2017). Căng thẳng nhiệt có thể làm giảm sản lượng kinh tế, giảm năng suất nông nghiệp, tăng chi tiêu năng lượng và đe dọa sức khỏe con người. Ngay cả khi nhiệt độ trung bình chỉ tăng nhẹ cũng có khả năng làm cho số ngày nắng nóng nguy hiểm tăng cao (Ngân hàng thế giới, 2021).



Hình 6: Số ngày nắng nóng gay gắt (trên 35°C) theo các kịch bản phát thải khác nhau

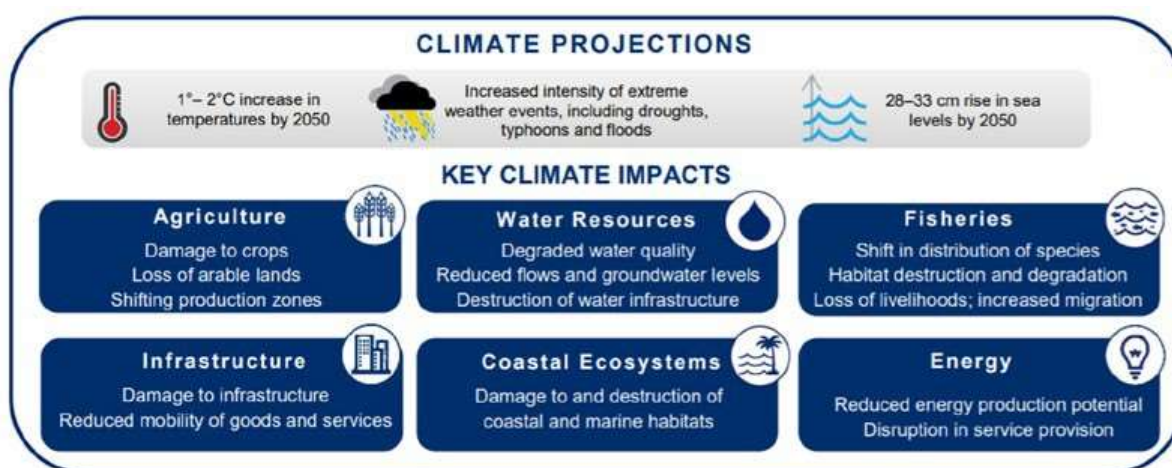
Với môi trường ẩm ướt của Việt Nam, ảnh hưởng của nhiệt độ cao càng được khuếch đại.

Hạn hán

Mặc dù lượng mưa cao, ở một số vùng của đất nước, biến đổi khí hậu có khả năng gây ra hạn hán gia tăng. Mặc dù biến đổi khí hậu sẽ làm tăng lượng mưa nói chung, nhưng các xu hướng về lượng mưa hiện tại có thể thay đổi. Ở mức độ nóng lên cao hơn, một số hiện tượng hạn hán nhất định có thể xảy ra thường xuyên hơn so với hiện tại (IPCC, 2018).

Các hiểm họa ngành

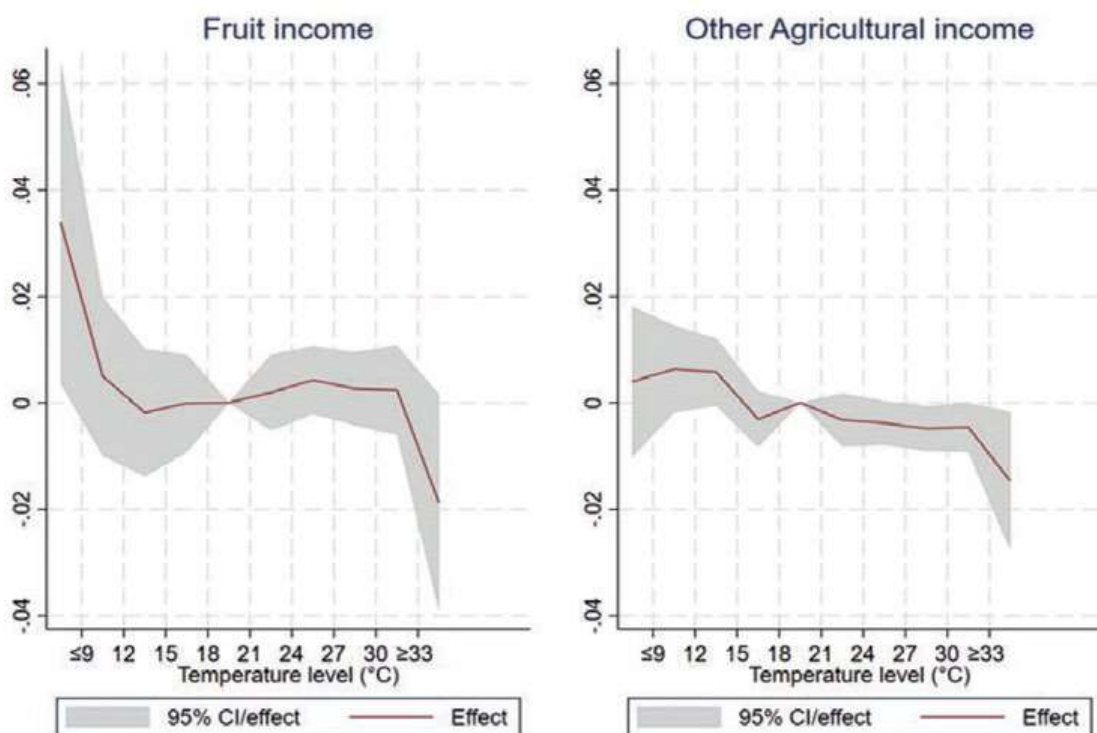
Các hiện tượng do khí hậu gây ra nêu trên có khả năng tác động đến hoạt động kinh tế theo nhiều cách khác nhau. Một số tác động tiềm ẩn này có thể được minh họa trong Hình 7 dưới đây (ClimateLinks, 2017).



Hình 7: Biến đổi khí hậu và tác động đến ngành

Nông nghiệp

Nông nghiệp có thể bị ảnh hưởng bởi các điều kiện khí hậu thay đổi nhanh chóng và có thể đe dọa đến năng suất, sản lượng. Đối với nhiều loại cây trồng, năng suất và sản lượng sẽ giảm khi nhiệt độ tăng ở Việt Nam. Lượng mưa lớn hơn và các dòng chảy tràn cũng có thể đe dọa đến năng suất của cây trồng và các đợt nắng nóng có thể gây nguy hiểm cho những người nông dân đang làm việc trên đồng ruộng. Những cú sốc liên quan đến thời tiết đã được chứng minh là làm giảm thu nhập nông nghiệp (hiệu ứng này sẽ gia tăng ở nhiệt độ cao hơn).



Hình 8: Ảnh hưởng của sốc nhiệt đến thu nhập nông nghiệp

Nguồn: MONRE & AFD, 2021

Nuôi trồng thủy sản

Nuôi trồng thủy sản sẽ bị ảnh hưởng bởi mực nước biển dâng cao và những cơn bão ngày càng mạnh có thể gây hại cho hệ sinh thái ven biển và ảnh hưởng đến năng suất của chúng. Nhiệt độ nước ấm hơn và hiện tượng axit hóa đại dương cũng có thể làm giảm năng suất của các hệ sinh thái này khi các loài đá chính, chẳng hạn như san hô, chết dần.

Cơ sở hạ tầng

Mực nước biển dâng cao đe dọa cơ sở hạ tầng ven biển với tình trạng ngập lụt. Các sự kiện cực đoan mạnh hơn như lốc xoáy và lũ lụt có thể gây thiệt hại cho cơ sở hạ tầng trên toàn quốc. Chi phí duy trì cơ sở hạ tầng sẽ tăng lên khi khí hậu trở nên khắc nghiệt hơn.

Các ngành công nghiệp

Tình trạng các tài sản công nghiệp có thể bị thiệt hại do các hiện tượng cực đoan như lốc xoáy và lũ lụt được cho là sẽ trở nên tồi tệ hơn cùng với biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu cũng có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc gây ra những thay đổi về nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có cần thiết cho quy trình sản xuất.

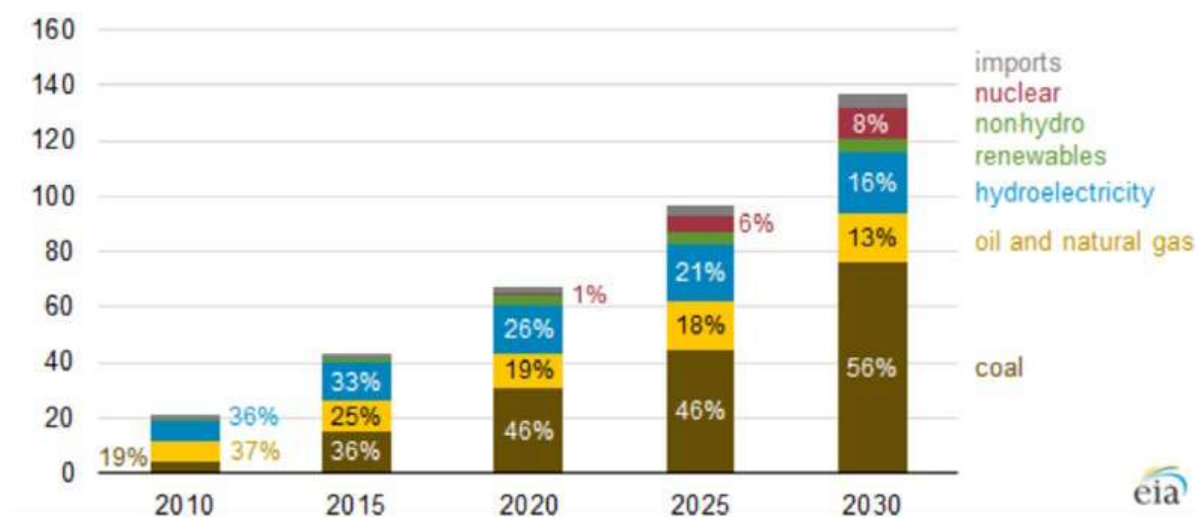
Năng lượng

Sóng nhiệt và nền nhiệt tổng thể cao hơn sẽ làm tăng nhu cầu năng lượng và khả năng gây căng thẳng cho lưới điện. Ngoài ra, một số nguồn năng lượng như thủy điện có thể trở nên kém hiệu quả hơn trong điều kiện khí hậu thay đổi. Các nhà máy điện sử dụng một lượng lớn nước cũng có thể phải đối mặt với những thách thức tùy thuộc vào vị trí của chúng.

2.2 Các rủi ro chuyển đổi

Việt Nam là một nền kinh tế công nghiệp hóa nhanh chóng, với một số tỷ lệ tăng trưởng cao nhất thế giới trong hai thập kỷ qua. Sự phát triển đó đã chứng kiến sự dịch chuyển từ nông thôn đến các khu vực đô thị lớn, đặc biệt là các siêu đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng. Với sản lượng kinh tế lớn hơn và mức sống cao hơn, Việt Nam nhận thấy nhu cầu ngày càng tăng đối với sản xuất năng lượng. Sản xuất năng lượng tăng gấp ba lần từ năm 2010 đến năm 2020 (EIA, 2020). Ngoài ra, quá trình toàn cầu hóa đã đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu hàng hóa lớn.

Những phát triển này là dấu hiệu của một nền kinh tế mới nổi, đồng thời cũng chỉ ra rằng nhu cầu năng lượng sẽ tiếp tục tăng nhanh trong những năm tới. Sản lượng năng lượng dự kiến sẽ tăng gấp đôi từ năm 2020 đến năm 2030 theo xu hướng hiện nay (EIA, 2020). Thật không may, điều đó có thể dẫn đến sự gia tăng đáng kể trong tiêu thụ than và các tác động ô nhiễm không khí và khí hậu đi kèm.



Hình 9: Dự báo sử dụng năng lượng của Việt Nam

Nguồn: EIA, 2020

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sang một thế giới không phát thải đang ngày càng trở nên cấp bách. Ngày càng có nhiều quốc gia cam kết thực hiện các mục tiêu phát thải ròng bằng không và thực hiện hành động quyết đoán hơn đối với biến đổi khí hậu. Trong nền kinh tế hội nhập toàn cầu, điều này đặt ra những thách thức đối với các nền kinh tế sản xuất đang phát triển nhanh chóng như Việt Nam. Có một số rủi ro chuyển đổi mà các doanh nghiệp ở Việt Nam sẽ phải đối mặt trong quá trình chuyển đổi sang một thế giới carbon thấp.

Các rủi ro chính sách

Việt Nam dự kiến sẽ đẩy mạnh tham vọng khí hậu trong vài năm tới. Một hành động đã thu hút được nhiều sự quan tâm, chú ý là khả năng tạo ra một cơ chế mua bán khí thải trong nước (ETS) vào năm 2025. ETS sẽ hạn chế lượng khí thải thông qua việc phân bổ các tín chỉ mà sau đó có thể được mua bán. Đối với ngành công nghiệp nặng và sản xuất năng lượng chạy bằng than, việc mua các tín chỉ này sẽ là một chi phí bổ sung cho hoạt động kinh doanh của họ. Một chính sách khác đang được xem xét là nâng cao tiêu chuẩn sử dụng năng lượng hiệu quả. Đối với các tòa nhà và tài sản không sử dụng năng lượng hiệu quả, có thể cần phải đầu tư vốn cho việc trang bị thêm để đáp ứng các tiêu chuẩn mới này. Những chính sách này cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích về môi trường và kinh tế, nhưng những tổ chức tạo ra phát thải sẽ phải đối mặt với những điều kiện ngày càng khó khăn.

Các rủi ro về công nghệ

Trong khi việc sử dụng than tiếp tục tăng, việc Việt Nam phụ thuộc vào sử dụng than và nhu cầu năng lượng ngày càng tăng sẽ gây áp lực lên việc triển khai các công nghệ mới để vừa khử cacbon vừa đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng lên của quốc gia. Chi phí năng lượng tái tạo giảm có nghĩa là chúng ngày càng cạnh tranh về chi phí so với nhiên liệu hóa thạch, nhưng việc triển khai năng lượng tái tạo đòi hỏi khoản đầu tư ban đầu đáng kể. Hơn nữa, việc sớm ngừng sử dụng các tài sản nhiên liệu hóa thạch chắc chắn có lợi cho khí hậu, nhưng có thể đặt ra những thách thức đối với các nhà sản xuất lớn, các cổ đông và bên cho vay của họ.

Việc áp đặt thuế carbon ở trong nước và bởi các quốc gia nhập khẩu sẽ ngày càng ủng hộ việc sử dụng các phương pháp sản xuất ít carbon. Trong một số trường hợp nhất định, chúng ta có thể trang bị thêm cho các tài sản công nghiệp hiện có để phục vụ mục tiêu sản xuất carbon thấp này, nhưng trong các trường hợp khác, có thể cần phải tạo ra các cơ sở mới. Sự phát triển của các cơ sở mới này có thể tác động đến giá hàng hóa công nghiệp, cùng với đó giá carbon có thể đe dọa khả năng sinh lời của các công ty truyền thống có mức phát thải cao.

Rủi ro thị trường

Dưới sự gia tăng của biến đổi khí hậu hoặc quá trình chuyển đổi không theo trật tự, các mối quan hệ quốc tế có thể bị thử thách. Các ví dụ hiện tại là căng thẳng giữa các quốc gia láng giềng về tình trạng các cá nhân chạy trốn khỏi các tác động của khí hậu và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng khi các ngành công nghiệp truyền thống phải đối mặt với các mối đe dọa từ quá trình chuyển đổi carbon thấp. Những nhân tố này có thể ảnh hưởng đặc biệt đến các quốc gia xuất khẩu như Việt Nam, khi các quy tắc thương mại quốc tế tiếp tục phát triển. Ngoài ra, các chính sách điều chỉnh biên giới carbon của các quốc gia khác đang trong quá trình khử carbon có thể có tác động lớn hơn đối với Việt Nam. Một rủi ro khác đến từ những thay đổi tiềm ẩn trong dòng đầu tư quốc tế khi các quốc gia và nhà đầu tư tổ chức bắt đầu hạn chế các nguồn tài trợ quốc tế cho tài sản sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

3. Các nguyên tắc công bố thông tin

Mục đích của việc công bố thông tin là cung cấp cho người đọc những thông tin hữu ích cho việc ra quyết định, đây là một khái niệm phổ biến trong báo cáo doanh nghiệp. Về khía cạnh công bố thông tin liên quan đến khí hậu, thông tin được coi là hữu ích cho việc ra quyết định khi nó được người đọc báo cáo sử dụng để đưa ra quyết định liên quan đến tổ chức báo cáo. Đặc biệt, các nhà đầu tư đang tìm kiếm thông tin, dữ liệu có thể cung cấp thông tin cho các quyết định đầu tư của họ, cho phép họ định giá rủi ro một cách hợp lý và đánh giá các cơ hội để phân bổ vốn hiệu quả. Để đảm bảo thông tin hữu ích cho việc ra quyết định, các tổ chức báo cáo nên áp dụng các nguyên tắc công bố thông tin hiệu quả.

Các khuôn khổ báo cáo bao gồm các nguyên tắc công bố thông tin hiệu quả được thiết kế để tạo ra các thông tin công bố chất lượng cao và hữu ích cho việc ra quyết định có lợi cho các nhà đầu tư. Trong một môi trường báo cáo đang thay đổi, với các yêu cầu báo cáo đang ngày càng phát triển và sự hiểu biết sâu sắc hơn về tác động của biến đổi khí hậu, những nguyên tắc này thiết lập những kỳ vọng cơ bản để giúp duy trì sự gắn kết và nhất quán trong việc công bố thông tin. Khi thiết lập các cấu trúc và quy trình nội bộ cần thiết để nhận diện, đánh giá, quản lý và công bố các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, các nguyên tắc này cần được áp dụng để đảm bảo rằng thông tin cuối cùng được công bố là đáng tin cậy và hoàn chỉnh.

Các nguyên tắc công bố thông tin của TCFD (Hình 10) hướng tới việc khuyến khích báo cáo thông tin rõ ràng, nhất quán, có thể so sánh được, đáng tin cậy và cần thiết cho việc ra quyết định. Xét về tổng thể, các nguyên tắc này được thiết kế để giúp các tổ chức báo cáo kết nối các vấn đề liên quan đến khí hậu với báo cáo tài chính của họ.

Các nguyên tắc cơ bản của TCFD về công bố thông tin hiệu quả
Nguyên tắc 1: Báo cáo công bố thông tin phải trình bày thông tin phù hợp, có liên quan
Nguyên tắc 2: Thông tin công bố phải cụ thể và đầy đủ
Nguyên tắc 3: Thông tin công bố phải rõ ràng, đảm bảo sự cân đối và dễ hiểu
Nguyên tắc 4: Thông tin công bố phải nhất quán theo thời gian
Nguyên tắc 5: Thông tin công bố phải có tính so sánh giữa các tổ chức trong một lĩnh vực, ngành hoặc danh mục đầu tư
Nguyên tắc 6: Thông tin công bố phải đáng tin cậy, có thể kiểm chứng và khách quan
Nguyên tắc 7: Thông tin công bố phải được cung cấp kịp thời

Hình 10: Các nguyên tắc công bố thông tin của TCFD

Nguồn: Báo cáo cuối cùng của TCFD

Tính minh bạch là yếu tố thiết yếu của việc công bố thông tin đáng tin cậy và thông tin được công bố phải đảm bảo độ tin cậy và khách quan, có nghĩa là thông tin phải trung lập và không có sai sót. Các thông tin này cũng phải đảm bảo tính cân đối, có nghĩa là cần bao quát được các khía cạnh thành công và tiến bộ, cũng như bất kỳ tác động tiêu cực nào của khí hậu hoặc bất kỳ sự trì trệ nào trong việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra.

Công bố thông tin cũng cần nhất quán và có thể so sánh được. Áp dụng một cách tiếp cận

nhất quán để thu thập và công bố dữ liệu là chìa khóa đảm bảo tính so sánh giữa các năm của dữ liệu. Ví dụ, sẽ khó có thể hiểu được tiến độ thực hiện mục tiêu của một tổ chức nếu các phương pháp áp dụng cho việc tính toán dữ liệu liên tục được cập nhật hoặc thay đổi. Ngoài ra, cũng cần đảm bảo tính nhất quán giữa các tổ chức trong cùng một kỳ báo cáo, điều này giúp cho các tổ chức có thể so sánh được với nhau trong lĩnh vực hoặc khu vực địa lý của chúng. Điều này có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn ngành hoặc các tiêu chuẩn quốc tế nhằm thúc đẩy các phương pháp tiếp cận nhất quán trên toàn thị trường.

Ngoài ra, dữ liệu cần phải rõ ràng và dễ hiểu đối với người dùng thì mới đảm bảo tính hữu ích của các dữ liệu trong việc ra quyết định. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ đơn giản, không có biệt ngữ và đảm bảo rằng người đọc có thể dễ dàng truy cập, điều hướng và đọc các báo cáo, các tổ chức có thể giao tiếp hiệu quả với đối tượng người đọc mục tiêu.

Cuối cùng, dữ liệu có thể kiểm chứng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro sai sót hoặc sai lệch. Thông tin có thể kiểm chứng có đặc trưng là thông tin có thể được kiểm tra và xác minh, xác nhận. Điều này có thể đạt được bằng cách cung cấp bằng chứng hỗ trợ về đường đi của dữ liệu từ nguồn đến các báo cáo công bố cuối cùng, bao gồm các hệ thống và quy trình hiện có để thực hiện báo cáo. Với các quy trình và cấu trúc dữ liệu mạnh mẽ và được văn bản hóa, các tổ chức sẽ có thể theo dõi dữ liệu để xác minh tính chính xác của dữ liệu và xác thực các kết luận.

Các báo cáo chính thức và mức độ trọng yếu về tài chính

Báo cáo chính thống”, hay “báo cáo tài chính chính thống”, là gói báo cáo hàng năm được công khai, trong đó các tổ chức phải cung cấp kết quả tài chính đã được kiểm toán của mình theo luật doanh nghiệp, luật tuân thủ hoặc luật chứng khoán của quốc gia nơi họ hoạt động (CDSB , 2019a). Báo cáo chính thống là cơ sở để phân bổ vốn hiệu quả vì nó cung cấp cho các bên cung cấp vốn (tức là các nhà đầu tư và người cho vay) thông tin quan trọng về hiệu suất, vị thế và triển vọng tương lai của một tổ chức

Thông tin được coi là quan trọng đối với các nhà cung cấp vốn trong trường hợp “nếu bị bỏ sót, trình bày sai hoặc bị che giấu thì có thể sẽ ảnh hưởng đến các quyết định mà những người sử dụng chính của các báo cáo tài chính đã đưa ra dựa trên các báo cáo cung cấp thông tin tài chính về một tổ chức báo cáo cụ thể.” (IASB, 2021).

TCFD cũng khuyến nghị rằng các tổ chức đang chuẩn bị công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu nên đưa thông tin này vào báo cáo chính thống để nâng cao hiểu biết về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu cho các nhà cung cấp vốn. Họ cũng lưu ý rằng các quy trình và biện pháp kiểm soát nội bộ được sử dụng trong quá trình lập và công bố các báo cáo chính thống cũng nên được áp dụng cho các thông tin liên quan đến khí hậu để tăng cường tính chính xác và mức độ tin cậy cho các thông tin này (TCFD, 2017).

Do đó, điều quan trọng là việc công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu phải được trình bày trong báo cáo chính thống cùng với và có kết nối với thông tin tài chính.

4. Các bước cụ thể để công bố thông tin

Phần này cung cấp hướng dẫn về cách các tổ chức có thể bắt đầu thực hiện các khuyến nghị của TCFD và từng yếu tố trong số bốn yếu tố cốt lõi, bao gồm cách điều chỉnh hoặc xây dựng mới các quy trình nội bộ, thiết kế kế hoạch hành động và công bố thông tin liên quan trong báo cáo hàng năm. Mỗi một phần sẽ giới thiệu các hành động thiết thực mà các tổ chức có thể thực hiện, trả lời một số câu hỏi thường gặp và cung cấp ví dụ về các cách tiếp cận khác nhau của các ngân hàng trên khắp thế giới.

Các tổ chức tài chính tại Việt Nam có thể sử dụng hướng dẫn này để xây dựng các quy trình hiệu quả liên quan đến các vấn đề khí hậu nhằm xác định và quản lý một cách thích hợp mức độ rủi ro của họ đối với các rủi ro chuyển đổi và các rủi ro vật lý được nêu trong Chương 2 của báo cáo này. Các hành động được đề xuất chỉ mang tính minh họa, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là mỗi tổ chức là duy nhất và có các đặc điểm và bối cảnh cụ thể, bao gồm cả quy mô và cấu trúc của nó. Do đó, mỗi tổ chức sẽ cần phải quyết định hướng hành động tốt nhất và xuất phát điểm phù hợp nhất cho mình.

Bảng dưới đây cung cấp thông tin tổng quan về các câu hỏi chính mà phần hướng dẫn này đang cố gắng để trả lời. Mỗi câu hỏi trong bảng được mở rộng với các ví dụ cụ thể và/hoặc thông tin chi tiết để hỗ trợ các công ty/doanh nghiệp xây dựng báo cáo TCFD của họ.

Bảng 1: Bảng tổng hợp các câu hỏi chính

Các tiểu mục hoặc các trụ cột trong TCFD	Các câu hỏi chính
Bắt đầu	Chúng ta nên bắt đầu từ đâu?
	Ai/đơn vị nào trong tổ chức là người chỉ đạo/chủ trì việc thực hiện các khuyến nghị của TCFD?
Quản trị	Lãnh đạo cấp cao nên tham gia vào quá trình này như thế nào?
	Làm thế nào để chúng ta thu hút được sự tham gia của lãnh đạo cấp cao về chủ đề này?
	Quản trị doanh nghiệp “tốt” trong các vấn đề liên quan đến khí hậu là như thế nào?
Chiến lược	Làm thế nào để nhận diện được các cơ hội và rủi ro khí hậu quan trọng?
	Nên bắt đầu phân tích kịch bản như thế nào?
	Nên sử dụng kịch bản nào trong phân tích kịch bản?
	Nên sử dụng dữ liệu nào? Và dữ liệu này có thể được tìm thấy ở đâu?
	Có nguồn lực nào có thể hỗ trợ chúng ta bắt đầu phân tích kịch bản không? Các kế hoạch “chuyển đổi” là gì?

Quản lý rủi ro	Các đặc điểm đặc biệt của rủi ro liên quan đến khí hậu cần được xem xét trong quá trình quản lý rủi ro là gì?
	Các rủi ro liên quan đến khí hậu nên được lồng ghép vào các quy trình quản lý rủi ro hiện tại như thế nào?
	Các rủi ro liên quan đến khí hậu tác động đến các rủi ro hiện hữu như thế nào?
	Có hướng dẫn nào về quy trình quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu không?
Các chỉ số & mục tiêu	Nên sử dụng các chỉ số nào?
	Làm thế nào để thu thập và công bố các chỉ số quan trọng?
	Chúng ta nên tính toán và công bố phát thải KNK nào?
	Mục tiêu của chúng ta nên là gì?
	Làm cách nào để có được dữ liệu cần thiết để báo cáo các chỉ số và mục tiêu?
Các cân nhắc bổ sung	Mức độ tiết lộ thông tin nên như thế nào?
	Làm thế nào để kết nối các thông tin liên quan đến khí hậu với thông tin tài chính?
	Chúng ta nên tuân theo những mốc quan trọng nào trong việc phát triển và lập báo cáo TCFD của mình?

4.1 Bắt đầu

Với một loạt các yếu tố phức tạp mà các tổ chức báo cáo cần xem xét để có thể công bố thông tin liên quan đến khí hậu hữu ích cho việc ra quyết định, các tổ chức sẽ khó biết được họ nên bắt đầu từ đâu. Trước khi có thể công bố thông tin có ý nghĩa liên quan đến khí hậu, trước tiên tổ chức phải xem xét các cấu trúc và quy trình nội bộ cũng như tích hợp đánh giá và quản lý khí hậu vào các hoạt động kinh doanh của mình. Hình 11 trình bày các bước thực tế mà các công ty/doanh nghiệp có thể thực hiện để chuẩn bị cho việc báo cáo thông tin phù hợp với các khuyến nghị của TCFD. Sơ đồ này dựa trên danh mục các yếu tố cơ bản tạo nền tảng cho việc công bố thông tin phù hợp với TCFD hiệu quả—theo đó nêu bật mười một bước sơ bộ mà các tổ chức có thể thực hiện để tích hợp các khuyến nghị của TCFD và chuẩn bị cho việc công bố thông tin (CDSB & SASB 2019). Dựa trên danh mục các yếu tố cơ bản này, hướng dẫn này sẽ thảo luận chi tiết hơn về các bước thực hiện.



Hình 11: Các bước triển khai thực tế.

Nguồn: Hướng dẫn thực hiện của CDSB và & SASB TCFD (2019).

Chúng ta nên bắt đầu từ đâu?

Điều quan trọng là phải nhận ra rằng để thực hiện tất cả các yếu tố trong các khuyến nghị của TCFD sẽ cần nhiều thời gian và do đó, các tổ chức báo cáo không nên kỳ vọng sẽ hoàn thành mọi thứ ngay lập tức. Áp dụng cách tiếp cận theo từng giai đoạn và lặp đi lặp lại đối với việc triển khai là một cách hữu ích để chia nhỏ các yếu tố thành các phần có thể quản lý được, đặc biệt là khi chúng ta có thể bị thiếu năng lực kỹ thuật và nguồn lực thực hiện. Cách tiếp cận lặp đi lặp lại và theo từng giai đoạn này sẽ yêu cầu một kế hoạch triển khai rõ ràng, trong đó có xem xét đến và quản lý các hạn chế của tổ chức bằng cách cấu trúc các hoạt động cần diễn ra trong một khung thời gian xác định. Lý tưởng nhất là kế hoạch này cần phải được trình bày trong phần công bố thông tin để trình bày những lĩnh vực mà tổ chức có kế hoạch để đóng các khoảng cách về công bố thông tin.

Có rất nhiều trường hợp, một tổ chức không phải bắt đầu từ con số không và họ nên tận dụng các cấu trúc và quy trình nội bộ hiện có, đặc biệt nếu chúng đã bao gồm các vấn đề liên quan đến khí hậu. Thông qua việc thực hiện phân tích khoảng cách của các quy trình và các thông tin công bố hiện tại, các tổ chức có thể xác định những gì đã có và những gì cần sửa đổi hoặc cần thiết lập những hệ thống mới ở đâu. Khi hoàn thành phân tích khoảng cách này, các tổ chức có thể hỏi những câu hỏi sau:

- Hội đồng quản trị có một Ủy ban chuyên trách về tính bền vững/ủy ban CSR mà chức năng nhiệm vụ giám sát của nó bao gồm các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?
- Quy trình quản lý rủi ro tổng thể hiện tại của tổ chức là gì? Quy trình này có thể được điều chỉnh như thế nào để bao gồm các rủi ro liên quan đến khí hậu, hoặc có cần xây dựng một quy trình mới không?

- Tổ chức đã thu thập dữ liệu liên quan đến khí hậu chưa? Nếu có, dữ liệu này có thể được sử dụng cho mục đích báo cáo TCFD như thế nào?
- Tổ chức có báo cáo cho CDP hoặc các khung khổ báo cáo khác không? CDP đã điều chỉnh bảng câu hỏi của họ để tích hợp được các khuyến nghị của TCFD, và các tổ chức báo cáo khác bao gồm Sáng Kiến báo cáo toàn cầu (GRI) và VRF cũng điều chỉnh và đối khớp các nguồn lực của họ theo các khuyến nghị TCFD.

Một cân nhắc khác là xác định xem bộ phận nào sẽ tham gia vào quá trình soạn thảo và phát triển báo cáo TCFD. Vì khuôn khổ TCFD hướng tới việc cung cấp các quan điểm về quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu trong toàn tổ chức nên nhiều bộ phận khác nhau sẽ cung cấp các đầu vào quan trọng cho quy trình báo cáo. Những bộ phận này bao gồm quản lý cấp cao (được thảo luận chi tiết trong phần dưới đây), các nhân viên kinh doanh, nhóm mô hình và nhiều nhóm/bộ phận khác. Tuy nhiên, khi nói đến việc soạn thảo báo cáo, một số bộ phận cụ thể thường được giao trách nhiệm biên soạn và dự thảo báo cáo. Tùy thuộc vào từng tổ chức, các bộ phận chịu trách nhiệm soạn thảo báo cáo TCFD thường là một phần của chức năng bền vững hoặc chức năng rủi ro. Cụ thể hơn, các chức năng quản lý rủi ro bền vững của doanh nghiệp (ESRM) và rủi ro khí hậu thường được tham gia vào quá trình xây dựng báo cáo. Ở những tổ chức chưa thành lập các nhóm/bộ phận chuyên trách này, việc soạn thảo báo cáo TCFD sẽ là nhiệm vụ bán thời gian của một nhóm các cán bộ đến từ nhiều bộ phận liên quan đến các vấn đề bền vững và rủi ro.

Trong tổ chức, bộ phận nào nên chủ trì/chỉ đạo việc thực hiện các khuyến nghị TCFD?

Các vấn đề liên quan đến khí hậu thường được coi là vấn đề ESG và do đó được giao cho các bộ phận/chức năng liên quan đến các vấn đề bền vững để quản lý. Tuy nhiên, các khuyến nghị của TCFD bao hàm và kết nối các bộ phận kinh doanh khác nhau và do đó sẽ yêu cầu thông tin đầu vào trong toàn tổ chức. Ví dụ: bên cạnh chức năng/bộ phận về phát triển bền vững, các chức năng tài chính, kế toán và quản lý rủi ro cũng sẽ cần tham gia vào việc thực hiện các khuyến nghị của TCFD. Cuối cùng, ai “lãnh đạo” việc triển khai TCFD sẽ phụ thuộc vào cấu trúc và năng lực kỹ thuật của tổ chức và cần được giải quyết trong toàn tổ chức thay vì chỉ trong một bộ phận

Các tổ chức cần xem xét việc thành lập một nhóm công tác trong nội bộ để tập hợp các chức năng và phòng ban khác lại với nhau. Kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn khác nhau, cũng như kiến thức công việc khác nhau về các hoạt động kinh doanh, là chìa khóa giúp hiểu được trạng thái của tổ chức với các rủi ro liên quan đến khí hậu và có thể cải thiện cách tiếp cận tổng thể của tổ chức đối với rủi ro liên quan đến khí hậu. Nếu tổ chức có các bộ phận kinh doanh khác nhau, thì cũng nên đưa các đại diện của các đơn vị kinh doanh này, những người hiểu rõ về từng đơn vị kinh doanh để đảm bảo tất cả các yếu tố của hoạt động kinh doanh được xem xét trong quá trình triển khai.

Các tổ chức khác nhau có thể áp dụng các cách tiếp cận khác nhau để thành lập các nhóm công tác nội bộ, bao gồm cách tiếp cận “từ trên xuống” trong đó lãnh đạo cấp cao sẽ chỉ đạo chiến lược hoặc cách tiếp cận “từ dưới lên” trong đó các bộ phận chức năng cùng nhau xây dựng kế hoạch. Trong cả hai cách tiếp cận, điều quan trọng là phải thiết lập một “đầu mối chỉ đạo” về khí hậu/TCFD, tốt nhất nên là thành viên trong BDH cấp cao hoặc trong hội đồng quản trị, những người có thể thiết lập quan điểm chỉ đạo từ cấp trên và chỉ đạo việc thiết lập và phê duyệt chiến lược thực hiện TCFD.

4.2 Quản trị

Để chứng minh rằng các tổ chức đang giải quyết thỏa đáng các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, điều quan trọng là các tổ chức phải báo cáo vai trò của hội đồng quản trị và ban quản lý/Ban điều hành (BĐH) cấp cao trong việc giám sát và quản lý các vấn đề này, bao gồm cả việc liệu các vấn đề có được quan tâm thích đáng trong quá trình ra quyết định hay không. Trong các khuyến nghị của mình, TCFD phân biệt giữa giám sát và quản lý liên quan đến khí hậu, cả hai vai trò này đều quan trọng đối với các nhà đầu tư để đưa ra đánh giá về mức độ tham gia trong toàn tổ chức

Các tổ chức không chỉ nên công bố mức độ tham gia của hội đồng quản trị và quản lý cấp cao trong việc nhận diện, đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, mà họ còn phải chứng minh cách thức các vấn đề này được tích hợp vào quá trình thiết lập chiến lược kinh doanh, các kế hoạch lớn, các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chỉ tiêu ngân sách hàng năm. Những vấn đề này cũng cần được tích hợp khi xem xét và đưa ra quyết định về các mục tiêu hoạt động của tổ chức và các kế hoạch tài chính lớn, bao gồm các khoản đầu tư vốn lớn, các giao dịch mua lại và thoái vốn.

Các khuyến nghị của TCFD và các yêu cầu báo cáo về quản trị được cấu trúc như sau:

Công bố thông tin về hoạt động quản trị của tổ chức đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu.

a) Mô tả sự giám sát của hội đồng quản trị đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu.

b) Mô tả vai trò của ban quản lý/ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý rủi ro và cơ hội.

Lãnh đạo cấp cao nên tham gia như thế nào vào quá trình này?

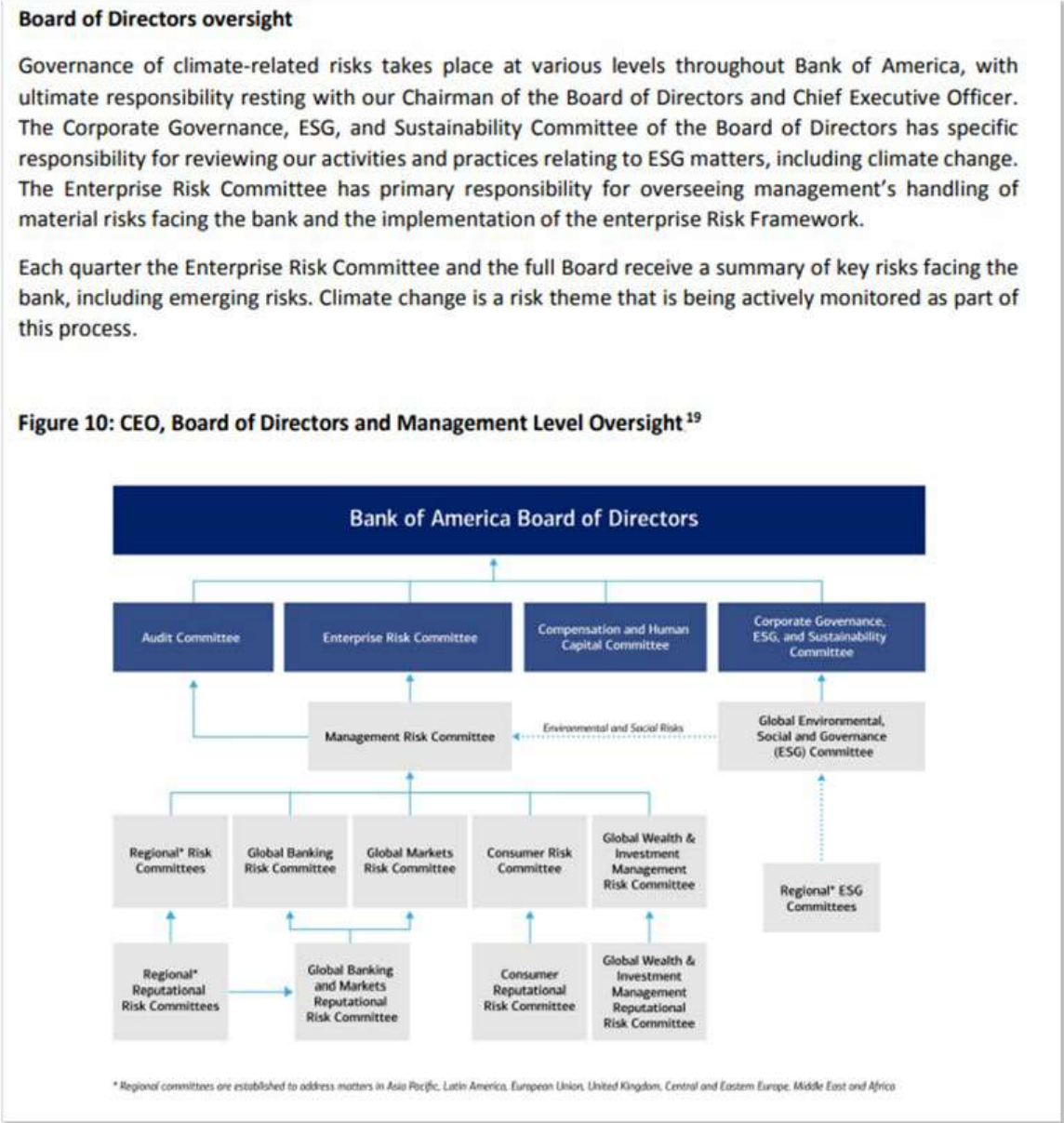
Lãnh đạo cấp cao, bao gồm hội đồng quản trị và ban quản lý/BĐH cấp cao (tức là các vị trí điều hành), là những người chịu trách nhiệm cuối cùng trước các cổ đông về khả năng phục hồi, tính bền vững lâu dài của doanh nghiệp, bao gồm cả việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

Mặc dù TCFD có yêu cầu cụ thể đối với việc công bố thông tin quản trị, nhưng việc thiết lập các quy trình và cấu trúc quản trị hiệu quả là rất quan trọng đối với tất cả các yếu tố của khuyến nghị. Nếu không có sự “tham gia và hậu thuẫn” của lãnh đạo cấp cao, tổ chức sẽ khó lòng ghép tất cả các yếu tố của khuyến nghị và báo cáo kết quả cho thị trường.

Hội đồng quản trị có thể không chịu trách nhiệm quản lý hàng ngày, nhưng kỳ vọng tối thiểu ở đây là họ nhận thức được những tác động tài chính tiềm ẩn của biến đổi khí hậu đối với tổ chức và thường xuyên được thông báo về kết quả hoạt động và vị thế của tổ chức. Điều này đòi hỏi có các luồng thông tin và cơ chế giám sát được xác định rõ ràng giữa hội đồng quản trị, ban quản lý/BĐH cấp cao và ở phạm vi rộng hơn là các chức năng và đơn vị kinh doanh. Điều này sẽ bao gồm tần suất chia sẻ thông tin liên quan đến khí hậu với hội đồng quản trị và tần suất các vấn đề liên quan đến khí hậu được đưa vào chương trình họp hàng quý của họ.

Ban quản lý/BĐH cấp cao thường sẽ có trách nhiệm quản lý nhiều hơn đối với những vấn đề này. Tổ chức nên xác định một cá nhân (ví dụ: Tổng giám đốc) hoặc ủy ban quản lý được ủy quyền có trách nhiệm quản lý các vấn đề liên quan đến khí hậu trong toàn tổ chức. Trách nhiệm của họ phải bao gồm (nhưng không giới hạn) việc giám sát quy trình quản lý rủi ro, ra quyết định chiến lược, phê duyệt và giám sát các mục tiêu cũng như các chỉ số có liên quan.

Cũng cần có một cơ cấu quản trị nội bộ rõ ràng, cơ cấu này cũng bao trùm các chức năng và đơn vị kinh doanh ở phạm vi rộng hơn. Cấu trúc nội bộ này có thể bao gồm các ủy ban và chức năng/đơn vị hiện có, nhưng cũng có thể bao gồm các cơ quan/bộ phận mới, chuyên trách để giải quyết các chủ đề này. Vai trò và trách nhiệm của những người trong cơ cấu quản trị này nên bao gồm các vấn đề liên quan đến khí hậu và vai trò, trách nhiệm này cần được văn bản hóa rõ ràng.



Hình 12: Ví dụ về cơ cấu quản trị.

Nguồn: Báo cáo TCFD của Bank of America (2020) trang 19.

Trong báo cáo TCFD của mình, Ngân hàng Hoa Kỳ (Bank of America) nêu rõ rằng rủi ro liên quan đến khí hậu được quản lý trong toàn tổ chức, nhưng trách nhiệm cuối cùng thuộc về Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Sau đó, ngân hàng tiếp tục mô tả về vai trò và trách nhiệm của các Ủy ban về Quản trị Công ty, ESG và Tính bền vững và Ủy ban Rủi ro Doanh nghiệp, bên cạnh thông tin chi tiết về tần suất hai ủy ban nhận thông tin về các rủi ro chính và rủi ro mới nổi.

Biểu đồ thể hiện toàn bộ cấu trúc quản trị khí hậu, từ các ủy ban khu vực cho đến Hội đồng quản trị, trong đó các mũi tên để minh họa các luồng thông tin.

Làm thế nào để đảm bảo sự tham gia của lãnh đạo cấp cao về chủ đề này

Việc lãnh đạo cấp cao ủng hộ và tham gia vào các quy trình này là điều cần thiết nếu một tổ chức muốn lồng ghép thành công biến đổi khí hậu vào các quy trình quản trị rủi ro và quản trị toàn tổ chức

Điều quan trọng đối với sự tham gia của lãnh đạo cấp cao là giáo dục. Ít nhất, hội đồng quản trị và ban quản lý/BĐH cấp cao cần được thông báo về những vấn đề cơ bản của biến đổi khí hậu, các biểu hiện rủi ro của nó và những tác động tiềm ẩn đối với mô hình và chiến lược kinh doanh. Do sự phức tạp của biến đổi khí hậu, lãnh đạo cấp cao không nhất thiết phải trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực này, nhưng họ cần thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo được thông báo đầy đủ về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức của họ gặp phải.

Các tổ chức cũng có thể quyết định điều chỉnh các chính sách khuyến khích và đãi ngộ phù hợp với chỉ số và kết quả liên quan đến khí hậu. Điều này có thể đòi hỏi phải đánh giá để xác định xem các chính sách khuyến khích hiện tại có thể cần được sửa đổi ở đâu để đảm bảo rằng chúng phù hợp với chiến lược biến đổi khí hậu trên toàn tổ chức. Việc đưa các vấn đề liên quan đến khí hậu vào các chính sách khuyến khích và đãi ngộ thể hiện cam kết và trách nhiệm giải trình của cả tổ chức và lãnh đạo cấp cao của tổ chức. Khi xem xét cách thức kết hợp các vấn đề liên quan đến khí hậu vào các chính sách này, tổ chức có thể xem xét gắn kết các chính sách khuyến khích và đãi ngộ với các tiêu chuẩn liên quan (ví dụ: CDP hoặc DJSI) và các vấn đề có liên quan nhất với tổ chức, phản ánh kết quả của quy trình nhận diện rủi ro và cơ hội của tổ chức.

Quản trị doanh nghiệp “tốt” trong các vấn đề liên quan đến khí hậu là như thế nào?

Hiện đã có rất nhiều hướng dẫn để giúp các tổ chức phát triển các cấu trúc và quy trình quản trị mạnh mẽ về các vấn đề liên quan đến khí hậu:

- Diễn đàn kinh tế thế giới (phối hợp với PwC), [Cách thức thiết lập quản trị khí hậu hiệu quả trong các HĐQT của công ty: các nguyên tắc định hướng và các câu hỏi](#)
- Sáng kiến khí hậu Liên bang - Commonwealth Climate Law Initiative, [Hành trình báo cáo về rủi ro khí hậu: hướng dẫn quản trị doanh nghiệp](#)

- Hội đồng kinh doanh thế giới về Phát triển bền vững, [Hiện đại hóa quản trị: Các thách thức và khuyến nghị về ESG cho các thành viên HĐQT](#)
- Mạng lưới quản trị doanh nghiệp quốc tế, [Quan điểm của ICGN về HĐQT & Biến đổi khí hậu](#)

4.3 Chiến lược

Có thể cho rằng khuyến nghị này là trọng tâm của các khuyến nghị của TCFD, yêu cầu các tổ chức nhận diện các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu và báo cáo thêm về việc những vấn đề này có thể ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh doanh, chiến lược và lập kế hoạch tài chính tổng thể của tổ chức. Thông tin này rất quan trọng để có thể đánh giá hiệu quả hoạt động và vị thế trong tương lai của tổ chức trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đồng thời để hiểu khả năng phục hồi, chống chịu của tổ chức trước một loạt các sự kiện có thể xảy ra trong tương lai.

Khuyến nghị này yêu cầu các tổ chức đánh giá tác động và các hàm ý của biến đổi khí hậu đối với chiến lược tổng thể của tổ chức. Có thể xảy ra trường hợp sau khi xác định và đánh giá những rủi ro và cơ hội này, tổ chức có thể chọn thiết lập chiến lược khí hậu hoặc kế hoạch chuyển đổi để ứng phó với những vấn đề này

Một phần quan trọng của các khuyến nghị TCFD cũng như của bản thân khuyến nghị về chiến lược là các tổ chức không chỉ xem xét hiệu quả hoạt động trong quá khứ và hiện tại mà cần phải xem xét cả triển vọng tương lai bằng cách tiến hành phân tích kịch bản. Phân tích kịch bản là một công cụ để ra quyết định chiến lược, theo đó các tổ chức đánh giá khả năng phục hồi và sức chịu đựng của chiến lược của họ trước các kịch bản và giả định khác nhau trong tương lai. Do đó, các kết quả từ phân tích nên được sử dụng để xây dựng các biện pháp giảm thiểu và thích ứng nhằm đảm bảo tổ chức được chuẩn bị sẵn sàng cho một loạt các kịch bản hợp lý nhưng không chắc chắn sẽ xảy ra.

Các khuyến nghị của TCFD và các yêu cầu báo cáo về chiến lược được cấu trúc như sau:

Công bố thông tin về các tác động thực tế và tiềm ẩn của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và lập kế hoạch tài chính của tổ chức nếu thông tin đó là quan trọng.	a) Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức đã xác định trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
	b) Mô tả tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và lập kế hoạch tài chính của tổ chức.
	c) Mô tả khả năng phục hồi và chống chịu của chiến lược của tổ chức, có tính đến các kịch bản khác nhau liên quan đến khí hậu, bao gồm kịch bản 2°C hoặc thấp hơn.

Làm thế nào để xác định/nhận diện được các cơ hội và rủi ro khí hậu quan trọng?

TCFD yêu cầu các tổ chức xác định/nhận diện các cơ hội và rủi ro khí hậu quan trọng cũng như các tác động tài chính mà những rủi ro và cơ hội này có thể mang lại cho doanh nghiệp. Để xác định những rủi ro và cơ hội này, ban đầu tổ chức có thể tiến hành nghiên cứu định tính xem xét tác động của biến đổi khí hậu và quá trình khử cacbon trong bối cảnh mà tổ chức hoạt động, bao gồm bối cảnh địa lý, quy định và môi trường ngành, mà có thể tạo ra hoặc làm gia tăng thêm trạng thái của tổ chức đối với rủi ro và cơ hội. Đối với ngành ngân hàng, việc đánh giá này nên bao gồm cấu phần về địa lý và ngành trong danh mục của họ và các rủi ro tài chính khác. Mỗi tổ chức là duy nhất và sẽ phải đối mặt với những rủi ro và cơ hội cụ thể dựa trên các yếu tố mang tính bối cảnh đặc thù này và thông qua việc xác định chúng ngay khi bắt đầu quy trình, tổ chức sẽ có thể tập trung việc đánh giá vào những rủi ro quan trọng nhất đối với tổ chức

Việc xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu sẽ yêu cầu việc đánh giá các xu hướng liên quan đến khí hậu trong quá khứ, bên cạnh việc xem xét bằng chứng khoa học hiện tại về các tác động trong tương lai của biến đổi khí hậu—cả rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý. TCFD phân loại các rủi ro liên quan đến khí hậu thành hai nhóm (rủi ro vật lý và chuyển đổi), và các nhóm này sau đó sẽ được phân loại sâu hơn (Bảng 2). Các tổ chức nên sử dụng các danh mục phân loại này để xác định rủi ro trọng yếu và có thể sử dụng các câu hỏi trong bảng dưới đây làm xuất phát điểm cho mình.

Bảng 2: Rủi ro liên quan đến khí hậu và những cân nhắc chính.

Phân loại rủi ro	Mô tả rủi ro	Các cân nhắc cho tổ chức
<p>Rủi ro chuyển đổi</p> <p>Rủi ro chuyển đổi phát sinh từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Các rủi ro này có thể bao gồm các tác động do những thay đổi về chính sách, luật pháp, công nghệ và thị trường. Tùy thuộc vào tính chất, tốc độ và trọng tâm của những thay đổi này, rủi ro chuyển đổi có thể gây ra các mức độ rủi ro tài chính và rủi ro danh tiếng khác nhau.</p>	<p>Rủi ro chính sách và pháp lý</p> <p>Những rủi ro này bao gồm các chính sách để hạn chế các hành động góp phần gây ra biến đổi khí hậu. Ví dụ, việc áp dụng các cơ chế định giá carbon có thể gây ra rủi ro tài chính nếu nó làm tăng đáng kể chi phí vận hành. Ngoài ra, rủi ro pháp lý liên quan đến các hành động kiện tụng bất lợi cho các tổ chức không quản lý hoặc không thể giảm thiểu đóng góp của họ đối với biến đổi khí hậu.</p>	<p>Các mục tiêu khí hậu quốc gia của các quốc gia nơi tổ chức hoạt động và đầu tư là gì?</p> <p>Có bất kỳ yêu cầu hoặc chính sách quy định hiện hành hoặc dự kiến nào ở các quốc gia nơi tổ chức hoạt động không?</p> <p>Có bất kỳ trạng thái rủi ro nào đối với việc định giá carbon ở các khu vực khác nhau mà tổ chức hiện đang hoạt động không và trạng thái rủi ro này sẽ phát triển như thế nào?</p> <p>Tổ chức có trạng thái đối với bất kỳ hoạt động nào, trực tiếp hoặc thông qua danh mục cho vay, mà có thể là mục tiêu của kiện tụng không?</p>
	<p>Rủi ro công nghệ</p> <p>Các phát triển công nghệ là đóng vai trò rất quan trọng để đáp ứng các mục tiêu khí hậu quốc tế và cho phép chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Điều này có thể có tác động bất lợi đến các tổ chức, đặc biệt là liên quan đến tốc độ phát triển và triển khai các công nghệ mới.</p>	<p>Tổ chức có trạng thái rủi ro đối với những thay đổi công nghệ dự kiến, đặc biệt là thông qua các hoạt động tài chính không?</p> <p>Danh mục đầu tư của tổ chức sẽ bị ảnh hưởng như thế nào bởi khả năng cạnh tranh về chi phí của than so với các công nghệ tái tạo khi chúng tiếp tục phát triển?</p> <p>Tổ chức có tài trợ cho các lĩnh vực, chẳng hạn như giao thông vận tải và nông nghiệp, mà có thể bị gián đoạn do việc sử dụng ngày càng nhiều các công nghệ carbon thấp không?</p>
	<p>Rủi ro thị trường</p> <p>Thị trường có thể bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu theo một số cách thức khác nhau, bao gồm sự thay đổi cung và cầu đối với một số hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ.</p>	<p>Các sản phẩm và dịch vụ mà tổ chức cung cấp có được cân nhắc phù hợp với các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu không?</p> <p>Nhu cầu của người tiêu dùng sẽ thay đổi như thế nào và điều này có ý nghĩa gì đối với dòng doanh thu của tổ chức?</p>
	<p>Rủi ro danh tiếng</p> <p>Thay đổi nhận thức của khách hàng có thể dẫn đến rủi ro về danh tiếng, đặc biệt là liên quan đến các chính sách và hành động được thực hiện mà có thể góp phần hoặc làm giảm quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế carbon thấp.</p>	<p>Tổ chức thông tin về các hoạt động hiện tại và dự kiến sẽ thực hiện nhằm hướng tới hành động khí hậu tích cực như thế nào?</p> <p>Cấu trúc danh mục đầu tư của tổ chức liên quan đến các lĩnh vực khác nhau là gì và có bất kỳ danh mục đầu tư nào có thể bị kỳ thị không?</p>

Phân loại rủi ro	Mô tả rủi ro	Các cân nhắc cho tổ chức
<p>Rủi ro vật lý</p> <p>Rủi ro vật lý phát sinh từ những thay đổi về kiểu thời tiết và khí hậu dài hạn. Những rủi ro này có thể là sự thay đổi do một sự cố cụ thể (cấp tính) hoặc dài hạn (mãn tính) trong các kiểu khí hậu. Rủi ro vật lý có thể có tác động tài chính đối với các tổ chức thông qua thiệt hại trực tiếp đối với tài sản hoặc thông qua các tác động do gián đoạn chuỗi cung ứng.</p>	<p>Rủi ro cấp tính</p> <p>Rủi ro vật lý cấp tính đề cập đến những rủi ro do gây ra bởi một sự kiện, bao gồm các sự kiện thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như lốc xoáy, bão hoặc lũ lụt. Những rủi ro này thường là các sự kiện theo mùa, có thể gia tăng về mức độ nghiêm trọng và tần suất do những thay đổi trong điều kiện khí quyển.</p>	<p>Cấu trúc của danh mục tài trợ tài theo phạm vi địa lý của tổ chức? Có bất kỳ địa điểm nào có nguy cơ cao hơn với rủi ro vật lý không?</p> <p>Làm thế nào những rủi ro này có thể ảnh hưởng đến nguy cơ vỡ nợ của người vay và điều này hiện có đang được xem xét trong các chính sách cho vay không?</p>
	<p>Rủi ro mãn tính</p> <p>Rủi ro vật lý dài hạn/ mãn tính đề cập đến những thay đổi dài hạn trong mô hình khí hậu do sự nóng lên toàn cầu, có thể gây ra mực nước biển dâng hoặc sóng nhiệt mãn tính/dài hạn.</p>	

Nguồn: Điều chỉnh dựa trên TCFD (2017)

Các công ty thường tập trung chủ yếu vào rủi ro. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp có thể mang đến những cơ hội có thể ảnh hưởng đến các chiến lược và quy trình lập kế hoạch tài chính trên toàn doanh nghiệp. Đối với các ngân hàng, điều này có thể liên quan đến nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững, bao gồm trái phiếu xanh và các khoản vay xanh, tập trung vào việc cung cấp vốn cho các công nghệ khử cacbon hoặc cơ sở hạ tầng ít carbon. Các sản phẩm này đang ngày càng trở nên cạnh tranh và các ngân hàng có thể định vị mình để không chỉ hưởng lợi từ những sản phẩm này mà còn có thể tác động và giúp khách hàng thích ứng với các kỳ vọng về lượng carbon thấp. Tại Việt Nam, có một số cơ hội liên quan đến việc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo vì nhu cầu tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng, phát triển và triển khai công nghệ mới đang tăng lên.

Risk subtype	Risks associated with climate change	Risk description	Time horizon	
			ST: <4 years	MT: 4-10 years, LT: >10 years
Legal and regulatory	Increase in the cost of CO ₂ emissions	Financial risk to BBVA clients whose liquidity or earnings could be harmed from having to face higher costs or, alternatively, higher investments in emission neutralization, resulting from regulatory changes Increased cost of direct emissions from the Bank in its operations	ST	
	Increase in monitoring and tracking requirements	Increased staffing and economic resources for the study and monitoring of The Group's clients, and tracking of their compliance with environmental requirements	ST	
	Changes in the regulation of existing products and services	Uncertainty for financial agents regarding changes and their implementation	ST	
		Impairment of client asset positions due to the generation of stranded assets (assets that prior to the end of their economic life are no longer able to earn an economic return) Sales drop due to adjustments to offerings, to align with new legal specifications for a product		MT
	Increase in regulatory capital requirements due to risk associated with climate change	Possibly different prudential treatment of financial assets in terms of risk-weighted assets based on their exposure to physical and transition risks Adverse regulatory changes that may cause certain exposures on BBVA's climate change balance sheet to have higher capital consumption		MT
	Risks of environmental lawsuits	Possible lawsuits against BBVA for not complying with environmental regulations in its business or supply chain	ST	
	Risk of lawsuits against third parties	Potential lawsuits for environmental crimes against BBVA clients. BBVA could be impacted by its clients' loss of solvency resulting from an increase in litigation costs	ST	
Technological	Replacement of existing products and services with lower-emission alternatives	BBVA clients with a position in sectors that are outperformed by alternative technologies could suffer solvency problems and their ability to cope with their credit commitments could be diminished	ST	
	Failed investment in new technologies	Clients that invest in failed technology may go through solvency difficulties and be unable to meet their credit commitments	ST	
	Cost of transitioning to low-emission technology	The investments which BBVA clients need to make to change their production models can be an opportunity but they can also negatively impact the balance sheet structure or profitability of said clients if not done properly. On the other hand, the necessary R&D investments could undermine the clients' ability to meet their commitments	ST	
Costs of investing in remodeling and adapting BBVA-owned buildings		ST		

Hình 13: Ví dụ về các rủi ro liên quan đến khí hậu.

Nguồn: Báo cáo TCFD của BBVA (2020) ở trang 18.

BBVA đã xác định các rủi ro liên quan đến khí hậu phù hợp với phân loại được đưa ra bởi các khuyến nghị của TCFD. Các rủi ro đã được trình bày trong một bảng biểu dễ tìm kiếm, định vị, bao gồm phần mô tả về tác động của những rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh. Bảng này cũng hữu ích vì mỗi rủi ro đã được khớp theo khung thời gian, được xác định rõ ràng trong tiêu đề của bảng.

Nên bắt đầu phân tích kịch bản như thế nào?

Việc thực hiện phân tích kịch bản rất phức tạp và cần nhiều thời gian để hoàn thành. Mục tiêu cuối cùng là các tổ chức sử dụng phân tích kịch bản để đánh giá toàn bộ tổ chức, bao gồm cả chuỗi giá trị. Tuy nhiên, đối với những tổ chức mới làm quen với phân tích kịch bản, việc bắt đầu với một phân tích có phạm vi tập trung thường sẽ thiết thực hơn. Ví dụ: tiếp theo các nghiên cứu hồ sơ tài liệu hoặc theo các hướng dẫn phù hợp, phân tích ban đầu có thể tập trung vào tác động của một rủi ro cụ thể, khu vực địa lý, đơn vị kinh doanh quan trọng hoặc một phân khúc cụ thể trong danh mục đầu tư.

Điều quan trọng là phải nhận ra rằng việc hoàn thành phân tích kịch bản là một quá trình lặp đi lặp lại và các tổ chức cần phát triển và cải thiện phân tích một cách thường xuyên để phản ánh sự phát triển của khoa học công nghệ và các quy định, đặc biệt là quỹ đạo nóng lên diễn ra trong thế giới thực. Các kịch bản ban đầu cũng có thể bắt đầu với các kịch bản mang tính mô tả định tính để cho phép tổ chức tìm hiểu phạm vi tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu. Sau đó, các phân tích tinh vi hơn có thể sử dụng các mô hình định lượng và bộ dữ liệu để bắt đầu tính toán các tác động tài chính của các kịch bản nóng lên khác nhau.

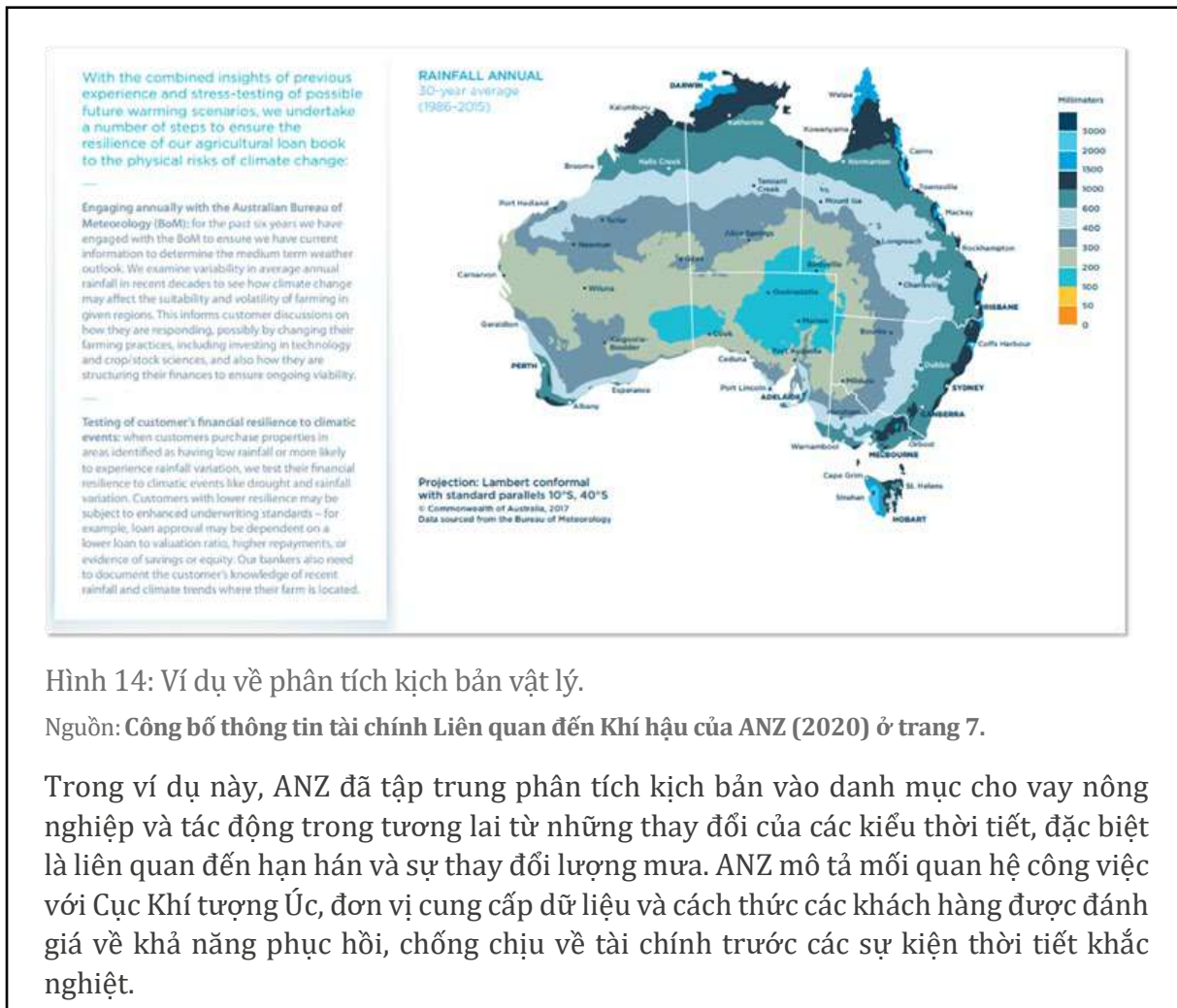
Nên sử dụng các kịch bản nào trong phân tích kịch bản?

TCFD khuyến nghị rằng các tổ chức nên sử dụng nhiều kịch bản để tính đến nhiều giả định về kết quả không chắc chắn trong tương lai. Các kịch bản được chọn sẽ phụ thuộc vào phạm vi và mục tiêu của phân tích.

Cụ thể, các tổ chức nên sử dụng các kịch bản đại diện cho các lộ trình nóng lên khác nhau, có thể bao gồm các kịch bản 1,5°C, 2°C, 3°C hoặc 4°C, trong nhiều khung thời gian. Mỗi một lộ trình nóng lên khác nhau này có thể được gắn với một loạt các lộ trình chuyển tiếp khác nhau (ví dụ: hành động ổn định và nhất quán hoặc hành động quyết liệt và trì hoãn). Bằng cách tìm hiểu và nghiên cứu nhiều kịch bản tương lai và lộ trình khác nhau, các tổ chức sẽ hiểu rõ hơn về phạm vi kết quả có thể xảy ra và do đó có thể phát triển các chiến lược hiệu quả và hiệu lực nhất.

Một số người cho rằng một kịch bản duy nhất có thể được sử dụng để mô hình hóa tất cả các rủi ro liên quan đến khí hậu, bao gồm cả rủi ro vật lý và chuyển đổi. Tuy nhiên, đây là một quan niệm sai lầm phổ biến vì những rủi ro này là khác biệt và sẽ yêu cầu dữ liệu đầu vào khác nhau, do đó nên được xem xét độc lập với nhau. Các kịch bản rủi ro chuyển đổi cần xem xét nhiều loại dữ liệu về sự phát triển công nghệ trong tương lai, triển vọng năng lượng và các giả định kinh tế vĩ mô. Các kịch bản rủi ro vật lý cũng phức tạp không kém vì chúng mô hình hóa một số lượng lớn các biến số để hiểu những thay đổi trong điều kiện khí quyển trên phạm vi toàn cầu.

Một tập hợp các kịch bản có thể đặc biệt hữu ích là các bộ kịch bản do NGFS phát triển. Các kịch bản này được thiết kế để cung cấp dữ liệu về cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi cũng như các tác động kinh tế đi kèm (NGFS 2020).



Hình 14: Ví dụ về phân tích kịch bản vật lý.

Nguồn: Công bố thông tin tài chính Liên quan đến Khí hậu của ANZ (2020) ở trang 7.

Trong ví dụ này, ANZ đã tập trung phân tích kịch bản vào danh mục cho vay nông nghiệp và tác động trong tương lai từ những thay đổi của các kiểu thời tiết, đặc biệt là liên quan đến hạn hán và sự thay đổi lượng mưa. ANZ mô tả mối quan hệ công việc với Cục Khí tượng Úc, đơn vị cung cấp dữ liệu và cách thức các khách hàng được đánh giá về khả năng phục hồi, chống chịu về tài chính trước các sự kiện thời tiết khắc nghiệt.

Nên sử dụng dữ liệu nào? Và dữ liệu đó có thể tìm thấy ở đâu?

Khi tiến hành phân tích kịch bản, các kết quả đầu ra hữu ích cho việc ra quyết định phụ thuộc vào việc có dữ liệu đầu vào tốt hay không. Điều này có nghĩa là các tổ chức nên xem xét phạm vi dữ liệu cần thiết để có thể tiến hành đánh giá rủi ro toàn diện. Ví dụ: dữ liệu kịch bản phải được lấy từ các bên cung cấp đáng tin cậy về các kịch bản chuyển đổi khí hậu, chẳng hạn như các kịch bản được sử dụng bởi NGFS và được đưa vào các báo cáo của IPCC. Trong các kịch bản này, đầu vào dữ liệu cấp vĩ mô rất hữu ích để cho phép tổ chức đánh giá rủi ro của các mô hình toàn cầu, nhưng đồng thời, các dữ liệu về tác động của khí hậu đối với các khu vực địa phương cho phép tổ chức đánh giá ở mức độ chi tiết hơn.

Có một số nguồn dữ liệu có sẵn miễn phí có thể được sử dụng để đánh giá các tác động liên quan đến khí hậu trong tương lai. Chúng bao gồm cả hai nguồn dữ liệu về rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi ở cấp độ toàn cầu, khu vực và quốc gia.

Bảng 3: Nguồn dữ liệu rủi ro vật lý

Nguồn dữ liệu	Các rủi ro vật lý	Phạm vi địa lý
Cổng dữ liệu mở CDP	Bão, nắng nóng gay gắt, nước biển xâm thực, hạn hán, lũ lụt, cháy rừng	Các thành phố CDP trên toàn cầu
Climate Central	Mức nước biển cực đoan, dữ liệu triều cường, triều cường, lũ lụt ven biển, thay đổi mực nước biển và gió lớn	Toàn cầu
ClimateAnalytics Climate Impact Explorer	Nhiệt độ tăng, lượng mưa theo mùa, mực nước biển dâng, các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán và sóng nhiệt	Dữ liệu cấp quốc gia và toàn cầu
GFDRR ThinkHazard!	Nhiệt độ cao, lũ lụt, động đất, sạt lở đất, nước biển dâng, khan hiếm nước, cháy rừng	Toàn cầu
Google dataset search	Bão, nước biển dâng, nhiệt độ tăng	Toàn cầu
INFORM index	Các yếu tố định lượng và nguồn lực để hỗ trợ đánh giá rủi ro vật lý	Toàn cầu
Báo cáo Đánh giá số 6 của IPCC: Tác động, Thích ứng, Tính dễ bị tổn thương	Báo cáo mới nhất về tác động của các rủi ro vật lý, các điều chỉnh thích ứng và tính dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu	Toàn cầu
Báo cáo Đánh giá số 6 của IPCC: Cơ sở Khoa học Vật lý	Tất cả các nguy cơ rủi ro vật lý được đề cập trong báo cáo	Toàn cầu
KNMI—Climate Explorer	Nhiệt độ, hạn hán, lốc xoáy, lượng mưa	Toàn cầu
Oasis Hub	Lũ lụt, lốc xoáy, động đất, thời tiết khắc nghiệt, sạt lở đất	Toàn cầu
PREPdata	Nhiệt độ tăng, lượng mưa, rủi ro ven biển, rủi ro về nước và các hiện tượng cực đoan khác	Phạm vi toàn cầu, mức độ chi tiết hạn chế ở cấp quốc gia
UNEP Global Risk Data Platform _ nền tảng dữ liệu rủi ro toàn cầu UNEP	Bão nhiệt đới, triều cường, hạn hán, động đất, hỏa hoạn, lũ lụt và sạt lở đất	Toàn cầu
Cổng kiến thức về biến đổi khí hậu của Ngân hàng Thế giới	Nhiệt độ tăng, lượng mưa theo mùa, mực nước biển dâng, các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán và sóng nhiệt	Toàn cầu
WRI Aqueduct Water Risk Atlas	Rủi ro về nước, bao gồm rủi ro lũ lụt và hạn hán	Toàn cầu
Các nguồn lực thích ứng và phục hồi của UNFCCC	Cơ sở dữ liệu về các nghiên cứu và biện pháp thích ứng và khả năng phục hồi có liên quan	Phạm vi toàn cầu và quốc gia

Bảng 4: Nguồn dữ liệu rủi ro chuyển đổi

Nguồn dữ liệu	Các rủi ro chuyển đổi được đề cập	Phạm vi địa lý
CAIT Climate Data Explorer (by WRI)	Phát thải khí nhà kính, lộ trình phát thải, cam kết, mục tiêu	Toàn cầu
Cổng dữ liệu mở CDP	Phát thải KNK	Toàn cầu
En-ROADS simulator	Các lộ trình phát thải khác nhau và nguyên nhân làm tăng nhiệt độ	Toàn cầu
Nghị định thư khí nhà kính - Greenhouse Gas Protocol	Thống kê KNK (phạm vi 3) theo vòng đời sản phẩm và chuỗi giá trị doanh nghiệp	Toàn cầu
Kịch bản phát thải ròng bằng 0 năm 2050 của IEA	Rủi ro về chính sách, công nghệ và thị trường dựa trên kịch bản phát thải ròng bằng 0 của IEA vào năm 2050	Phạm vi toàn cầu, có chia theo khu vực ở cấp độ chung chung
Kịch bản của IIASA - IIASA scenario explorer	Rủi ro về chính sách, công nghệ và thị trường dựa trên các kịch bản 1.5°C của IPCC	Các mức độ cụ thể khác nhau theo phạm vi toàn cầu, khu vực và quốc gia
Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới của IMF	Các dự báo/kịch bản kinh tế vĩ mô có thể được sử dụng để hiểu các thay đổi tiềm ẩn về chính sách, công nghệ và thị trường	Toàn cầu, khu vực và quốc gia
Cơ sở dữ liệu hệ số phát thải IPCC	Các hệ số phát thải cho các hoạt động khác nhau	Phạm vi toàn cầu, có tính đến một số biến động khu vực
Cổng kịch bản NGFS	Rủi ro về chính sách, công nghệ và thị trường dựa trên các kịch bản NGFS	Phạm vi toàn cầu, có chia nhỏ theo khu vực và chi tiết theo quốc gia
Dự án SENSES về các kịch bản khí hậu	Rủi ro về chính sách, công nghệ và thị trường dựa trên các kịch bản 1.5°C của IPCC	Toàn cầu
Cơ sở dữ liệu Giám sát Carbon để Hành động (CARMA)	Ước tính phát thải khí nhà kính cho các nhà máy điện	Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Canada, Ấn Độ và Nam Phi và dữ liệu từ Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế
The Lowdown v2.0	Công suất than cho các nước	Toàn cầu
Dữ liệu của UN	Khí mê-tan, Cacbon đioxit, HFC, Nitơ oxit, Nitơ triflorua, PFC, Lưu huỳnh hexaflorua	43 quốc gia tuy nhiên dữ liệu chỉ có sẵn trong 29 năm

Có nguồn lực nào có thể giúp chúng ta bắt đầu phân tích kịch bản không?

Tài liệu nghiên cứu giúp các tổ chức tiến hành phân tích kịch bản đã tăng lên rất nhiều kể từ khi các khuyến nghị của TCFD được công bố. Đặc biệt, UNEP FI đã đưa ra một số báo cáo để hỗ trợ các tổ chức tài chính tiến hành phân tích kịch bản, bao gồm

- [Mở rộng tầm nhìn của chúng ta: Đánh giá rủi ro tín dụng và cơ hội trong bối cảnh khí hậu thay đổi](#): (Phần 1: Rủi ro và cơ hội liên quan đến chuyển đổi)
- [Điều hướng và định vị trong bối cảnh Khí hậu Mới: Đánh giá Rủi ro và cơ hội tín dụng trong bối cảnh khí hậu thay đổi](#) (Phần 2: Rủi ro và cơ hội liên quan đến vật lý)
- [Lập biểu đồ khí hậu mới: Các công cụ và dữ liệu hiện đại nhất dành cho các ngân hàng để đánh giá rủi ro tín dụng và cơ hội tín dụng từ các tác động vật lý của biến đổi khí hậu](#)
- [Lộ trình đến Paris: Hướng dẫn thực tế về các kịch bản chuyển đổi khí hậu cho các chuyên gia tài chính](#)
- [Khử cacbon và gián đoạn: Hiểu về rủi ro tài chính của quá trình chuyển đổi không theo trật tự thông qua các kịch bản khí hậu](#)

Trong báo cáo Bối cảnh rủi ro khí hậu, UNEP FI đã liệt kê một số nhà cung cấp dữ liệu bên thứ ba có các công cụ hỗ trợ các tổ chức tài chính thực hiện các đánh giá rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi. Dưới đây là danh sách một số công cụ (không phải tất cả công cụ).

Bảng 5: Danh sách các công cụ rủi ro vật lý chọn lọc

Nhà cung cấp	Công cụ
BlackRock	BlackRock's Aladdin® platform
Carbon Tracker	2 Degrees of Separation
CLIMAFIN	Climate Risk Assessment Platform
ISS ESG	Physical Risk Solution
JBA Risk Management	Climate Change Flood Model
McKinsey / Planetrics	Planetrics' PlanetView Platform
Moody's/RMS	Climate Solutions
Morningstar Sustainalytics	Physical Climate Risk Metrics
MSCI Inc.	Climate Value-at-risk
Munich Re	Location Risk Intelligence
Ortec Finance	Climate PREDICT
PricewaterhouseCoopers GmbH	Climate Excellence Physical Risk
S&P (The Climate Service)	Climanomics
SAS	Climate Risk Offering
South Pole	Climate risk deep dive assessment
Sust Global	Climate Explorer
Willis Towers Watson	Bespoke Physical Risk Analytics
XDI Systems	XDI Hub
1in1000 Initiative 2°Investing Initiative and the Oxford Sustainable Finance Group at the University of Oxford	PRISK module

Bảng 6: Danh sách các công cụ rủi ro chuyển đổi chọn lọc

Nhà cung cấp	Công cụ
BlackRock	BlackRock's Aladdin® platform
CLIMAFIN	Climate Risk Assessment Platform
Entelligent	T-Risk
ICE	Climate Transition Analytics Platform
ISS ESG	Transition Value at Risk
McKinsey / Planetrics	Planetrics' PlanetView Platform
Moody's/RMS	Climate Solutions
Morningstar Sustainalytics	Low Carbon Transition Rating
MSCI Inc.	Climate Value-at-risk
Oliver Wyman and S&P	Climate Credit Analytics (CCA)
Ortec Finance	Climate MAPS in partnership with Cambridge Econometrics
PricewaterhouseCoopers GmbH	Climate Excellence Transition Risk
S&P (The Climate Service)	Climanomics
SAS	Climate Risk Offering
Willis Towers Watson	WTW Climate Transition Value at Risk
1in1000 Initiative 2°Investing Initiative and the Oxford Sustainable Finance Group at the University of Oxford	PRISK module

Các kế hoạch “chuyển đổi” là gì?

Trong hướng dẫn triển khai cập nhật năm 2021, TCFD đưa ra khuyến nghị cho các tổ chức để lập kế hoạch chuyển đổi. Khi các tổ chức đã cam kết giảm phát thải khí nhà kính và/hoặc đã xác định các rủi ro chuyển đổi đáng kể, họ cần phải mô tả các hoạt động dự kiến để đáp ứng các cam kết này và chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Được kết nối với chiến lược kinh doanh tổng thể của tổ chức, kế hoạch chuyển đổi cần phác thảo cách tổ chức lập kế hoạch để đạt được các mục tiêu liên quan đến khí hậu, bao gồm việc nêu rõ các sáng kiến và hoạt động mà tổ chức dự định thực hiện. Tiến độ đạt được các mục tiêu này cần được theo dõi thường xuyên và thông tin bộ phận quản lý cao nhất chịu trách nhiệm phê duyệt và giám sát kế hoạch.

TCFD đã đưa ra [hướng dẫn bổ sung](#) để giúp các tổ chức lập và công bố thông tin về các kế hoạch chuyển đổi.

4.4 Quản lý rủi ro

Khi cố gắng tìm hiểu cách thức một tổ chức giám sát và quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu, điều quan trọng là phải biết các quy trình nào được sử dụng để xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro này cũng như cách các quy trình này được tích hợp vào các quy trình quản lý rủi ro tổng thể hiện tại của tổ chức. Điều này sẽ cho phép các nhà đầu tư hiểu rõ hơn và đánh giá đúng đắn hơn hồ sơ rủi ro tổng thể của một tổ chức và các hoạt động quản lý rủi ro của tổ chức đó.

Mặc dù biến đổi khí hậu gây ra một loại rủi ro đặc biệt đối với các ngân hàng, nhưng các ngân hàng sẽ cần phải có cái nhìn toàn diện về các rủi ro liên quan đến khí hậu, bao gồm cách chúng liên kết và tác động đến các loại rủi ro hiện có. Do đó, điều quan trọng là những rủi ro này được tích hợp vào các quy trình quản lý rủi ro tổng thể. Nếu không có cách tiếp cận mạnh mẽ và được văn bản hóa đầy đủ để nhận diện, giám sát và quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu, các tổ chức có thể không sẽ không được chuẩn bị sẵn sàng cho các sự kiện bất ngờ và đột ngột có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính và vị thế của họ.

Nếu việc nhận diện/xác định, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu là mới đối với một tổ chức, thì có thể cần thận trọng để đảm bảo chức năng rủi ro, bao gồm các cơ cấu quản trị hỗ trợ quá trình quản lý rủi ro, có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu và các tác động tiềm ẩn của nó. Không nhất thiết chức năng rủi ro sẽ là các nhà khoa học hoặc chuyên gia về biến đổi khí hậu, nhưng họ cần có hiểu biết về tính chất phức tạp, độc đáo và mang tính hệ thống của biến đổi khí hậu.

Các khuyến nghị của TCFD và các yêu cầu báo cáo về quản lý rủi ro được cấu trúc như sau:

Công bố thông tin về cách tổ chức xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu.	a) Mô tả các quy trình của tổ chức để xác định và đánh giá các rủi ro liên quan đến khí hậu.
	b) Mô tả các quy trình của tổ chức để quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu.
	c) Mô tả cách thức tích hợp các quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tổng thể của tổ chức.

Các đặc điểm đặc biệt của rủi ro liên quan đến khí hậu cần được xem xét trong quá trình quản lý rủi ro là gì?

Biến đổi khí hậu kéo theo một loạt các đặc điểm đặc biệt và các biến số phức tạp cần được xem xét bởi chức năng rủi ro khi họ bắt đầu tích hợp các rủi ro liên quan đến khí hậu vào các quy trình quản lý rủi ro hiện có. Ví dụ, tác động của biến đổi khí hậu sẽ khác nhau tùy thuộc vào quy mô địa phương, khu vực và toàn cầu, và cũng sẽ khác nhau theo các khoảng thời gian khác nhau do tính chất dài hạn của biến đổi khí hậu. Giải quyết các đặc điểm đặc biệt này khi tích hợp các rủi ro liên quan đến khí hậu có thể đòi hỏi các tổ chức phải điều chỉnh các quy trình và chính sách rủi ro hiện có để đảm bảo chúng được hiểu đầy đủ.

Bảng dưới đây minh họa một số đặc điểm quan trọng mà các chức năng quản lý rủi ro cần lưu ý.

Bảng 7: Đặc điểm của biến đổi khí hậu. Nguồn: Phỏng theo TCFD (2020).

Các đặc tính đặc biệt	Tác động lên các quy trình quản lý rủi ro
Sự khác biệt về địa lý và môi trường kinh doanh	Các biểu hiện của rủi ro liên quan đến khí hậu sẽ xảy ra ở các quy mô địa phương, khu vực và toàn cầu khác nhau với những tác động khác nhau tùy theo khu vực địa lý. Điều này cũng sẽ được kết hợp với môi trường kinh doanh mà tổ chức hoạt động, bao gồm các loại sản phẩm và dịch vụ mà nó cung cấp, thị trường mà nó hoạt động, địa điểm hoạt động và phạm vi của chuỗi giá trị. Do đó, các quy trình quản lý rủi ro cần có khả năng xử lý được các rủi ro biểu hiện ở các địa điểm và quy mô khác nhau, đồng thời giải quyết các tình huống cụ thể của tổ chức. Tổ chức cũng có thể thiết lập các tiêu chí trong chính sách rủi ro để xác định các lĩnh vực kinh doanh cụ thể dễ gặp rủi ro chuyển đổi và/hoặc rủi ro vật lý hơn.
Các khung thời gian	Rủi ro liên quan đến khí hậu cũng được cho là sẽ xuất hiện trong các khoảng thời gian vượt ra ngoài các chu kỳ cho vay và lập kế hoạch kinh doanh truyền thống. Các quy trình quản lý rủi ro có thể cần được điều chỉnh để tính đến các khoảng thời gian ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm giải quyết đầy đủ các tác động của biến đổi khí hậu.
Độc đáo, đặc biệt và không chắc chắn	Biến đổi khí hậu là một hiện tượng luôn thay đổi và không chắc chắn, không có tiền lệ và hạn chế về dữ liệu lịch sử, từ đó làm hạn chế khả năng áp dụng phân tích thống kê và xu hướng. Ngoài ra, tác động của các biện pháp giảm thiểu cũng rất phức tạp, với sự không chắc chắn xung quanh việc phát triển công nghệ mới, chính sách của chính phủ và những thay đổi đối với hành vi và nhu cầu của người tiêu dùng. Khi xem xét những điều không chắc chắn trong tương lai, tổ chức nên sử dụng phân tích kịch bản để xem xét tác động của rủi ro trong các điều kiện trong tương lai khác nhau.
Những thay đổi phi tuyến tính	Như đã lưu ý ở trên, các rủi ro liên quan đến khí hậu có thể biểu hiện ở các quy mô khác nhau theo thời gian, với mức độ nghiêm trọng và phạm vi tác động ngày càng tăng. Các hệ thống khí hậu có thể thể hiện các ngưỡng và điểm tới hạn dẫn đến những thay đổi lớn, dài hạn, đột ngột và có thể không thể đảo ngược. Ngoài ra, các sự kiện khí hậu tự nhiên đột ngột có thể dẫn đến những thay đổi chính sách đột ngột và gây ra gián đoạn. Hiểu được mức độ nhạy cảm của các điểm tới hạn trong hệ thống khí hậu tự nhiên, cũng như trong các hệ sinh thái và xã hội, là điều cần thiết để hiểu các rủi ro liên quan đến khí hậu. Chức năng rủi ro nên tự đào tạo và trang bị kiến thức cho mình về thay đổi phi tuyến tính của biến đổi khí hậu và đảm bảo đây là một phần của đánh giá rủi ro.
Phức tạp và có tính hệ thống	Các rủi ro liên quan đến khí hậu có mối liên hệ với nhau trong các hệ thống kinh tế xã hội và tài chính, do tác động dây chuyền và tác động mang tính hệ thống. Rủi ro liên quan đến khí hậu có thể có tác động trực tiếp, nhưng cũng có tác động gián tiếp đòi hỏi quá trình quản lý rủi ro phải áp dụng quan điểm đa chiều để đánh giá tác động đối với tổ chức.

Các rủi ro liên quan đến khí hậu nên được tích hợp như thế nào vào các quy trình quản lý rủi ro hiện hữu?

Các quy trình quản lý rủi ro hiện tại cần phải đưa ra các thủ tục được sử dụng để xác định/nhận diện, đánh giá, quản lý và báo cáo các rủi ro tài chính trọng yếu trong phạm vi các hạn mức của khung khổ khẩu vị rủi ro. Các bước thông thường được sử dụng trong các quy trình này cũng nên được áp dụng cho quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu, thay vì tạo ra một bộ quy trình hoàn toàn mới. Tuy nhiên, có thể cần phải điều chỉnh một số chính sách, hạn mức rủi ro và kiểm soát rủi ro để đảm bảo các quy trình này có thể được điều chỉnh để nắm bắt được tính chất toàn cầu và hệ thống của biến đổi khí hậu.

Quy trình quản lý rủi ro thường bao gồm các bước sau:

1. Xác định các rủi ro tài chính mà một tổ chức có thể gặp phải.
2. Đo lường rủi ro bằng cách sử dụng các chỉ số đã được xác định trước.
3. Quản lý các rủi ro, bao gồm cả việc quyết định xem có thể giảm thiểu hoặc chấp nhận rủi ro hay không.
4. Giám sát rủi ro với tần suất tỷ lệ thuận với quy mô và tốc độ gia tăng của chúng.
5. Báo cáo rủi ro nội bộ thông qua quy trình quản trị và công bố ra bên ngoài cho các bên liên quan các thông tin hữu ích để ra quyết định.

Để giúp tích hợp các rủi ro liên quan đến khí hậu vào các quy trình quản lý rủi ro, tổ chức cần phải liên kết các biến đổi khí hậu vào phân loại rủi ro hiện có để hiểu khi nào biến đổi khí hậu gây ra rủi ro đặc thù của riêng nó và khi nào biến đổi khí hậu là tác nhân gây rủi ro tác động và làm trầm trọng thêm các loại rủi ro hiện có. Sau khi tổ chức hiểu cách thức rủi ro liên quan đến khí hậu có thể được đưa vào phân loại rủi ro hiện có, tổ chức cần phải xem xét việc cập nhật danh mục các loại rủi ro. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp thêm thông tin chi tiết như rủi ro đó là gì, nó có khả năng tác động đến tổ chức như thế nào, các biện pháp ứng phó với rủi ro và bộ phận nào trong tổ chức sở hữu những rủi ro này.

Có thể cần có những cập nhật và điều chỉnh bổ sung. Ví dụ, tổ chức có thể xem xét điều chỉnh khuôn khổ khẩu vị rủi ro của mình để bao gồm các rủi ro liên quan đến khí hậu và đặt ra các hạn mức cho vay đối với một số lĩnh vực, doanh nghiệp hoặc khu vực địa lý nhạy cảm có nguy cơ cao phải đối mặt với những rủi ro này.

Tất cả những cân nhắc này có nghĩa là các tổ chức cần xem xét cách nhìn nhận và tích hợp biến đổi khí hậu vào các quy trình quản lý rủi ro.

Ví dụ này của tập đoàn HSBC Holdings mô tả quy trình quản lý rủi ro, bao gồm các kế hoạch tích hợp rủi ro khí hậu vào khuôn khổ quản lý rủi ro toàn Tập đoàn và mô hình ba tuyến bảo vệ. Phần công bố thông tin này cũng bao gồm một mô tả về cách thức HSBC đã rà soát khẩu vị rủi ro của mình để phản ánh rủi ro liên quan đến khí hậu. Ngoài ra, HSBC cung cấp thông tin chi tiết về quản trị và quản lý rủi ro bằng cách mô tả về giám sát của hội đồng quản trị và ban quản lý/ban điều hành.

Cùng với những mô tả chi tiết về các quy trình quản lý rủi ro, HSBC cũng cung cấp một bảng để minh họa cách thức các rủi ro liên quan đến khí hậu được biểu trưng trong các rủi ro tài chính và phi tài chính hiện hữu. Mỗi loại rủi ro được gắn với 1 yếu tố rủi ro liên quan đến khí hậu, và đưa ra các định nghĩa về khung thời gian ngắn, trung và dài hạn. Ngoài ra trong báo cáo, HSBC cũng cung cấp thêm thông tin về từng loại rủi ro và các quy trình được sử dụng để nhận diện, đánh giá, quản lý và báo cáo các rủi ro đó.

In November 2020, we formalised our overall approach to climate risk management and developed plans to integrate climate risk into the Group-wide risk management framework through existing policies, processes and controls for our key climate risks. This includes aligning climate risk with our three lines of defence model to ensure robust oversight of climate risk.

We have also reviewed our risk appetite to reflect the risks from climate change, setting out the measures we intend to take to support our climate ambition and our commitments to regulators, investors and stakeholders.

Our approach to climate risk management is aligned with HSBC's Group-wide risk management framework, which follows five simple steps: define and enable, identify and assess, manage, aggregate and report.

This will ensure the Board and senior management have visibility and oversight

of the climate risks that could have the greatest impact on HSBC. For example, we have established a transition risk framework to improve how we identify, assess and manage our exposure to high transition risk sectors, and we continue to engage with our customers to better understand and support their low-carbon strategies.

In 2020, we began reviewing our policies on sustainability risk, resilience risk and regulatory compliance to identify any gaps and help improve our understanding of how climate change is likely to impact these risks. For further details of this work, see pages 23 and 24.

A dedicated climate risk programme has been established to accelerate the integration of climate risk into risk management. The programme was approved in December 2020, and is one of the key risk investments for 2021. We will continue to embed our climate risk appetite and risk management framework

across our businesses throughout 2021. An important strand of this work will involve exploring how to increase the availability and quality of data so that new metrics can be developed to strengthen how we assess and manage climate risks and opportunities.

TCFD sets out four main drivers of transition climate risk – policy and legal, technology, end-demand (market) and reputational – and two physical risk drivers – acute and chronic (see page 8 for the potential impact these may have on our customers). In the table below, we illustrate how this impact on our customers might manifest across our principle risk types and the potential time frames involved.

Risk management framework					
Risk type	Financial risks		Non-financial risk		
	Wholesale credit	Retail credit	Strategic risk (reputational)	Resilience risk	Regulatory compliance risk
Timescale	Short – long term	Medium – long term	Short – long term	Short – long term	Short – medium
Transition risk drivers					
- Policy and legal	◆	◆			◆
- Technology	◆				
- End-demand (market)	◆				
- Reputational	◆		◆		
Physical risk drivers					
- Acute – increased severity of extreme weather	◆	◆		◆	
- Chronic – changes in weather patterns	◆			◆	

1 Short term: less than one year; medium term: period to 2030; long term: period to 2050.

In November 2020, we formalised our overall approach to climate risk management and developed plans to integrate climate risk into the Group-wide risk management framework through existing policies, processes and controls for our key climate risks. This includes aligning climate risk with our three lines of defence model to ensure robust oversight of climate risk.

We have also reviewed our risk appetite to reflect the risks from climate change, setting out the measures we intend to take to support our climate ambition and our commitments to regulators, investors and stakeholders.

Our approach to climate risk management is aligned with HSBC's Group-wide risk management framework, which follows five simple steps: define and enable, identify and assess, manage, aggregate and report.

This will ensure the Board and senior management have visibility and oversight

of the climate risks that could have the greatest impact on HSBC. For example, we have established a transition risk framework to improve how we identify, assess and manage our exposure to high transition risk sectors, and we continue to engage with our customers to better understand and support their low-carbon strategies.

In 2020, we began reviewing our policies on sustainability risk, resilience risk and regulatory compliance to identify any gaps and help improve our understanding of how climate change is likely to impact these risks. For further details of this work, see pages 23 and 24.

A dedicated climate risk programme has been established to accelerate the integration of climate risk into risk management. The programme was approved in December 2020, and is one of the key risk investments for 2021. We will continue to embed our climate risk appetite and risk management framework

across our businesses throughout 2021. An important strand of this work will involve exploring how to increase the availability and quality of data so that new metrics can be developed to strengthen how we assess and manage climate risks and opportunities.

TCFD sets out four main drivers of transition climate risk – policy and legal, technology, end-demand (market) and reputational – and two physical risk drivers – acute and chronic (see page 8 for the potential impact these may have on our customers). In the table below, we illustrate how this impact on our customers might manifest across our principle risk types, and the potential time frames involved.

Risk management framework					
Risk type	Financial risks		Non-financial risk		
	Wholesale credit	Retail credit	Strategic risk (reputational)	Resilience risk	Regulatory compliance risk
Timescale	Short – long term	Medium – long term	Short – long term	Short – long term	Short – medium
Transition risk drivers					
– Policy and legal	◆	◆			◆
– Technology	◆				
– End-demand (market)	◆				
– Reputational	◆		◆		
Physical risk drivers					
– Acute – increased severity of extreme weather	◆	◆		◆	
– Chronic – changes in weather patterns	◆			◆	

1 Short term: less than one year; medium term: period to 2030; long term: period to 2050.

Hình 15: Ví dụ về các quy trình quản lý rủi ro

Nguồn: Cập nhật TCFD của HSBC (2020) ở các trang 22–23.

Các rủi ro liên quan đến khí hậu tác động, gây ra các rủi ro hiện hữu như thế nào?

Mặc dù bản thân biến đổi khí hậu là một rủi ro, nhưng nó cũng là một yếu tố thúc đẩy và là hệ số nhân rủi ro, nghĩa là nó sẽ tác động đến các rủi ro tài chính hiện có. Do đó, trong khuôn khổ quản lý rủi ro hiện hữu các tổ chức nên đảm bảo các rủi ro liên quan đến khí hậu được kết nối tới hệ phân loại và các nhóm rủi ro hiện có.

Bảng dưới đây cho thấy rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi có thể tác động như thế nào đến rủi ro tín dụng, thị trường, hoạt động và thanh khoản của các ngân hàng.

Bảng 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với các loại rủi ro hiện có:

Loại rủi ro	Tác động của các nhân tố rủi ro khí hậu
Rủi ro tín dụng	<p>Rủi ro tín dụng tăng lên nếu các nhân tố rủi ro khí hậu làm giảm khả năng thanh toán và trả nợ của người đi vay (tác động lên thu nhập) hoặc khả năng thu hồi toàn bộ giá trị của khoản vay của ngân hàng trong trường hợp vỡ nợ (tác động lên tài sản).</p> <p>Xác suất vỡ nợ và tổn thất tại thời điểm vỡ nợ của các khoản vay trong các lĩnh vực hoặc khu vực địa lý dễ bị rủi ro vật lý có thể bị ảnh hưởng, ví dụ, thông qua việc định giá tài sản thế chấp thấp hơn trong danh cho vay bất động sản do rủi ro lũ lụt gia tăng.</p> <p>Các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng có thể gây ra chi phí thích ứng đáng kể và làm giảm lợi nhuận của công ty, điều này có thể dẫn đến xác suất vỡ nợ cao hơn cũng như giá trị tài sản thế chấp thấp hơn.</p>
Rủi ro thị trường	<p>Giảm giá trị tài sản tài chính, bao gồm cả khả năng gây ra sự điều chỉnh giá lớn, đột ngột và tiêu cực nếu rủi ro khí hậu chưa được xem xét và tính đến trong mức giá cả. Rủi ro khí hậu cũng có thể dẫn đến phá vỡ mối tương quan giữa các tài sản hoặc thay đổi tính thanh khoản của thị trường đối với các tài sản cụ thể, làm suy yếu các giá định cơ sở về quản lý rủi ro.</p> <p>Các sự kiện vật lý nghiêm trọng có thể dẫn đến thay đổi kỳ vọng của thị trường và có thể dẫn đến việc định giá lại đột ngột, biến động cao hơn và gây ra tổn thất về giá trị tài sản trên một số thị trường.</p> <p>Các yếu tố thúc đẩy rủi ro chuyển đổi có thể tạo ra sự định giá lại đột ngột của chứng khoán và các công cụ phái sinh, ví dụ như đối với các sản phẩm liên quan đến các ngành bị ảnh hưởng bởi tình trạng mắc kẹt tài sản.</p>
Rủi ro hoạt động	<p>Tăng rủi ro tuân thủ pháp luật và quy định liên quan đến các khoản đầu tư và hoạt động kinh doanh nhạy cảm với khí hậu.</p> <p>Hoạt động của ngân hàng có thể bị gián đoạn do thiệt hại vật chất đối với tài sản, chi nhánh và trung tâm dữ liệu của ngân hàng do các sự cố thời tiết khắc nghiệt.</p> <p>Thay đổi quan điểm của người tiêu dùng về các vấn đề khí hậu cũng có thể dẫn đến rủi ro về danh tiếng và trách nhiệm pháp lý cho ngân hàng do hậu quả của các vụ bê bối do tài trợ cho các hoạt động gây tranh cãi về môi trường.</p>
Rủi ro thanh khoản	<p>Khả năng tiếp cận các nguồn vốn ổn định của các ngân hàng có thể bị giảm đi khi các điều kiện thị trường thay đổi. Các tác nhân gây rủi ro khí hậu có thể khiến các đối tác của ngân hàng rút tiền gửi và sử dụng hạn mức tín dụng.</p> <p>Rủi ro thanh khoản có thể bị ảnh hưởng trong trường hợp khách hàng rút tiền từ tài khoản của họ để tài trợ cho việc sửa chữa các thiệt hại, hư hỏng.</p> <p>Việc định giá lại chứng khoán đột ngột, chẳng hạn do tài sản bị mắc kẹt, có thể làm giảm giá trị tài sản có tính thanh khoản cao của ngân hàng, do đó ảnh hưởng đến các phần đệm thanh khoản của ngân hàng</p>

Nguồn: Trích từ ECB (2020) và Basel (2021)

For Societe Generale, climate-related risks do not form a new category of risks but constitute an aggravating factor of existing categories as credit, market, operational, insurance risks and liquidity risks. This is in line with the best practices published in 2020 by the French banking regulator (Autorité de contrôle prudentiel – ACPR)²³ and the European Central Bank *Guide on climate-related and environmental risks*²⁴.

Risk	Physical	Transition
Credit	<p>Physical risk could increase customer' probability of default by directly damaging their assets in affected areas (as physical events could hit production facilities, warehouses, services and decisions centres) and indirectly impacting their business model by disturbing their supply chain, commercial routes or markets.</p> <p>In case of the customer default, physical risks could also make the Group ability to recover part of their commitment more difficult, for example through lower collateral valuations in real estate portfolios as a result of increased flood risk.</p>	<p>Transition risks, for sectors affected by low-carbon transition policies (higher price of carbon for example), could also impact customers' ability to generate revenues and meet their financial commitments if they do not take measure to adapt their business models or if they cannot finance the needed adaptations measures (as research and developments to develop low-carbon alternatives to products and services).</p> <p>Transition risks could also indirectly impact customers' assets valuation, for example by impacting the valuation of fossil fuels reserves such as coal or oil, whose value is expected to fall in a low-carbon economy perspective (stranded assets phenomenon). This could particularly impact collateral valuation.</p>
Market	<p>Severe physical events may lead to shifts in market expectations and could result in sudden repricing. For example, hurricanes impacting companies' premises in certain areas may impact market expectations on their ability to generate revenues, and so their share value.</p>	<p>Transition risks may generate an abrupt repricing of securities and derivatives, for example for products associated with industries affected by asset stranding.</p>
Operational	<p>Physical events could impact Societe Generale's own sites and the Group ability to keep on providing services to its customers.</p>	<p>Non-compliance with transition-related disclosure obligations could lead to legal proceedings and fines.</p> <p>Non-compliance with public commitments towards low-carbon economy transition could also generate a reputational risk who might stigmatize banks and generate a loss of revenues caused by customer shift. An additional reputational risk could also exist if a commitment would be perceived by external stakeholders as inappropriate or insufficient.</p>
Insurance	<p>Multiplication of physical events and of higher severity could impact IARD activity (<i>Incendies, Accidents et Risques Divers</i>) of which it is the object.</p> <p>Physical and transition risks could impact the value of the assets in which insurance activities invest the money collected. As a result, a drop of those assets values because of transition risks could impact the ability of insurance activities to deal with its financial commitments.</p>	
Liquidity	<p>Multiplication of physical events causing physical damages to clients' properties could impact liquidity risk by pushing clients to withdraw money from their accounts in order to finance damage repairs.</p> <p>Also, sudden repricing of securities due to extreme weather events or abrupt implementation of carbon-restrictive policies may reduce the value of banks' high-quality liquid assets, thereby affecting liquidity buffers.</p>	<p>The non-alignment of an institution's activities with the goals of the Paris Agreement could result in the deterioration of its extra-financial rating. Such degradation could then lead to the exclusion of its securities from the investment universe of asset managers.</p>

Hình 16: Ví dụ về rủi ro liên quan đến khí hậu là nguyên nhân dẫn đến rủi ro tài chính.

Nguồn: Báo cáo công bố thông tin khí hậu của Société Générale (2020), trang 27.

Société Générale thực hiện theo hướng dẫn của ECB để minh họa cách thức rủi ro liên quan đến khí hậu được coi là yếu tố làm trầm trọng hơn các loại rủi ro hiện có bao gồm rủi ro tín dụng, thị trường, hoạt động, bảo hiểm và thanh khoản.

Có hướng dẫn nào về quy trình quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu không?

Hiện nay có một số nguồn cung cấp hướng dẫn cho các tổ chức về quản lý rủi ro đối với các rủi ro liên quan đến khí hậu. Các nguồn này bao gồm:

- Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng, [Các yếu tố rủi ro liên quan đến khí hậu và các kênh truyền dẫn](#)
- Lực lượng đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu, [Hướng dẫn về tích hợp quản lý rủi ro và công bố thông tin](#)

4.5 Các chỉ số và mục tiêu

Các chỉ số và mục tiêu là rất cần thiết để các tổ chức có thể đo lường và giám sát kết quả hoạt động xoay quanh các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Thông qua việc công bố thông tin về các chỉ số và mục tiêu này ra bên ngoài, các tổ chức có thể công bố trạng thái đối với các rủi ro liên quan đến khí hậu và cách họ quản lý các rủi ro này. Các chỉ số này cũng có thể hỗ trợ cho tính nhất quán và khả năng so sánh, đặc biệt là giữa các ngành.

Cần có cả thông tin định tính và định lượng để đảm bảo thông tin liên quan đến khí hậu hữu ích cho việc ra quyết định. Các thông tin công bố thuộc các yếu tố cốt lõi về quản trị, chiến lược và quản lý rủi ro thường được trình bày dưới dạng các thông tin mô tả và giải thích các rủi ro và cơ hội đã được xác định cũng như các quy trình được sử dụng để đánh giá và quản lý các rủi ro này. Tuy nhiên, những thông tin công bố này cần được hỗ trợ bởi các số liệu để minh họa mức độ rủi ro và tiến độ đạt được các mục tiêu liên quan đến khí hậu.

Trong hướng dẫn cập nhật được công bố vào tháng 10 năm 2021, TCFD đã đưa vào các chỉ số tài chính bổ sung. Các bản cập nhật này đã sửa đổi hướng dẫn về chỉ số để bao gồm các chỉ số tài chính rõ ràng áp dụng trong ngành. Đã có các thay đổi bổ sung đối với hướng dẫn về phát thải khí nhà kính (GHG) để khuyến khích tất cả các tổ chức cung cấp thông tin công bố toàn diện. Hướng dẫn cũng được cập nhật cụ thể cho các ngân hàng, yêu cầu công khai mức độ phù hợp của các hoạt động cho vay và các hoạt động tài chính khác của họ với mục tiêu tăng nhiệt độ 2°C (hoặc thấp hơn) và công khai lượng phát thải khí nhà kính được tài trợ trong các hoạt động cho vay và cấp vốn.

Các đề xuất và yêu cầu báo cáo của TCFD đối với các chỉ số và mục tiêu được cấu trúc như sau:

Công bố các chỉ số và mục tiêu được sử dụng để đánh giá và quản lý các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu nếu thông tin đó là quan trọng	a) Công bố các chỉ số được tổ chức sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với chiến lược và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức.
	b) Công bố thông tin về phát thải khí nhà kính Phạm vi 1, Phạm vi 2 và nếu được, Phạm vi 3 và các rủi ro liên quan
	c) Mô tả các mục tiêu được tổ chức sử dụng để quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu và kết quả thực hiện so với các mục tiêu.

Chúng ta nên sử dụng các chỉ số nào?

TCFD khuyến nghị một bộ các chỉ số liên ngành tạo cơ sở nền tảng cho tất cả các tổ chức báo cáo (Bảng 9). Một số chỉ số có thể ít được áp dụng hơn đối với một số tổ chức nhất định và các tổ chức báo cáo phải xác định chỉ số nào là quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của họ. Bên cạnh các chỉ số cơ bản này, TCFD cũng cung cấp các chỉ số bổ sung cho ngành ngân hàng để xử lý tác động của các vấn đề liên quan đến khí hậu đối với hoạt động cho vay và các hoạt động tài chính khác.

Bảng 9: Các chỉ số được TCFD khuyến nghị, bao gồm các chỉ số cụ thể của ngành ngân hàng.

Các chỉ số liên ngành liên quan đến khí hậu	Ví dụ về đơn vị đo
Phát thải khí nhà kính Phạm vi tuyệt đối 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3; cường độ phát thải 1	Tấn CO2e (0MT of CO2e)
Rủi ro chuyển đổi Số lượng và mức độ tài sản hoặc hoạt động kinh doanh dễ bị rủi ro chuyển đổi	Giá trị khối lượng hoặc %
Rủi ro vật lý Số lượng và mức độ tài sản hoặc hoạt động kinh doanh dễ bị rủi ro vật lý	Giá trị khối lượng hoặc %
Cơ hội liên quan đến khí hậu Tỷ lệ doanh thu, tài sản hoặc các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với các cơ hội liên quan đến khí hậu	Giá trị khối lượng hoặc %
Sử dụng vốn Số tiền chi tiêu vốn, tài trợ hoặc đầu tư được sử dụng cho các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu	Đồng tiền báo cáo
Giá carbon nội bộ Giá trên mỗi tấn phát thải khí nhà kính được sử dụng trong nội bộ tổ chức	Giá tính theo đồng tiền báo cáo, trên mỗi tấn CO2e
Thù lao/đãi ngộ Tỷ lệ thù lao cho cấp quản lý điều hành liên quan đến các cân nhắc về khí hậu	Tỷ lệ phần trăm, trọng số, mô tả hoặc số tiền tính theo đơn vị tiền tệ báo cáo
Các chỉ số liên quan đến khí hậu của khu vực ngân hàng	Ví dụ về đơn vị đo lường
Tài sản liên quan đến carbon so với tổng tài sản	Giá trị hoặc %
Số tiền cho vay và tài trợ khác gắn với các cơ hội liên quan đến khí hậu	Giá trị
Mức độ mà các hoạt động cho vay của họ và các hoạt động kinh doanh trung gian tài chính khác, nếu có, phù hợp với kịch bản dưới 2°C	Khả năng tăng nhiệt độ hoặc nóng lên

Nguồn: TCFD (2021c)

Các chỉ số được chọn phải phản ánh các rủi ro trọng yếu và kết quả của phân tích kịch bản và phải kết nối với chiến lược. Chúng cần được sử dụng trong nội bộ để tác động đến và giám sát các quy trình thiết lập chiến lược và quản lý rủi ro, đồng thời cũng cần phải được trình bày trong các báo cáo hàng năm để các nhà đầu tư kiểm tra kết quả hoạt động của tổ chức.

Climate-related metrics 2020	For the year ended			% change from 31.12.19
	31.12.20	31.12.19	31.12.18	
Risk management				
Identified significant climate-related financial risk on balance sheet ¹	None	None	None	
Carbon-related assets (USD billion) ²	5.4	6.1	7.5	(10)
<i>Proportion of total banking products exposure, gross (%)</i>	<i>1.9</i>	<i>2.3</i>	<i>2.8</i>	
Total exposure to climate-sensitive sectors (USD billion) ³	38.7	35.2	36.1	10
<i>Proportion of total banking products exposure, gross (%)</i>	<i>13.7</i>	<i>13.3</i>	<i>13.5</i>	
Weighted carbon intensity of Climate Aware strategies (in tonnes CO ₂ e per USD million of revenue) ⁴	68.2	74.5	89.6	(9)
<i>Compared to weighted carbon intensity of composite benchmark (%)⁵</i>	<i>(51.0)</i>	<i>(54.0)</i>	<i>(54.0)</i>	
Number of climate-related shareholder resolutions voted upon ⁶	50	44	43	14
<i>Proportion of supported climate-related shareholder resolutions (%)</i>	<i>88.0</i>	<i>81.8</i>	<i>88.0</i>	
Opportunities				
Climate-related sustainable investments (USD billion) ⁷	160.8	108.0	87.5	49
<i>Proportion of UBS clients' total invested assets (%)</i>	<i>3.8</i>	<i>3.0</i>	<i>2.8</i>	
Total deal value in equity or debt capital market services related to climate change mitigation and adaptation (CCMA) (USD billion) ⁸	69.8	52.7	31.6	32
Total deal value of financial advisory services related to CCMA (USD billion)	29.1	34.5	24.9	(16)
Number of strategic transactions in support of Switzerland's Energy Strategy 2050	11	12	8	(8)
Own operations				
GHG footprint (kilotonnes CO ₂ e) ⁹	75	104	132	(28)
<i>Percentage change from baseline 2004 (target: -75% by 2020) (%)</i>	<i>(79.0)</i>	<i>(71.2)</i>	<i>(63.4)</i>	

Hình 17: Ví dụ về các chỉ số tài chính liên quan đến khí hậu.

Nguồn: Báo cáo thường niên của Tập đoàn UBS (2020), trang 42.

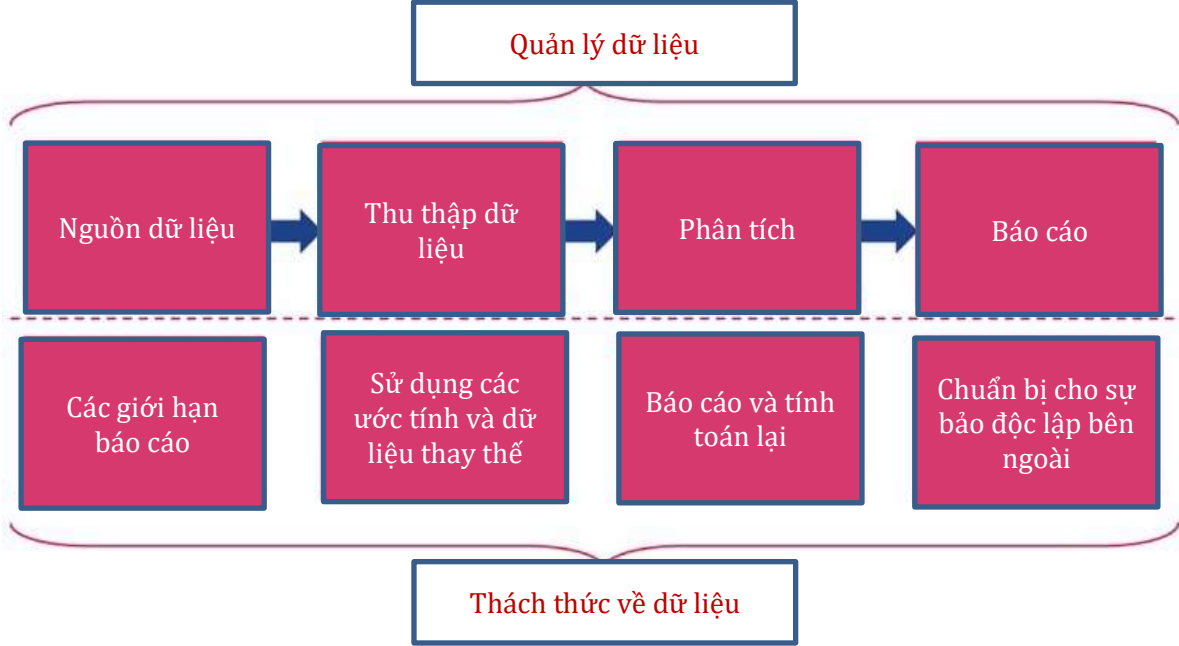
Ví dụ này từ Tập đoàn UBS tóm tắt các chỉ số chính cho cả rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu trong một bảng được trình bày rõ ràng. Theo hướng dẫn của TCFD, Tập đoàn UBS cung cấp dữ liệu về tài sản liên quan đến carbon, tổng trạng thái đối với các lĩnh vực nhạy cảm với khí hậu và cường độ carbon có trọng số, bên cạnh dữ liệu về giá trị các khoản đầu tư bền vững liên quan đến khí hậu. Dữ liệu được cung cấp trong ba năm cho phép phân tích xu hướng và đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức.

Làm thế nào để thu thập và công bố các chỉ số chính?

Các chỉ số mà tổ chức cho là quan trọng thì tổ chức cần phải sẵn sàng để thu thập và công bố thông tin này một cách nhất quán từ năm này sang năm khác. Việc công bố cùng một chỉ số, được đo lường theo cùng một cách và theo từng năm cho phép phân tích xu hướng và có thể giám sát, theo dõi được tiến độ.

Nếu các tổ chức chưa quen với việc công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu, thì những thách thức xung quanh việc thu thập và quản lý dữ liệu cần được giải quyết thông qua các quy trình dữ liệu mạnh mẽ, và các quy trình này sẽ cần được xây dựng từ khi thu thập đến khi công bố thông tin. Việc tạo và duy trì các chính sách và quy trình dữ liệu nghiêm ngặt là rất quan trọng để đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của dữ liệu. Cũng cần có tài liệu ghi lại các phương pháp, quy trình, hệ thống, các giả định và ước tính được sử dụng trong việc thu thập và đánh giá các chỉ số này, bên cạnh các biện pháp kiểm soát và kiểm tra nội bộ để đảm bảo rằng quy trình quản lý dữ liệu mạnh mẽ và hiệu quả.

Khi công bố các chỉ số này, tổ chức nên trình bày dữ liệu theo cách rõ ràng và dễ hiểu, nhưng cũng cần có các mô tả bối cảnh và các mô tả hỗ trợ để giải thích kết quả hoạt động và cơ sở để lập các chỉ số và dữ liệu này. Thông tin này có thể bao gồm các phương pháp và định nghĩa được sử dụng, nguồn dữ liệu, các yếu tố quan trọng và cách dữ liệu được kết nối với chiến lược và kết quả tài chính của doanh nghiệp.



Hình 18: Các quy trình chính để quản lý dữ liệu và những thách thức chung về dữ liệu đối với các công ty.

Chúng ta nên tính toán và công bố lượng khí thải GHG nào?

Dữ liệu phát thải khí nhà kính là cần thiết vì nó chỉ rõ cách các tổ chức tính toán mức độ trạng thái của họ đối với cả rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Ví dụ: các tổ chức có mức phát thải khí nhà kính cao sẽ có khả năng bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi các rủi ro chuyển đổi. Dữ liệu phát thải khí nhà kính được thu thập và tính toán phải bao gồm, ở mức tối thiểu nhất, lượng phát thải tuyệt đối bao gồm cả lượng phát thải trực tiếp từ các hoạt động và trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Tiêu chuẩn Báo cáo và Kế toán doanh nghiệp theo Nghị định thư về KNK (xuất bản lần đầu năm 2001) được coi là tiêu chuẩn thị trường toàn cầu để tính toán và công bố dữ liệu phát thải khí nhà kính. Tiêu chuẩn này bao gồm hướng dẫn về cách thức thống kê phát thải khí nhà kính và các phương pháp tính toán mà các tổ chức nên sử dụng để hiểu lượng phát thải trực tiếp và gián tiếp của mình. Đặc biệt, Nghị định thư về KNK phân biệt giữa các nguồn phát thải trực tiếp và gián tiếp thông qua “các phạm vi”. Bằng cách phân loại phát thải theo Phạm vi 1, 2 và 3, các tổ chức có thể xác định các nguồn phát thải lớn nhất và đảm bảo rằng nhiều tổ chức không tính đến cùng một lượng phát thải trong cùng một phạm vi (WBCSD và WRI 2004). Phát thải được định nghĩa như sau:

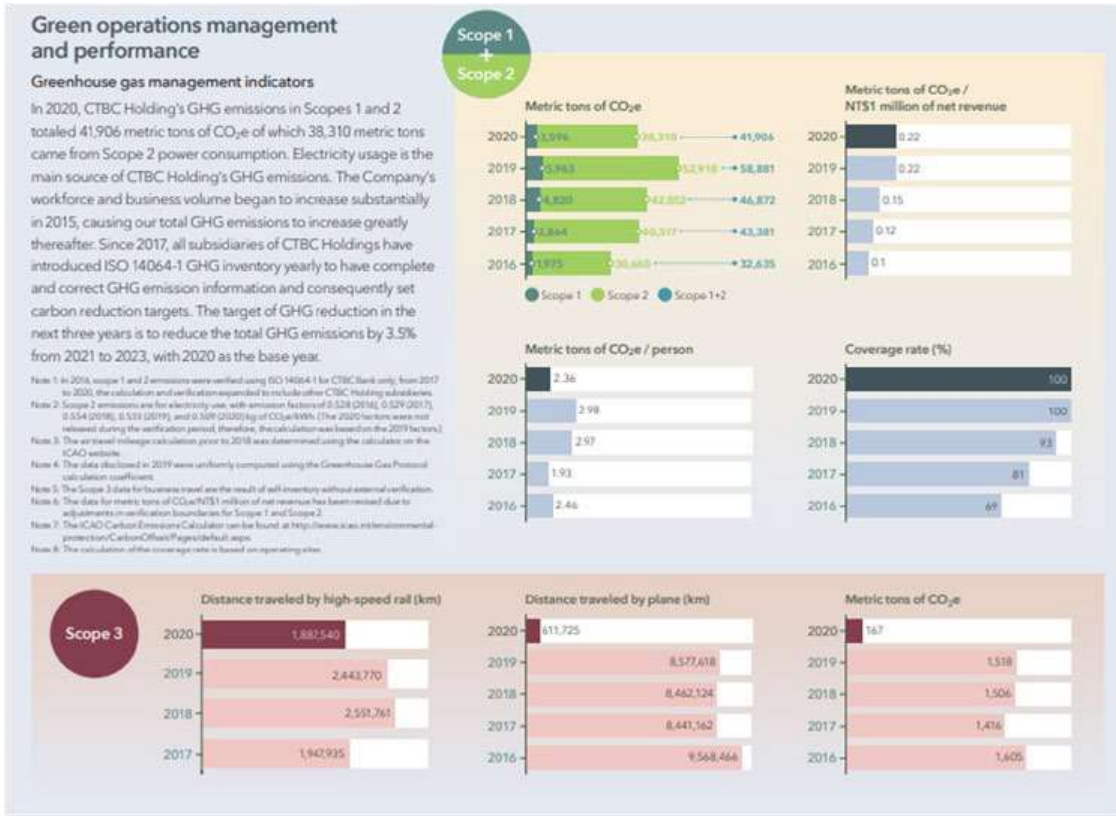
- **Phạm vi 1:** Phát thải trực tiếp từ các nguồn do tổ chức sở hữu hoặc kiểm soát.
- **Phạm vi 2:** Phát thải gián tiếp từ việc sản xuất điện năng do tổ chức mua để tiêu thụ.
- **Phạm vi 3:** Các phát thải gián tiếp khác không được bao gồm trong Phạm vi 2 và là hệ quả của các hoạt động xảy ra ngoài quyền sở hữu hoặc kiểm soát của công ty (cả thượng nguồn và hạ nguồn).

Ngoài ra, các tổ chức tài chính cần cung cấp thông tin về phát thải ở phạm vi 3 liên quan đến các hoạt động tài chính. Điều này không chỉ giúp các tổ chức hiểu được tác động khí hậu của hoạt động cho vay và các hoạt động tài trợ khác của họ và liệu các hoạt động này có phù hợp với các mục tiêu khí hậu quốc tế hay không mà còn giúp xác định các rủi ro và cơ hội chuyển đổi mà tổ chức gặp phải. Liên danh hợp tác tài chính kế toán carbon (PCAF) đã tạo ra Tiêu chuẩn báo cáo và hạch toán kế toán khí nhà kính toàn cầu cho ngành tài chính (2020) để chuẩn hóa phương pháp tính toán được sử dụng để đánh giá dữ liệu phát thải từ các hoạt động được tài trợ.

Các ngân hàng nên sử dụng cả Tiêu chuẩn báo cáo và kế toán doanh nghiệp theo Nghị định thư KNK và Tiêu chuẩn báo cáo và kế toán khí nhà kính toàn cầu của PCAF cho ngành tài chính để thu thập và báo cáo phát thải trong Phạm vi 1, 2 và 3 của họ, bao gồm cả phát thải từ hoạt động được tài trợ.

Climate-related risk indicators

CTBC Holding is the first financial institution in Taiwan to join PCAF. Using the methodologies of The Global GHG Accounting and Reporting Standard by PCAF, we completed a preliminary inventory of our Scope 3 financed emission for investment and financing business; the results reveal that CTBC Holding's financed carbon emission in 2020 totaling approximately 9,916,890 tons CO₂e, with the overall data quality ranging from 1 to 2 points. The scope of inventory of CTBC Bank's corporate loans included carbon-intensive industries and major carbon emitters as listed by the Environmental Protection Administration for domestic and overseas branches, with total GHG emission of approximately 1,287,578 tons CO₂e and data quality of below 1.96. The investment portfolio covered three key subsidiaries, and the results of its comprehensive emissions inventory are provided in the accompanying table. Moving forward, we will continue to monitor the GHG emissions of our financing portfolio and set targets for their gradual reduction.



Hình 19: Ví dụ về dữ liệu phát thải khí nhà kính.

Nguồn: Báo cáo bền vững của tập đoàn CTBC Holdings (2020), trang 56 và 60.

CTBC Holding trình bày dữ liệu phát thải khí nhà kính của họ cho Phạm vi 1, 2 và 3, bên cạnh dữ liệu ban đầu về phát thải được tài trợ trong Phạm vi 3 theo phương pháp PCAF. Họ cung cấp tổng dữ liệu phát thải được tài trợ cùng với những giải thích về các cấu phần được đưa vào trong thống kê này và kế hoạch của tập đoàn để tiếp tục theo dõi và đặt mục tiêu trong tương lai.

Dữ liệu Phạm vi 1, 2 và 3 (ngoại trừ phát thải được tài trợ) được trình bày dưới dạng biểu đồ với dữ liệu nhiều năm kể từ năm 2016. Dữ liệu này được phân tách theo phạm vi và được trình bày với các chỉ số tuyệt đối và chỉ số về cường độ. Bên cạnh dữ liệu định lượng, CTBC Holding cũng cung cấp phần mô tả và giải thích kết quả, bên cạnh các chi tiết về phương pháp luận và các yếu tố phát thải được sử dụng trong tính toán.

Chúng ta nên đặt ra các mục tiêu gì?

Các mục tiêu liên quan đến khí hậu nên được thiết lập để đo lường kết quả hoạt động so với các chính sách và chiến lược cụ thể của tổ chức. Các mục tiêu này không chỉ tập trung vào việc giảm các yếu tố tiêu cực (tức là phát thải khí nhà kính), mà còn là các mục tiêu chủ động (tức là tổng dư nợ cho vay xanh).

Các tổ chức tài chính có thể xem xét đặt ra các mục tiêu liên quan đến rủi ro, sự phù hợp và mục tiêu tài chính liên quan đến khí hậu (Bảng 10). Mặc dù cả ba khía cạnh này gộp lại có thể là một phần trong chiến lược khí hậu của một tổ chức và có thể có sự chồng chéo trong một số yếu tố, nhưng chúng khác biệt và sẽ đòi hỏi các hành động và chỉ số khác nhau.

Bảng 10: Các loại mục tiêu liên quan đến khí hậu

Loại mục tiêu	Ví dụ
Mục tiêu về rủi ro	Giảm số lượng (hoặc tỷ lệ phần trăm) tài sản hoặc hoạt động kinh doanh được coi là dễ bị tổn thương do rủi ro vật lý hoặc rủi ro chuyển đổi liên quan đến khí hậu Giảm giá trị chịu rủi ro khí hậu
Mục tiêu về sự phù hợp	Giảm khả năng nóng lên của các danh mục cho vay để phù hợp với các mục tiêu quốc tế 1,5°C/2°C (phù hợp với nghị định thư Paris). Phù hợp với danh mục phát thải ròng bằng 0
Mục tiêu tài chính	Tăng tổng số tiền tài trợ được triển khai cho các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu (tức là trái phiếu xanh hoặc khoản vay xanh) và tỷ lệ của các sản phẩm này trong toàn bộ danh mục cho vay.

Để đảm bảo các mục tiêu có hiệu quả, chúng cần được gắn kèm với một chỉ số, có thời hạn và có một mức cơ sở. Khi mục tiêu đã được đặt ra, tổ chức nên truyền thông mục tiêu một cách hiệu quả trong các công bố thông tin hàng năm, bao gồm cả việc báo cáo tiến độ thực hiện hàng năm. Khi các mục tiêu là dài hạn (ví dụ: 2030 hoặc 2050), các tổ chức cũng có thể đưa ra các mục tiêu tạm thời để thông báo về tiến độ trong các khoảng thời gian thích hợp.

5.1. Targets pertaining to risks and opportunities

In addition to our target of reducing our environmental impact, in April 2020 Mizuho set new targets pertaining to key opportunities and risks presented by climate change, based on our Environmental Policy.

- Sustainable finance & Environmental finance targets (new)
FY2019 – FY2030 total: ¥25 trillion (of which the target for environmental finance is ¥12 trillion).
Our FY2019 results (preliminary figures not including some investment data still being aggregated¹⁵) for sustainable finance were ¥2.4 trillion (of which the results for environmental finance were ¥1.1 trillion).
- Target to reduce the outstanding credit balance for coal-fired power generation facilities based on our Environmental and Social Management Policy for Financing and Investment Activity (new):
Reduce the FY2019 amount by 50% by FY2030, and achieve an outstanding credit balance of zero by FY2050.
Our outstanding credit balance as of the end of FY2019 was ¥299.5 billion.
- Target to reduce our own environmental footprint
CO₂ emissions basic unit of electricity used at our offices in Japan (CO₂ emissions / total floor area)
By FY2030 achieve a 19.0% reduction compared to FY2009 levels
By FY2020 achieve a 10.5% reduction compared to FY2009 levels

Additionally, in FY2020 we plan to revise our target for reducing our own environmental footprint. We are also continuing discussions on SBTs, including participating in the SBTi road testing for financial institutions where we provided opinions on issues with SBT setting methods.

Hình 20: Ví dụ về các mục tiêu liên quan đến khí hậu

Nguồn: Báo cáo TCFD của tập đoàn tài chính Mizuho (2020), trang 30.

Một phần trong báo cáo công bố thông tin TCFD của mình, Tập đoàn tài chính Mizuho đã đặt ra ba mục tiêu về rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với Chính sách môi trường của họ. Các mục tiêu này bao gồm mục tiêu tài chính, mục tiêu về sự phù hợp (tập trung vào tín dụng cho sản xuất điện sử dụng than đốt) và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động của chính họ. Họ cũng đang nghiên cứu để tìm cách gắn các mục tiêu của mình phù hợp với Sáng kiến Mục tiêu Dựa trên Khoa học.

Làm thế nào để có được các dữ liệu cần thiết và đặt ra các mục tiêu?

Dữ liệu tài chính liên quan đến khí hậu là một lĩnh vực phổ biến mà nhiều tổ chức gặp khó khăn. Mặc dù các phân tích rủi ro khí hậu yêu cầu dữ liệu tài chính truyền thống, nhưng chúng cũng yêu cầu các dạng dữ liệu mới mà ban đầu người làm có thể không quen thuộc. Tuy nhiên, mặc dù chắc chắn là có tồn tại các khoảng cách về dữ liệu, nhưng thường có sẵn dữ liệu quan trọng về nhiều yếu tố khác nhau để cho phép một tổ chức bắt đầu đặt ra các mục tiêu có ý nghĩa về rủi ro khí hậu, sự phù hợp và tài chính khí hậu.

Dữ liệu tài chính chính liên quan đến khí hậu bao gồm:

Bảng 11: Các dữ liệu tài chính liên quan đến khí hậu (UNEP FI, 2021)

Loại dữ liệu	Dữ liệu cần có
Dữ liệu về hiểm họa khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dữ liệu lịch sử về rủi ro vật lý cấp tính và mãn tính. ▪ Dự đoán các rủi ro vật lý cấp tính và mãn tính trong tương lai, bao gồm cả mức độ nghiêm trọng và tần suất của chúng. ▪ Dữ liệu về năng lực thích ứng để xác định khả năng phục hồi và độ nhạy cảm của khách hàng đối với các hiểm họa khí hậu, bao gồm các chiến lược thích ứng hiện tại của khách hàng. ▪ Dữ liệu về nguy cơ, hiểm họa khí hậu theo khu vực địa lý, lĩnh vực và ngành, bao gồm cả thiệt hại kinh tế do các hiểm họa khí hậu gây ra trong quá khứ
Dữ liệu mô tả các nhân tố rủi ro chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dữ liệu về các yếu tố thúc đẩy rủi ro chuyển đổi bao gồm thực thi chính sách, thay đổi thị trường, thay đổi công nghệ và danh tiếng.
Dữ liệu phát thải	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cấu trúc năng lượng và carbon của các đối tác. ▪ Phát thải khí nhà kính được công bố hoặc ước tính do danh mục đầu tư và tài sản của khách hàng tạo ra. ▪ Dữ liệu phát thải khí nhà kính theo khu vực, lĩnh vực hoặc ngành nghề kinh doanh ▪ Dữ liệu về hiệu quả năng lượng, ví dụ xếp hạng bất động sản như Xếp hạng Chứng chỉ Hiệu suất Năng lượng. ▪ Dữ liệu về định giá carbon theo từng khu vực pháp lý
Dữ liệu khách hàng liên quan đến khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác định tài sản vật lý thuộc sở hữu của khách hàng. ▪ Dữ liệu chi tiết về tài sản theo khu vực địa lý/vị trí địa lý
Dữ liệu về chuyển đổi và sự phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lộ trình chuyển đổi do khách hàng thiết lập theo Thỏa thuận Biến đổi Khí hậu Paris. ▪ Các mục tiêu giảm phát thải dựa trên cơ sở khoa học do khách hàng đặt ra. ▪ Chính sách khí hậu và cam kết của các quốc gia.

Một số cơ sở dữ liệu nguồn mở được thảo luận ở trên trong phần Hướng dẫn chiến lược sẽ hữu ích cho các công ty trong việc thu thập dữ liệu này. Ngoài ra, nhiều nhà cung cấp công cụ được đề cập trong cùng phần đó cũng có dữ liệu có thể cho phép các tổ chức hiểu được các cơ hội và rủi ro khí hậu của họ. Việc thu thập dữ liệu cần thiết liên quan đến khí hậu có thể khác nhau tùy theo nguồn gốc của dữ liệu đó. Tuy nhiên, các quy trình có cấu trúc có thể cải thiện việc thu thập dữ liệu và chất lượng dữ liệu trong tương lai như mô tả trong phần hướng dẫn dưới đây.

Thu thập dữ liệu thông qua các nguồn nội bộ và các đối tác bên ngoài

Cố gắng thu thập được nhiều dữ liệu liên quan đến khí hậu về khách hàng

- Sử dụng các năng lực nội bộ để phát triển các công cụ nội bộ

Tăng cường hợp tác với các bên liên quan

- Phối hợp với các cơ quan quản lý, chính phủ, chính quyền thành phố và các bên liên quan khác

Phát triển quan hệ đối tác trong ngành để cung cấp các công cụ và hỗ trợ cần thiết cho khách hàng

- Hợp tác với các công ty công nghệ để tận dụng việc sử dụng tài nguyên kỹ thuật số
- Cùng với tổ chức đồng hạng để xác định khoảng cách dữ liệu và đẩy nhanh quá trình phát triển giải pháp

Thu thập dữ liệu từ khách hàng

Thúc đẩy việc trao đổi cởi mở và hiệu quả với khách hàng về các yêu cầu dữ liệu.

- Thực hiện các bước để cải thiện việc trao đổi thông tin
- Hỗ trợ trao đổi thông tin hiệu quả thông qua các hội thảo, khóa học và các tài liệu
- Trao đổi thông tin cởi mở sẽ rất hữu ích trong việc hiểu rõ tiến độ hiện tại của khách hàng trong công bố dữ liệu

Cập nhật các quy trình làm việc với khách hàng hiện tại, ví dụ như:

- Phê duyệt tín dụng
- Nhận biết khách hàng – KYC
- Các quy trình đánh giá thẩm định khác
- Tích hợp các yêu cầu dữ liệu kiểm tra sức chịu đựng khí hậu vào các quy trình này

Cải thiện các quy trình thu thập dữ liệu tương lai

Xây dựng một bảng hỏi dựa trên các dữ liệu cần thu thập từ khách hàng

- Bảng câu hỏi đóng vai trò như một hướng dẫn để đảm bảo các thông tin cần thiết được thu thập
- Bảng hỏi có thể được cung cấp trong quá trình
- Quy trình tiếp nhận khách hàng
- Rà soát, đánh giá hàng năm
- Quy trình đánh giá, thẩm định
- Các thảo luận đột xuất liên quan đến khí hậu

Tích hợp dữ liệu không gian địa lý liên quan đến các khách hàng và tài sản của họ

- Có thể được sử dụng để nhận diện các vị trí chịu rủi ro
- Có thể đòi hỏi phải nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT

4.6 Các cân nhắc bổ sung

Nên công bố bao nhiêu thông tin?

Thông tin công bố cần rõ ràng, ngắn gọn và mang tính tỷ lệ. Điều quan trọng là không làm choáng ngợp người dùng báo cáo với quá nhiều thông tin và do đó, các tổ chức nên áp dụng nguyên tắc về tính trọng yếu để đảm bảo thông tin thích hợp nhất luôn dễ dàng để tìm kiếm và tiếp cận. Các tổ chức cũng nên xem xét mức độ công bố thông tin của mình về các vấn đề liên quan đến khí hậu so với việc công bố thông tin về các vấn đề quan trọng về tài chính khác đối với công ty để đảm bảo tỷ lệ phù hợp.

Một số tổ chức đã cố gắng khắc phục những vấn đề này bằng cách công bố thông tin quan trọng nhất trong báo cáo chính thống hàng năm, nhưng đồng thời cũng xuất bản các báo cáo TCFD/khí hậu bổ sung theo đó có thể cung cấp thêm thông tin chi tiết. Khi thực hiện phương pháp này, các tổ chức cần đảm bảo rằng hai báo cáo được kết nối với nhau và thông tin được tham chiếu chéo một cách phù hợp.

Điều quan trọng nữa là các thông tin công bố phải cụ thể theo từng tổ chức và phù hợp với các lĩnh vực và khu vực địa lý mà tổ chức hoạt động. Các tổ chức cung cấp các thông tin chung chung có thể áp dụng cho bất kỳ tổ chức nào khác, có nguy cơ thông tin không đầy đủ cho việc ra quyết định tài chính.

Các thông tin liên quan đến khí hậu có thể kết nối như thế nào với các thông tin tài chính?

Thông thường, thông tin liên quan đến khí hậu được công bố trong các báo cáo hàng năm tập trung vào việc xác định và quản lý rủi ro và dữ liệu phát thải khí nhà kính nhưng không được kết nối rõ ràng với các chỉ số và số liệu tài chính. Mục đích của TCFD là kết nối biến đổi khí hậu với việc ra quyết định tài chính và do đó, các tổ chức bắt buộc phải cung cấp các chỉ số tài chính phù hợp và được đối sánh với các tiêu chuẩn kế toán tài chính và thông tin được trình bày trong báo cáo tài chính của tổ chức.

Tổ chức IFRS Foundation đặt ra các tiêu chuẩn cho báo cáo và kế toán tài chính, đã được khoảng 120 quốc gia báo cáo áp dụng. Các tiêu chuẩn IFRS này có thể và nên được các tổ chức sử dụng để chuẩn bị và đưa các vấn đề liên quan đến khí hậu vào báo cáo tài chính. CDSB đã xây dựng hướng dẫn dành cho chuyên gia kế toán để hướng dẫn cách sử dụng một số tiêu chuẩn này một cách hiệu quả (CDSB 2020).

Chúng ta nên tuân theo các mốc quan trọng nào trong việc lập và phát triển báo cáo TCFD?

Việc đặt ra các mốc quan trọng hoặc mốc kiểm tra trong nội bộ có thể hữu ích trong quá trình báo cáo TCFD để đảm bảo rằng công việc này thu hút được sự tham gia và nhận được những rà soát đánh giá phù hợp trong toàn tổ chức.

1. Các cam kết ban đầu

Bước đầu tiên trong quy trình TCFD là quyết định viết báo cáo. Cam kết ban đầu này nên đến từ các bên liên quan cấp cao, những người có thể huy động các nguồn lực cần thiết để soạn thảo một báo cáo chi tiết. Những lãnh đạo cấp cao này cũng phải chịu trách nhiệm về nội dung trong báo cáo.

2. Phân công các nhóm phụ trách

Như đã thảo luận ở phần trước đây, việc viết báo cáo TCFD sẽ yêu cầu đầu vào từ khắp tổ chức. Tuy nhiên, vai trò và trách nhiệm được xác định rõ ràng trong quá trình soạn thảo sẽ hỗ trợ việc tạo ra một báo cáo kịp thời và chất lượng cao. Các thành viên của các bộ phận rủi ro và phát triển bền vững phải được huy động để lập báo cáo. Sự quan tâm của cấp điều hành đối với quá trình xây dựng báo cáo có thể giúp người viết báo cáo có được dữ liệu và thông tin mà họ có thể cần từ các đồng nghiệp của mình. Những người được giao nhiệm vụ viết báo cáo phải rõ ràng về việc họ chịu trách nhiệm viết phần nào và có thể có được nguồn dữ liệu và phân tích hỗ trợ từ đâu. Khi chủ sở hữu chính của báo cáo đã được xác định, họ cần phải xây dựng một kế hoạch công việc để hoàn thành báo cáo. Các bước tiếp theo sẽ thảo luận về những cân nhắc cho kế hoạch công việc này.

3. Thu thập các thông tin nội bộ quan trọng

Nhiều thông tin công bố theo khuyến nghị của TCFD đòi hỏi phải có thông tin về các quy trình nội bộ liên quan đến quản trị và quản lý rủi ro cũng như các kế hoạch chiến lược của công ty. Người viết báo cáo nên tìm cách tổng hợp tất cả thông tin nội bộ cần thiết khi soạn thảo báo cáo. Đối với trụ cột quản trị, các thông tin này sẽ liên quan đến các thông lệ thực hành về khí hậu của hội đồng quản trị và ban quản lý cấp cao cũng như bất kỳ cơ chế trách nhiệm giải trình nào đối với các vị trí lãnh đạo này. Đối với chiến lược, cần xem xét cả kế hoạch chiến lược toàn công ty và kế hoạch của các mảng kinh doanh chính. Các trao đổi với những người đứng đầu các khối kinh doanh sẽ cung cấp thông tin về cách thức kết hợp các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu vào quá trình ra quyết định chiến lược. Quản lý rủi ro sẽ liên quan đến các hoạt động báo cáo nội bộ cũng như các chính sách và quy trình xung quanh việc xác định, đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu. Đối với nội dung các chỉ số và mục tiêu, nên đưa vào các mục tiêu khí hậu hiện tại và dự kiến. Đối với nhiều tổ chức, một số yếu tố này có thể không có tại thời điểm viết báo cáo. Trong trường hợp này, báo cáo TCFD nên chỉ ra các kế hoạch của công ty để phát triển các năng lực còn thiếu này.

4. Thu thập các thông tin quan trọng bên ngoài

Mặc dù thông tin nội bộ sẽ đóng góp phần lớn cho báo cáo TCFD (vì báo cáo hướng tới mô tả phản ứng của một công ty đối với các cơ hội và rủi ro khí hậu), nhưng thông tin từ các nguồn bên ngoài cũng cần thiết. Cụ thể, để phân tích kịch bản, người viết báo cáo cần phải xem xét các kịch bản vật lý và chuyển đổi thường được sử dụng. Đối với các kịch bản chuyển đổi, các bên liên quan ngày càng kỳ vọng sẽ đưa vào kịch bản 1,5°C. Có nhiều kịch bản được công bố rộng rãi và được xây dựng bởi các nhà nghiên cứu khoa học nổi tiếng, hỗ trợ cho các nỗ lực so

sánh kết quả giữa các báo cáo. Một thách thức khó khăn hơn có thể là việc thu thập dữ liệu khách hàng về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Các công ty đại chúng thường báo cáo về lượng khí thải và thậm chí có thể có báo cáo TCFD của riêng họ. Đối với những khách hàng nhỏ hơn hoặc những khách hàng thiếu dữ liệu đầy đủ, các dữ liệu đại diện thay thế - các proxy - dựa trên vị trí và hoạt động kinh tế có thể sẽ hữu ích. Đối với các khách hàng quan trọng, nên tương tác trực tiếp để hiểu rõ hơn về chiến lược khí hậu của họ và những tác động của nó đối với tổ chức tài chính.

5. Thực hiện các phân tích phù hợp – định tính và định lượng

Khi dữ liệu cần thiết được thu thập, có thể tiến hành phân tích định tính và định lượng. Các phân tích định tính có thể bao gồm lập bản đồ nhiệt về các rủi ro vật lý và chuyển đổi giữa các ngành và khu vực, kết quả của các cam kết với khách hàng gần đây và các câu chuyện liên quan đến các hoạt động quản lý rủi ro khí hậu hoặc tính bền vững của công ty. Các phân tích định lượng có thể đòi hỏi phải xây dựng các mô hình mới, điều chỉnh các mô hình hiện có hoặc sử dụng các công cụ của nhà cung cấp. Các phân tích định lượng này có thể bao gồm phân tích kịch bản khí hậu và tổn thất liên quan đối với danh mục đầu tư theo các kịch bản khác nhau, dấu vết phát thải được tài trợ của công ty, dư nợ tài trợ khí hậu được cung cấp cho các dự án và ngành cụ thể.

6. Hoàn chỉnh từng nhóm thông tin công bố được TCFD khuyến nghị

Bốn trụ cột của TCFD và các thông tin công bố được khuyến nghị tương ứng là các mốc kiểm tra tự nhiên khi đang trong quá trình xây dựng báo cáo. Các thông tin công bố có thể được so sánh với hướng dẫn của TCFD và với các ví dụ về công bố thông tin trong báo cáo này. Điều quan trọng là phải nhận ra rằng nhiều thông tin công bố có liên quan với nhau và do đó, chúng có thể được hoàn thành song song, đồng thời. Ví dụ: các thông tin công bố về việc tích hợp khí hậu vào chiến lược cũng sẽ kết nối với các mục tiêu khí hậu cụ thể mà công ty đặt ra.

Nộp báo cáo cho BĐH cấp cao để ký duyệt

Khi một bản dự thảo đầy đủ của báo cáo được phát triển, dự thảo này cần được gửi cho BĐH/ban quản lý cấp cao để phê duyệt. Trước đó trong quy trình, việc chia sẻ báo cáo với các bên liên quan nội bộ có liên quan có thể sẽ hữu ích để đảm bảo họ hiểu và đồng ý với các thông điệp chính. Vì báo cáo nhằm phản ánh các hoạt động quản lý rủi ro khí hậu toàn diện của một công ty, nên nó cần có sự đồng thuận từ khắp tổ chức. Quay trở lại trụ cột quản trị, lãnh đạo cấp cao phải chịu trách nhiệm về nội dung được thể hiện trong báo cáo, điều đó có nghĩa là họ phải có đủ hiểu biết về những thông tin được công bố. Nhiều công ty có thể có một ủy ban điều hành phê duyệt báo cáo, hoặc một lãnh đạo cấp cao được chỉ định chịu trách nhiệm trực tiếp. Điều này cũng giống như quy trình trách nhiệm liên quan đến báo cáo tài chính truyền thống.

7. Công bố

Sau khi được ban quản lý cấp cao phê duyệt, báo cáo TCFD sẽ được công bố công khai. Công ty nên tham vấn các bên liên quan chính của mình để thu thập ý kiến phản hồi về báo cáo và trả lời bất kỳ câu hỏi nào về các thông lệ thực hành. Sự minh bạch này sẽ cho phép các bên liên quan bên trong và bên ngoài sử dụng báo cáo một cách hiệu quả nhất.

5. Kết luận và các khuyến nghị về các bước tiếp theo cho các ngân hàng thương mại Việt Nam

Khi mức độ chấp nhận toàn cầu đối với các khuyến nghị của TCFD tăng lên, thông qua việc công bố thông tin tự nguyện và các yêu cầu pháp lý mới nổi, báo cáo này sẽ rất quan trọng đối với các tổ chức chưa bắt đầu xác định, đánh giá, quản lý và công bố thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Báo cáo này cung cấp hướng dẫn hữu ích, nhưng các tổ chức cần phải xây dựng cách tiếp cận theo từng giai đoạn và lặp đi lặp lại với mục đích công bố thông tin đầy đủ trong tương lai gần. Có một số yếu tố đối với các khuyến nghị của TCFD mà các tổ chức có thể thấy phức tạp và do đó, việc áp dụng chúng phải đi kèm với một kế hoạch thực hiện rõ ràng với các vai trò và trách nhiệm được phân bổ trong toàn tổ chức.

Mặc dù các khuyến nghị của TCFD về cơ bản là một khuôn khổ công bố thông tin, nhưng chúng cũng được thiết kế để tác động và cấu trúc các quy trình nội bộ và quá trình ra quyết định trong các tổ chức. Để có thể cung cấp thông tin đáng tin cậy, nhất quán và có thể so sánh được đòi hỏi cơ cấu quản trị và quản lý rủi ro mạnh mẽ cũng như hệ thống quản lý dữ liệu được thiết lập tốt. Do đó, các tổ chức cần tìm cách điều chỉnh các quy trình hiện có hoặc, khi thích hợp, tạo ra các quy trình nội bộ mới để chuẩn bị sẵn sàng công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu hữu ích cho việc ra quyết định của các nhà đầu tư và những người sử dụng báo cáo khác.

Đặc biệt, các thị trường mới nổi phải đối mặt với một số rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đe dọa khả năng tạo và duy trì giá trị của họ. Mặc dù có một số ví dụ về các tổ chức ở những khu vực này đã triển khai TCFD, nhưng cần phải tiếp tục nỗ lực để đảm bảo các thị trường này có khả năng phục hồi và chống chịu trước bất kỳ cú sốc nào liên quan đến khí hậu trong tương lai.

Hai phần tiếp theo bao gồm các khuyến nghị cụ thể cho ngân hàng trung ương Việt Nam và cho ngành ngân hàng nói chung về các hoạt động rủi ro khí hậu. Những khuyến nghị này là các bước đi tiếp theo để theo kịp những nước hàng đầu trên toàn cầu về rủi ro khí hậu và công bố thông tin.

5.1 Khuyến nghị cho NHNN Việt Nam với vai trò là cơ quan quản lý khu vực tài chính

5.1.1 Tham gia các sáng kiến quản lý liên quan đến khí hậu

Trong vài năm qua, các cơ quan giám sát tài chính trên khắp thế giới đã làm việc để phát triển các thông lệ tốt về quản lý và công bố rủi ro liên quan đến khí hậu. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể hưởng lợi từ kinh nghiệm của các tổ chức quản lý về các chủ đề này bằng cách tham gia các sáng kiến quốc tế như NGFS. Với hơn 100 thành viên, tập hợp các cơ quan giám sát và ngân hàng trung ương trong NGFS đã làm việc về các chủ đề như phát triển kịch bản, giám sát rủi ro khí hậu và vượt qua các thách thức dữ liệu liên quan đến khí hậu và nhiều chủ đề khác. Một ví dụ gần đây về công việc và các nỗ lực tập thể này là báo cáo Kịch bản hành động năm 2021 của họ, đưa ra hàng chục ví dụ về cách các tổ chức thành viên đang áp dụng các kịch bản khí hậu để đánh giá rủi ro khí hậu trong hệ thống tài chính của họ (NGFS, 2021). Bên cạnh đó, Phiên bản thứ 3 của bộ các kịch bản NGFS được công bố là một cột mốc quan trọng nữa để cải thiện hiểu biết về tác động của biến đổi khí hậu (NGFS, 2022). Khả năng đối thoại với các tổ chức tương đồng sẽ cho phép Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy nhanh việc xây dựng hướng dẫn về rủi ro khí hậu.

Một nhóm quốc tế khác đang tìm cách thiết lập các thông lệ giám sát tốt nhất về rủi ro khí hậu là Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS). Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng (BCBS) của BIS đã công bố một tài liệu tham vấn vào cuối năm 2021 về [các nguyên tắc quản lý rủi ro khí hậu hiệu quả và giám sát rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu](#) (BIS, 2021). Các sáng kiến quản lý khác bao quát cả cơ quan giám sát và đối tượng được giám sát. Diễn đàn rủi ro tài chính khí hậu (CFRF) do Cơ quan quản lý tài chính (FCA) và Cơ quan quản lý thận trọng (PRA) tại Vương quốc Anh lập ra là sự hợp tác giữa hai cơ quan quản lý này và một số tổ chức tài chính lớn của Vương quốc Anh (FCA, 2021). CFRF tạo cơ hội cho các cơ quan quản lý hiểu rõ hơn về những thách thức mà những tổ chức được giám sát đang phải đối mặt liên quan đến rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu và nâng cao kiến thức của ngành về chủ đề quan trọng này.

5.1.2 Cam kết xây dựng năng lực về các chủ đề liên quan đến khí hậu

Biến đổi khí hậu là một rủi ro xuyên suốt, có nghĩa là nó sẽ tác động đến nhiều hoạt động mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần đảm bảo rằng ngày càng nhiều cán bộ của mình có đủ kiến thức về rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu để cho phép họ lồng ghép những rủi ro khí hậu này vào công việc hiện tại một cách hiệu quả.

Các chương trình xây dựng năng lực là một cách mà các cơ quan giám sát xây dựng kiến thức về các chủ đề tài chính liên quan đến khí hậu đang thay đổi nhanh chóng. Các chương trình này có thể là hội thảo nội bộ, nơi những cán bộ có liên quan nhiều nhất đến rủi ro khí hậu chia sẻ với đồng nghiệp của họ, nhưng chúng cũng có thể bao gồm đào tạo và hỗ trợ từ bên ngoài. Mục tiêu của các khóa đào tạo này là làm rõ được mức liên quan của các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu đối với các chức năng khác nhau trong toàn ngân hàng và cung cấp kiến thức cơ bản về các rủi ro khí hậu chính, các sáng kiến quản lý toàn cầu và các phương pháp đánh giá rủi ro.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng nên tìm cách kết nối với các bộ ngành khác có trách nhiệm giám sát nền kinh tế Việt Nam để trao đổi kiến thức. Cụ thể hơn, việc hợp tác với Bộ TN&MT sẽ đặc biệt có giá trị trong việc tìm hiểu những rủi ro vật lý mà Việt Nam phải đối mặt do biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng cần thiết để giảm thiểu những rủi ro này.

5.1.3 Xây dựng một lộ trình khí hậu

Chương trình GIZ và UNEP FI đã cung cấp thông tin về nhiều vấn đề liên quan đến khí hậu. Giờ đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có cơ hội xem xét cách tốt nhất để tiến hành quản lý rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu trong nước. Một ngân hàng trung ương có nhiều công cụ để hỗ trợ các mục tiêu ổn định tài chính và bền vững. Một lộ trình có thể giúp xác định thời điểm và cách thức triển khai các công cụ đó cũng như truyền thông các kế hoạch đó tới các bên tham gia trong ngành tài chính.

Các yêu cầu công bố thông tin khí hậu phù hợp với TCFD là một trong những mục cần xem xét trong lộ trình và là mục được đề cập sâu nhất trong chương trình GIZ và UNEP FI. Tuy nhiên, một kế hoạch khí hậu toàn diện cũng có thể tìm hiểu và nghiên cứu từng đánh giá riêng lẻ và các đánh giá có hệ thống về rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu thông qua kiểm tra sức chịu đựng khí hậu. Bản chất của các bài kiểm tra sức chịu đựng này có thể được dựa trên các sáng kiến toàn cầu hiện có và sau đó được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Ở Canada, Pháp và Hồng Kông, các cơ quan giám sát đã phát triển thực hiện áp dụng các kịch bản khí hậu với những tổ chức tham gia trong ngành trước khi thực hiện các bài kiểm tra sức chịu đựng bắt buộc. Vào tháng 4 năm 2022, Lực lượng đặc nhiệm về Kế hoạch Chuyển đổi (TPT) đã được thành lập để phát triển tiêu chuẩn vàng cho các kế hoạch chuyển đổi khí hậu của khu vực tư nhân áp dụng cho Vương quốc Anh, nhưng có thể chuyển giao trên toàn cầu.

TPT đã công bố Khung công bố thông tin và Hướng dẫn thực hiện kèm theo tại COP27 vào tháng 11 năm 2022. Cả hai tài liệu đều được mở để tham vấn cộng đồng cho đến ngày 28 tháng 2 năm 2023 (TPT, 2022)

Khi ngày càng có nhiều chính phủ và tập đoàn đưa ra các cam kết bằng phát thải ròng bằng 0, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng có thể quan tâm đến việc xây dựng quan điểm về điều chỉnh khí hậu. Các chính sách giám sát về chủ đề này có thể bao gồm các yêu cầu đối với các công ty công bố tiến độ hàng năm so với mục tiêu khử cacbon cụ thể hoặc cung cấp một kế hoạch chuyển đổi chi tiết về cách họ dự định đạt được mức phát thải ròng bằng 0. Tại COP 26, Vương quốc Anh đã công bố yêu cầu đối với các công ty niêm yết phải đưa ra các kế hoạch chuyển đổi này.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng nên xem xét quy mô tài trợ thích ứng và giảm thiểu cần thiết cho Việt Nam và tìm cách xúc tác cho các hoạt động đầu tư ít carbon và chống chịu với biến đổi khí hậu cần thiết. Các cơ quan giám sát trên khắp thế giới đã sử dụng các hệ phân loại để xác định các hoạt động đóng góp cho khí hậu và các mục tiêu môi trường rộng lớn hơn, với hệ phân loại của EU và hệ phân loại của Trung Quốc là hai trong số những ví dụ nổi tiếng nhất. Một hệ thống phân loại hoặc cách tiếp cận phân loại khác có thể vừa hạn chế hoạt động “tẩy xanh” vừa khuyến khích các tổ chức tài chính tăng tỷ lệ tài trợ xanh mà họ cung cấp.

5.1.4 Thiết lập các yêu cầu công bố tài chính liên quan đến khí hậu

Bước đầu tiên trong lộ trình khí hậu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể là thiết lập các yêu cầu công khai tài chính liên quan đến khí hậu. Trong năm qua, các cơ quan giám sát từ Kenya đến Singapore đã bắt buộc những tổ chức được giám sát của họ phải công khai tài chính liên quan đến khí hậu. Tùy thuộc vào khu vực tài phán, các yêu cầu chính xác và thời gian của từng nhiệm vụ có thể khác nhau, nhưng các nguyên tắc cơ bản hầu như luôn liên quan đến các trụ cột của TCFD. Với việc thành lập Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) và hướng dẫn sắp tới của họ về các tiêu chuẩn bền vững toàn cầu, các cơ quan giám sát sẽ có thêm một điểm tham chiếu trong việc hài hòa các kỳ vọng công bố thông tin của họ với các thông lệ toàn cầu.

Bằng cách xây dựng các kỳ vọng cụ thể về công bố thông tin đối với lĩnh vực tài chính của Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ thu được nhiều lợi ích. Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ có được bức tranh toàn cảnh về sự sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành tài chính và cũng có thể so sánh các tổ chức cụ thể với nhau và với toàn ngành. Các yêu cầu báo cáo bắt buộc sẽ cải thiện chất lượng và mức độ chuẩn hóa các công bố thông tin của các tổ chức tài chính, làm cho những công bố thông tin này trở nên hữu ích hơn cho các bên liên quan.

5.1.5 Ban hành báo cáo TCFD

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng nên tìm cách công khai các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu của mình theo TCFD và/hoặc hướng dẫn bắt buộc được đề xuất của chính mình. Trong hai năm qua, ngày càng có nhiều cơ quan quản lý công bố thông tin về khí hậu, bắt đầu bằng báo cáo TCFD năm 2020 của Ngân hàng Trung ương Anh (tháng 6 năm 2022). Thông lệ công bố thông tin TCFD giúp xây dựng uy tín của cơ quan quản lý đối với biến đổi khí hậu thông qua việc “nói đi đôi với làm” và tuân theo các tiêu chuẩn giống như các chủ thể tài chính khác. Hơn nữa, việc xây dựng và soạn thảo báo cáo TCFD có thể sẽ cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam những hiểu biết quan trọng về bản chất của các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu trong nước và các biện pháp mà Ngân hàng Nhà nước có thể giải quyết chúng. Quá trình báo cáo cũng sẽ giúp cán bộ ngân hàng nhà nước nhận thức rõ hơn về các lĩnh vực chính cần đánh giá trong các thông tin công bố của tổ chức tài chính. Ngoài ra, việc soạn thảo báo cáo TCFD sẽ giúp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiểu được những thách thức mà các tổ chức tài chính có thể gặp phải về các chủ đề dữ liệu khí hậu và kịch bản khí hậu.

5.1.6 Tiến hành đánh giá rủi ro hệ thống liên quan đến khí hậu

Ngoài việc đơn thuần công bố thông tin về rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể tiến hành đánh giá các rủi ro liên quan đến khí hậu trong hệ thống tài chính của Việt Nam. Tương tự như một bài kiểm tra sức chịu đựng, một đánh giá như vậy có thể xác định những rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi chính mà khu vực tài chính của quốc gia phải đối mặt. Nó cũng có thể cung cấp mức độ tương đối của những rủi ro này và đề xuất các biện pháp giảm thiểu nhằm giảm bớt tác động tiềm ẩn của chúng và cải thiện khả năng phục hồi trong nhiều điều kiện khí hậu trong tương lai.

Nhiều cơ quan quản lý đã hoặc đang trong quá trình hoàn thành các bài tập như vậy. Như đã lưu ý ở trên, ba ví dụ bao gồm Pháp, Canada và Hồng Kông. Các bài tập dựa trên kịch bản này được điều chỉnh cho phù hợp với chính sách cụ thể và thực tế vật lý của các địa điểm mà chúng được thực hiện. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể sử dụng các kịch bản tương tự trong nước (hoặc điều chỉnh các kịch bản toàn cầu cho phù hợp với Việt Nam) khi thực hiện đánh giá này.

Bằng cách thu hút sự tham gia của những tổ chức trong lĩnh vực tài chính, các đánh giá ở Pháp, Canada và Hồng Kông đã đưa ra một cách để các tổ chức tài chính nâng cao kiến thức về rủi ro khí hậu và phân tích kịch bản khí hậu song song với cơ quan quản lý. Ngoài ra, phản hồi từ các đánh giá này có thể được tích hợp vào quá trình phát triển các bài kiểm tra sức chịu đựng khí hậu.

5.2 Khuyến nghị đối với các tổ chức tài chính của Việt Nam trong việc quản lý và báo cáo về rủi ro khí hậu

Cũng như các khuyến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ba khuyến nghị đầu tiên dành cho các tổ chức tài chính của Việt Nam tập trung vào việc tham gia các sáng kiến tài chính liên quan đến khí hậu, xây dựng năng lực về các chủ đề liên quan đến khí hậu và xây dựng lộ trình khí hậu.

5.2.1 Tham gia các sáng kiến tài chính liên quan đến khí hậu

Số lượng các sáng kiến tài chính liên quan đến khí hậu đang tăng lên nhanh chóng trên toàn thế giới. Các tổ chức tài chính phát triển (DFI) đang hỗ trợ để tập hợp các tổ chức tài chính khu vực nhằm thảo luận về những thách thức khí hậu chung của họ. Các tổ chức như UNEP FI và Nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm (PRI) có các nhóm làm việc cụ thể cho các tổ chức tài chính đang tìm cách cải thiện các hoạt động quản lý rủi ro khí hậu của họ thông qua tham vấn chuyên gia và thảo luận ngang hàng.

Các tổ chức tài chính của Việt Nam cũng có thể cùng nhau thành lập một nhóm công tác quốc gia về khí hậu. Các nhóm tương tự đã được thành lập bởi các hiệp hội ngân hàng quốc gia ở nhiều quốc gia. Một nhóm công tác chuyên trách về tài chính liên quan đến khí hậu có thể tập trung vào việc thực hiện các khuyến nghị của TCFD và xây dựng các thông lệ quản lý rủi ro khí hậu hiệu quả và phù hợp với địa phương cho ngành tài chính của Việt Nam. Các thành viên của nhóm công tác có thể cam kết đưa ra báo cáo TCFD trong một khoảng thời gian nhất định và sau đó có thể tổ chức các phiên triển khai với sự tham gia của các diễn giả chuyên gia để giúp các tổ chức tiếp tục đạt được tiến bộ trong việc đánh giá, quản lý và công bố rủi ro khí hậu.

5.2.2 Cam kết xây dựng năng lực về các chủ đề liên quan đến khí hậu

Các chương trình xây dựng năng lực nên bắt đầu với các thành viên ban điều hành và hội đồng quản trị nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của rủi ro khí hậu và cơ hội đối với tương lai của tổ chức tài chính. Những nhà lãnh đạo cấp cao này phải có kiến thức và hiểu biết để hỗ trợ và ủng hộ các sáng kiến liên quan đến khí hậu cho tổ chức.

Các khóa đào tạo cũng rất quan trọng đối với những người dự kiến sẽ thực hiện công việc liên quan đến khí hậu tại tổ chức. Những người này bao gồm các thành viên của bộ phận rủi ro và phát triển bền vững, những người có khả năng viết báo cáo TCFD. Các khóa đào tạo cho các nhóm này nên bao gồm các rủi ro khí hậu của Việt Nam, dữ liệu khí hậu liên quan và các kịch bản khí hậu cho Việt Nam, các thông lệ toàn cầu về xác định và đánh giá rủi ro khí hậu, và hướng dẫn viết báo cáo TCFD. Những chủ đề này đã được đề cập trong nhiều phiên làm việc của GIZ và UNEP FI trong suốt năm 2021 và 2022.

Ngoài những cá nhân nòng cốt thực hiện các công việc về khí hậu, việc đào tạo nên được mở rộng cho các cán bộ khác trong toàn tổ chức tài chính. Ví dụ: các cán bộ trong lĩnh vực kinh doanh sẽ cần hiểu tác động của khí hậu đến chiến lược của họ và sự cam kết của khách hàng và các cán bộ kiểm toán sẽ cần biết cách đánh giá chất lượng của các phân tích tài chính liên quan đến khí hậu. Nhận thức về khí hậu trên diện rộng sẽ cho phép tích hợp hiệu quả các hoạt động về khí hậu trong toàn tổ chức.

Các tổ chức cũng phải sẵn sàng cam kết cung cấp đủ nguồn lực để hỗ trợ các nhóm khí hậu

của họ thực hiện thành công công việc được giao. Các nhóm khí hậu phải có đủ nhân viên và cần có các thành viên có kinh nghiệm và kỹ năng cụ thể về khí hậu. Điều này có thể yêu cầu mở rộng các nhóm khí hậu hiện tại hoặc tuyển dụng các cán bộ mới. Các nguồn lực cần thiết cũng bao gồm dữ liệu và các công cụ kỹ thuật cho phép thu thập những thông tin có ý nghĩa từ phân tích rủi ro khí hậu.

5.2.3 Phát triển một lộ trình khí hậu

Các tổ chức tài chính tại Việt Nam cũng nên xây dựng một lộ trình thích ứng nội bộ. Lộ trình này phải phản ánh tham vọng khí hậu của họ trong những năm tới và cũng được điều chỉnh để kết hợp với các yêu cầu quy định từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Một lộ trình khí hậu toàn diện nên bao gồm ba lĩnh vực: rủi ro khí hậu, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu khí hậu và tài chính khí hậu. Các mục tiêu và chỉ tiêu có thể được gắn với từng lĩnh vực và phải được hỗ trợ bởi các sáng kiến cụ thể, khả thi và có thời hạn.

Đối với rủi ro khí hậu, lộ trình có thể bao gồm các kế hoạch công bố TCFD, kế hoạch tiến hành kiểm tra sức chịu đựng nội bộ và kế hoạch giảm trạng thái đối với các lĩnh vực có rủi ro.

Đối với sự phù hợp với khí hậu, lộ trình có thể bao gồm các kế hoạch tính toán lượng phát thải do tổ chức tài trợ, kế hoạch tạo ra các chính sách loại trừ cụ thể đối với các hoạt động gây tổn hại đến khí hậu và kế hoạch giảm cường độ phát thải trong các danh mục cụ thể.

Đối với tài chính khí hậu, lộ trình có thể bao gồm các kế hoạch tăng quy mô tài chính thích ứng trong các lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều nhất của biến đổi khí hậu, kế hoạch tăng đầu tư vào năng lượng tái tạo và kế hoạch cung cấp các sản phẩm tài chính xanh như trái phiếu khí hậu hoặc trái phiếu gắn với phát triển bền vững.

5.2.4 Quản trị: Xây dựng quản trị nội bộ về khí hậu

Xuyên suốt báo cáo này, tầm quan trọng của lãnh đạo cấp cao về khí hậu đã được thảo luận. Đảm bảo rằng hội đồng quản trị và ban điều hành tham gia vào việc giám sát các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu là rất quan trọng. Cần phát triển các chính sách cụ thể để giao trách nhiệm giám sát cho lãnh đạo cấp cao liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu khí hậu quan trọng (ví dụ: đưa ra báo cáo TCFD, công bố mục tiêu khử carbon).

Các hội đồng quản trị nên thành lập các tiểu ban để giám sát các chủ đề liên quan đến khí hậu. Một ủy ban chung về khí hậu có thể được thành lập hoặc các tiểu ban cho các chủ đề bao gồm rủi ro khí hậu và liên kết khí hậu. Các hội đồng quản trị cũng có thể hưởng lợi từ việc tạo ra một biểu báo cáo tổng quan về khí hậu để cung cấp cho họ những hiểu biết sâu sắc về tiến độ thực hiện của tổ chức đối với các chỉ số khí hậu khác nhau.

Ban điều hành cần phát triển các chính sách quản trị để hệ thống hóa phản ứng của tổ chức đối với biến đổi khí hậu. Các chính sách này cần hỗ trợ trách nhiệm giải trình và giám sát bằng cách cung cấp và đưa ra trách nhiệm sở hữu rõ ràng cho các mục quan trọng liên quan đến khí hậu. Các chính sách cũng nên chỉ ra nhóm nào tham gia vào khía cạnh nào trong quản lý cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu. Cuối cùng, cần có các quy trình báo cáo tăng cấp và hành động khắc phục trong trường hợp các thông lệ thực hành về khí hậu không hoạt động tối ưu (ví dụ: tổ chức đang chịu rủi ro khí hậu quá mức, tổ chức có nguy cơ không đạt được mục tiêu).

5.2.5 Chiến lược: Tích hợp khí hậu vào chiến lược

Một tổ chức cần văn bản hóa phạm vi rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức đã xác định trong một loạt các khoảng thời gian khác nhau. Sau đó, tổ chức cần tiến hành đánh giá chiến lược trong đó những rủi ro và cơ hội này được xem xét trong bối cảnh chiến lược tổng thể hiện tại của tổ chức và chiến lược của các mảng kinh doanh quan trọng.

Có thể cần có một bản cập nhật chiến lược cho toàn bộ tổ chức và cho các đơn vị kinh doanh quan trọng sau quá trình xem xét này. Mục đích của bản cập nhật này không phải là tạo ra một “chiến lược khí hậu” riêng biệt mà là để đảm bảo rằng các cân nhắc về khí hậu được tích hợp tốt vào các chiến lược mà tổ chức dự định theo đuổi. Những thay đổi đối với chiến lược có thể bao gồm việc theo đuổi các mục tiêu cụ thể về khí hậu (ví dụ: tài chính xanh hoặc khử cacbon) và thay đổi dấu ấn mong muốn của tổ chức trên các lĩnh vực hoặc khu vực địa lý nhất định.

Song song với việc cập nhật chiến lược, cần tiến hành phân tích kịch bản khí hậu để đánh giá khả năng phục hồi của các chiến lược hiện tại và và chiến lược đề xuất. Phân tích kịch bản này sẽ bao gồm cả rủi ro vật lý và chuyển đổi cũng như các cơ hội liên quan đến khí hậu. Giống như chiến lược, nó sẽ cung cấp thông tin chi tiết về nhiều khung thời gian bao gồm ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Phân tích kịch bản vật lý nên bao gồm các kịch bản làm nổi bật các nguy cơ vật lý chính tiềm ẩn trong dấu chân của công ty dưới kịch bản nóng lên toàn cầu đáng kể. Phân tích kịch bản chuyển đổi nên bao gồm kịch bản 1,5°C hoặc phát thải ròng bằng không trên cơ sở sự đồng thuận toàn cầu về nhu cầu điều chỉnh theo kịch bản nhiệt độ này. Phân tích kịch bản có thể bao gồm cả các biện pháp định tính và định lượng, từ việc các nhà hoạch định chiến lược thảo luận về tác động của các kịch bản định tính khác nhau đến việc có các công cụ thống kê đánh giá rủi ro và tổn thất danh mục đầu tư tiềm ẩn trong các kịch bản đã chọn.

5.2.6 Quản lý rủi ro: Thực hiện phân tích để hỗ trợ quản lý rủi ro

Các hoạt động quản lý rủi ro nên bắt đầu bằng việc thống kê rõ ràng các rủi ro liên quan đến khí hậu mà tổ chức phải đối mặt nói chung cũng như trong các khu vực địa lý và danh mục trọng yếu. Thông thường, quy trình lập bản đồ nhiệt có thể hữu ích trong việc liệt kê những rủi ro này và xác định các lĩnh vực hoạt động có nguy cơ rủi ro đáng kể. Bản đồ nhiệt phải bao gồm cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi, đồng thời chỉ ra các lĩnh vực cần phân tích và đánh giá rủi ro sâu hơn.

Cần phát triển các quy trình quản lý rủi ro để giải quyết các rủi ro chính được phát hiện trong các hoạt động nhận diện rủi ro. Các quy trình quản lý rủi ro này cần được phân công rõ ràng cho các nhóm cụ thể và được giám sát thích hợp. Việc thiết lập các ngưỡng cho hoạt động bình thường và phạm vi các quan ngại là cần thiết để xác định mức độ hiệu quả trong quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu của một tổ chức. Tương tự như hướng dẫn về quản trị, việc vi phạm các ngưỡng này sẽ kích hoạt các hành động báo cáo tăng cấp và khắc phục (ví dụ: tạm dừng khởi tạo sản phẩm ở các khu vực có rủi ro cao hoặc ủy ban đánh giá về các vi phạm phạm ngưỡng). Các tổ chức cũng cần xem xét một loạt các phương pháp định tính và định lượng có thể được sử dụng để quản lý rủi ro một cách hiệu quả và đảm bảo chúng được truyền thông một cách kịp thời. Điều này có thể liên quan đến việc phát triển các công cụ nội bộ hoặc cộng tác với các nhà cung cấp bên thứ ba để có được thông tin chi tiết về rủi ro cần thiết nhằm quản lý hiệu quả các rủi ro liên quan đến khí hậu.

Các quy trình quản lý rủi ro này phải được tích hợp tốt vào các khuôn khổ rủi ro hiện tại và khẩu vị rủi ro của tổ chức. Trong nhiều trường hợp, điều này có thể đòi hỏi cập nhật các

khuôn khổ và khẩu vị rủi ro hiện có để tích hợp các rủi ro liên quan đến khí hậu một cách hiệu quả hơn. Sự tích hợp mạnh mẽ của các rủi ro khí hậu được chứng minh bằng sự hiện diện của các cân nhắc liên quan đến khí hậu trong các lĩnh vực như chính sách phê duyệt tín dụng, xếp hạng bên vay, định giá khoản vay và các mô hình rủi ro tín dụng, thị trường và rủi ro hoạt động.

5.2.7 Các chỉ số và mục tiêu: Cam kết với các hành động khí hậu sử dụng các chỉ số và mục tiêu

Như đã lưu ý trong phần hướng dẫn đề xuất về chiến lược và quản lý rủi ro, các tổ chức nên tìm cách định lượng các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà họ gặp phải. Việc đo lường những rủi ro và cơ hội này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các chỉ số ví dụ như các chỉ số thường được sử dụng để tính toán tổn thất và rủi ro. Việc xem xét cả mức độ tương đối và tuyệt đối của những rủi ro và cơ hội này sẽ giúp các bên liên quan bên trong và bên ngoài có được bức tranh toàn cảnh hơn về các nỗ lực khí hậu của tổ chức. Việc phát triển một số chỉ số này có thể đòi hỏi phải xây dựng các mô hình tài chính mới liên quan đến khí hậu, điều chỉnh các mô hình tài chính hiện có, sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hoặc kết hợp cả ba.

Các tổ chức cũng cần đánh giá cả phát thải khí nhà kính do hoạt động của chính mình (Phạm vi 1 và 2) và phát thải từ hoạt động được tài trợ (Phạm vi 3). Đối với mỗi phạm vi phát thải, các mục tiêu phải là tính toàn diện và minh bạch của phương pháp luận. Những hạn chế về dữ liệu có thể đặt ra một thách thức khi thu thập thông tin về phát thải được tài trợ, đặc biệt là khi xem xét các khách hàng vừa và nhỏ. Thường cần đến các phương pháp sử dụng chỉ số thay thế và phải dựa trên các giả định về phát thải dựa trên cơ sở khoa học và thường được sử dụng cho các hoạt động kinh tế khác nhau. Lượng phát thải phải được báo cáo theo cả giá trị tuyệt đối và cường độ cho toàn bộ tổ chức cũng như đối với các lĩnh vực kinh tế và khu vực chính trong phạm vi hoạt động của tổ chức.

Ngày càng có nhiều chính phủ, tập đoàn và tổ chức tài chính cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Có được đường cơ sở về lượng phát thải khí nhà kính tổng thể là bước đầu tiên trong việc thiết lập mục tiêu khử cacbon đầy tham vọng. Các mục tiêu này phải phù hợp với chiến lược kinh doanh của tổ chức tài chính và được hỗ trợ bởi một kế hoạch chuyển đổi chi tiết. Kế hoạch chuyển đổi cần bao gồm thông tin về các quy trình tiếp nhận khách hàng, các khoản đầu tư, các sáng kiến chiến lược và các mục tiêu tạm thời/các mục tiêu trung gian giúp tổ chức đạt được mục tiêu của mình.

Các tổ chức cần thiết lập các mục tiêu khác liên quan đến khí hậu để tận dụng các cơ hội khí hậu mới nổi và cung cấp tài chính cho mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ. Các mục tiêu tài chính này có thể xem xét các sản phẩm mới liên quan đến khí hậu, các hình thức tài chính thích ứng cụ thể, phát triển và triển khai các công nghệ carbon thấp. Ngoài ra, các mục tiêu có thể được đặt ra về sản xuất năng lượng tái tạo, tránh phát thải và các chủ đề tích cực khác về khí hậu. Cuối cùng, với mối quan hệ giữa khí hậu và thiên nhiên, các tổ chức nên xem xét các mục tiêu và chỉ tiêu rộng hơn liên quan đến thiên nhiên để bổ sung cho các mục tiêu khí hậu của họ. Các mục tiêu liên quan đến thiên nhiên có thể tập trung vào bảo tồn đa dạng sinh học, tuần hoàn trong sử dụng tài nguyên và giảm ô nhiễm cùng nhiều mục tiêu khác.

6. Các ví dụ cụ thể khác về các ngân hàng thương mại và cơ quan quản lý trong chương trình

Các nghiên cứu điển hình trong phần sau đây nhằm mục đích cung cấp thêm ví dụ về các thông lệ tốt cho các tổ chức tài chính của Việt Nam. Tiểu mục đầu tiên đề cập đến các thông lệ xung quanh việc xây dựng các thông tin công bố rủi ro khí hậu cần thiết cho ngành tài chính và phù hợp nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiểu mục thứ hai là các báo cáo TCFD cụ thể mà các tác giả đã trình bày cho các ngân hàng tham gia chương trình. Mặc dù các báo cáo này khác nhau về cấu trúc, nhưng mỗi báo cáo đều cung cấp thông tin chi tiết về những thông tin công bố hiệu quả từ các nhóm phát triển bền vững và rủi ro khí hậu có kinh nghiệm.

6.1 Các ví dụ về cơ quan quản lý

Là một phần của chương trình, những người tham gia đã được lắng nghe ý kiến từ các cơ quan quản lý tại NHTW Anh và NHTW Pháp, các thành viên quan trọng của NGFS. Những cơ quan giám sát này đã nói về các hoạt động của họ và thảo luận về các kịch bản khí hậu mà họ đã đưa vào các yêu cầu đối với tổ chức được giám sát. Với hướng dẫn của UNEP FI, các ngân hàng tham gia cũng đã đánh giá các thông lệ thực hành về quản lý, quy định đã được phát triển dựa trên TCFD, đã trở thành một tiêu chuẩn giám sát toàn cầu trên thực tế (như đã lưu ý trong phần 1.3). Ngoài việc chỉ đơn giản tìm hiểu các hướng dẫn quy định mới, chương trình còn nêu bật một số ví dụ cụ thể về các yêu cầu công bố thông tin mà theo đó có thể cung cấp thông tin về những kỳ vọng về quy định trong tương lai tại Việt Nam. Các nghiên cứu điển hình về kỳ vọng giám sát hàng đầu trên toàn cầu được trình bày dưới đây và cung cấp hướng dẫn cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc xem xét các thông lệ thực hành về quản lý của các tổ chức tương đồng. Những nghiên cứu tình huống này được trích từ các nghiên cứu của hội đồng Ổn định Tài chính (FSB) năm 2021 (Hội đồng ổn định tài chính, 2021).

Ví dụ ở Anh

Chiến lược tổng thể

Vương quốc Anh đã phối hợp chặt chẽ với TCFD kể từ khi nó được thành lập vào năm 2015 với sự hỗ trợ của FSB, do Mark Carney, khi đó là Thống đốc Ngân hàng Anh, chủ trì. Vương quốc Anh là một trong những khu vực pháp lý đầu tiên của FSB công khai xác nhận các Khuyến nghị của TCFD và là quốc gia G7 đầu tiên thông qua luật yêu cầu giảm 100% lượng phát thải khí nhà kính ròng so với mức của năm 1990 vào năm 2050.

Phối hợp giữa các cơ quan khác nhau ở Anh

Vào năm 2019, Chính phủ Anh đã thông báo rằng việc thực hiện các khuyến nghị này sẽ là một điểm trọng tâm của Chiến lược Tài chính Xanh và xác nhận việc thành lập một Lực lượng đặc nhiệm mới để thực hiện cam kết này. Lực lượng đặc nhiệm này do Bộ Tài chính thành lập, bao gồm các đại diện từ khắp các cơ quan chính phủ và cơ quan quản lý tài chính của Anh, phản ánh thực tế là không có cơ quan nào chịu trách nhiệm đối với tất cả các tổ chức được dự kiến tham gia trong Chiến lược Tài chính Xanh. Lực lượng đặc nhiệm có hai diễn đàn chính: một cơ quan cấp cao, cấp điều hành để cung cấp đầu vào chiến lược và phê duyệt các mốc quan trọng và ấn phẩm; và một nhóm cấp công tác để trao đổi quan điểm về phát triển chính sách và đảm bảo sự thống nhất trong các cách tiếp cận. Những thảo luận chi tiết về chính sách này đã tỏ ra đặc biệt hữu ích khi các tổ chức có các chức năng chồng chéo như Cơ quan Quản lý Tài chính (FCA) và Bộ Năng lượng Kinh doanh và Chiến lược Công nghiệp (BEIS), cả hai đều cần xem xét cách các công ty niêm yết nên công bố thông tin.

Các hành động hướng tới công bố thông tin bắt buộc theo TCFD

Vào tháng 11 năm 2020, Lực lượng đặc nhiệm đã xuất bản một Báo cáo và Lộ trình tạm thời theo đó vạch ra lộ trình hướng tới việc công bố thông tin bắt buộc dựa trên TCFD trên toàn bộ nền kinh tế của Anh. Báo cáo giao thời này mô tả cách tiếp cận theo từng giai đoạn của Anh để cung cấp các thông tin công bố bắt buộc theo TCFD vào năm 2025, với hầu hết các biện pháp sẽ được đưa ra vào năm 2023. Kết hợp với Lộ trình, báo cáo đặt ra kỳ vọng rõ ràng rằng các tổ chức trong toàn bộ nền kinh tế nên bắt đầu chuẩn bị ngay bây giờ cho việc công bố thông tin bắt buộc liên quan đến khí hậu. Bản thân Lộ trình này đưa ra các biện pháp mang tính chỉ dẫn mà chính phủ và các cơ quan quản lý ở cấp ngành phải thực hiện và lộ trình thực hiện mang tính định hướng đối với bảy loại hình tổ chức: công ty thương mại niêm yết; Các công ty đã đăng ký tại Anh (bao gồm cả các công ty tư nhân lớn); ngân hàng và hiệp hội xây dựng; các công ty bảo hiểm; tổ chức quản lý tài sản; công ty bảo hiểm nhân thọ và Các quỹ lương hưu do FCA quản lý; và Các quỹ hưu trí nghề nghiệp.

Các ngân hàng, hiệp hội xây dựng và các công ty bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ)

Vào tháng 4 năm 2019, Cơ quan quản lý thận trọng (PRA) của Ngân hàng TW Anh đã công bố các kỳ vọng giám sát về cách các ngân hàng và công ty bảo hiểm nên tăng cường các phương pháp quản lý rủi ro tài chính do biến đổi khí hậu. Bên cạnh các yếu tố khác, kỳ vọng đặt ra cách thức các công ty cần xem xét biến đổi khí hậu trong các thông tin công bố của họ, khuyến khích các công ty tham gia vào các Khuyến nghị của TCFD. Tiếp theo là vào tháng 7 năm 2020, Giám đốc điều hành của PRA gửi thư cho các công ty, trong đó có phần hồi trên toàn ngành về tiến độ triển khai SS3/19 và đặt ra thời hạn là ngày 31 tháng 12 năm 2021 để áp dụng đầy đủ các kỳ vọng giám sát.

PRA đang tiếp tục tối ưu hóa việc công bố thông tin trong Trụ cột 3 bằng cách hỗ trợ các công ty xây dựng khả năng nhận diện và đánh giá rủi ro của họ.

Chính phủ Anh và các cơ quan quản lý tài chính đã đưa ra một tuyên bố ủng hộ để đáp lại Tổ chức IFRS, lưu ý rằng công việc hiện tại về triển khai TCFD sẽ là bước đệm cho một tiêu chuẩn báo cáo doanh nghiệp rộng lớn hơn đang được Tổ chức IFRS phát triển. Anh cho rằng công việc triển khai các Khuyến nghị của TCFD có tầm quan trọng đáng kể và việc thành lập ISSB cùng với IASB sẽ thúc đẩy việc tích hợp báo cáo tài chính và phi tài chính trong một cấu trúc chung.

Ví dụ về Châu Âu

Chiến lược tổng thể

Trong những năm qua, EU đã thực hiện các bước quan trọng để xây dựng một hệ sinh thái tài chính bền vững, góp phần vào quá trình chuyển đổi hướng tới một châu Âu trung hòa với khí hậu. Vào năm 2014, EU đã thiết lập các yêu cầu công bố thông tin của công ty về thông tin môi trường, xã hội và quản trị, bao gồm cả các công bố thông tin liên quan đến khí hậu. Vào tháng 4 năm 2021, Ủy ban Châu Âu đã đề xuất sửa đổi các quy tắc báo cáo hiện có, với mục tiêu đảm bảo luồng thông tin bền vững nhất quán thông qua chuỗi giá trị tài chính và tới các bên liên quan khác. Yếu tố cốt lõi trong đề xuất của Ủy ban Châu Âu là sự phát triển của các tiêu chuẩn báo cáo về tính bền vững của Châu Âu vào năm 2022, dựa trên TCFD và các sáng kiến hiện có khác. Mục đích của chiến lược EU không chỉ là giải quyết các rủi ro liên quan đến khí hậu mà còn cho phép tất cả các chủ thể tài chính hướng các dòng tài chính một cách đáng tin cậy vào các hoạt động kinh tế bền vững. Khuôn khổ công bố thông tin doanh nghiệp được bổ sung bởi các yêu cầu công bố thông tin của Trụ cột III thận trọng, trong đó tích hợp rõ ràng các rủi ro ESG, cũng như công bố thông tin theo tổ chức và sản phẩm cho những người tham gia thị trường tài chính theo SFDR. Vào ngày 29 tháng 4 năm 2022, EFRAG đã tiến hành tham vấn cộng đồng về Dự thảo Dự thảo các Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững của Liên minh Châu Âu.

Các sáng kiến khác nhau của EU đều nhằm mục đích đảm bảo một cách nhất quán rằng các công ty báo cáo thông tin mà các nhà đầu tư và những người tham gia thị trường tài chính khác cần. Các quy định của EU nhằm mục đích cung cấp cho chuỗi giá trị tài chính hoàn chỉnh và các bên liên quan khác thông tin bền vững quan trọng, nhất quán và đáng tin cậy. Nó xây dựng một tập hợp chặt chẽ các công bố dựa trên thông tin của các tập đoàn phi tài chính, bao gồm cả các nhu cầu đặc thù của các tổ chức tài chính.

Việc áp dụng NFRD và các hướng dẫn

Một bước quan trọng đầu tiên hướng tới một hệ sinh thái tài chính bền vững của EU là việc thông qua NFRD vào năm 2014. NFRD thiết lập việc công bố thông tin về tính bền vững của công ty, bao gồm cả thông tin liên quan đến khí hậu. Nó yêu cầu khoảng 11.000 tổ chức công ích lớn với hơn 500 nhân viên báo cáo thông tin về phát triển bền vững hàng năm kể từ năm 2018. Các tổ chức công ích bao gồm các công ty niêm yết lớn, ngân hàng và công ty bảo hiểm. Theo 'quan điểm trọng yếu kép', các công ty này phải báo cáo (i) các vấn đề về tính bền vững ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của họ như thế nào (quan điểm "từ ngoài vào trong") và (ii) hoạt động kinh doanh của họ tác động như thế nào đến xã hội và môi trường (quan điểm "từ trong ra ngoài"). Quan điểm trọng yếu kép nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhiều bên liên quan và nhà đầu tư hơn. Nó cũng tính đến các cam kết về khí hậu và môi trường quốc tế, ví dụ như những cam kết được đặt ra trong hiệp định Paris.

Do NFRD cho phép các công ty có mức độ linh hoạt cao trong báo cáo phát triển bền vững của họ, Ủy ban Châu Âu đã công bố Nguyên tắc không ràng buộc vào năm 2017 để giúp các công ty công bố thông tin về phát triển bền vững có liên quan một cách nhất quán và có thể dễ so sánh hơn. Cụ thể, NFRD không yêu cầu các công ty sử dụng một tiêu chuẩn hoặc khuôn khổ báo cáo nhất định, cũng như không áp đặt các yêu cầu công bố thông tin chi tiết.

Cũng trong năm 2017, TCFD đã ban hành các khuyến nghị và Hướng dẫn bổ sung không ràng buộc về công bố thông tin liên quan đến khí hậu, được xuất bản vào tháng 6 năm 2019, tích hợp các Khuyến nghị của TCFD vào khuôn khổ EU. Các nguyên tắc này chỉ ra cho các công ty EU cách đáp ứng các Khuyến nghị của TCFD trong khi vẫn tuân thủ NFRD. Ngoài ra, vào tháng 11 năm 2020, Cơ quan Giám sát Ngân hàng của ECB đã đưa ra các kỳ vọng đối với các tổ chức tín dụng về việc công bố các rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường, dựa trên các Khuyến nghị của NFRD và TCFD để đưa các yêu cầu công bố thông tin vào khuôn khổ giám sát. Nó cũng công bố một báo cáo về các công bố thông tin liên quan đến khí hậu và môi trường của các tổ chức, theo đó kết luận rằng, nhìn chung, các tổ chức vẫn chưa công bố một cách toàn diện hồ sơ rủi ro của họ. ECB đánh giá rằng hầu như không có tổ chức nào đáp ứng mức công bố thông tin tối thiểu được quy định trong 'Hướng dẫn của ECB về các rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường', và trong các khuyến nghị liên quan trong 'Hướng dẫn về báo cáo phi tài chính: Bổ sung về báo cáo thông tin liên quan đến khí hậu', hoặc các Khuyến nghị của TCFD. Vào tháng 11 năm 2022, ECB đã đưa ra một bộ các thông lệ thực hành tốt bắt nguồn từ nhiều tổ chức thuộc các mô hình và quy mô kinh doanh khác nhau để đáp ứng các kỳ vọng giám sát được nêu trong Hướng dẫn (ECB, 2022).

Phù hợp với các khuyến nghị của TCFD và các sáng kiến quốc tế

Đề xuất CSRD tích hợp tất cả các khái niệm chính của Khuyến nghị TCFD và chỉ rõ rằng các tiêu chuẩn của EU sẽ tính đến các sáng kiến quốc tế hiện có. Các tiêu chuẩn báo cáo tính bền vững của EU sẽ được xây dựng dựa trên và đóng góp cho các sáng kiến chuẩn hóa ở cấp độ toàn cầu. Điều này đòi hỏi sự hợp tác hai chiều mang tính xây dựng và chia sẻ ý kiến giữa EU (đặc biệt là EFRAG) và các tổ chức quốc tế có liên quan. EU hỗ trợ các sáng kiến của G20, G7, FSB và các tổ chức khác nhằm khuyến khích phát triển một mức cơ sở cho các tiêu chuẩn báo cáo tính bền vững toàn cầu dựa trên các khuyến nghị của TCFD và các khuôn khổ và tiêu chuẩn hiện có khác.

Ví dụ về Nhật Bản

Chiến lược tổng thể

Tháng 10 năm 2020, Nhật Bản đã công bố chuyển đổi sang nền kinh tế trung hòa carbon vào năm 2050, sau đó là cam kết tiếp theo vào tháng 4 năm 2021 để đạt được mục tiêu trung gian là giảm 46% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 so với năm 2013.

JFSA coi sứ mệnh của mình là bảo vệ phúc lợi quốc gia bằng cách cho phép tăng trưởng bền vững của nền kinh tế thông qua việc bảo vệ các chức năng quan trọng của hệ thống tài chính. JFSA đã công bố chiến lược phát triển các thị trường tài chính hoạt động tốt để tài trợ cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), trên cơ sở giải quyết các tác động tiêu cực bên ngoài về môi trường và xã hội thông qua thúc đẩy SDGs về tài chính để phục vụ nhiệm vụ cuối cùng của JFSA. Ngoài ra, JFSA đã đề ra kế hoạch thực hiện chiến lược Tài chính bền vững trong chiến lược chính sách hàng năm và các ưu tiên của mình.

Phối hợp giữa các cơ quan ở Nhật Bản

Biến đổi khí hậu và ESG có liên quan đến nhiều bên liên quan từ cả khu vực công và khu vực tư nhân, và khu vực tư nhân cũng như các bộ, ngành liên quan cần phải hợp tác cùng nhau. JFSA hỗ trợ các sáng kiến theo ngành và phối hợp với Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) chịu trách nhiệm về chính sách công nghiệp và Bộ Môi trường (MOE) chịu trách nhiệm về chính sách môi trường khi thực hiện các chính sách và công cụ liên quan đến biến đổi khí hậu và ESG.

Phù hợp với các khuyến nghị TCFD

Đáng chú ý, JFSA, cùng với METI và MOE, đã hỗ trợ thành lập Hiệp hội TCFD của Nhật Bản vào tháng 5 năm 2019, một nền tảng nhằm tạo điều kiện cho các nỗ lực tự phát của khu vực doanh nghiệp và tài chính nhằm cải thiện các công bố thông tin liên quan đến khí hậu phù hợp với các khuyến nghị của TCFD. Hiệp hội cũng đã xuất bản hướng dẫn bổ sung về các Khuyến nghị của TCFD, minh họa cách thức công bố và cách đọc công bố thông tin liên quan đến khí hậu dựa trên khuôn khổ TCFD cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Vào năm 2020, Hướng dẫn TCFD sửa đổi (“Hướng dẫn TCFD 2.0”) mở rộng thêm hướng dẫn cụ thể theo ngành bao gồm các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ.

Những phát triển này đã thúc đẩy sự rõ ràng và minh bạch hơn cho việc công bố thông tin. Vì những sáng kiến này được đón nhận nồng nhiệt, hơn 300 doanh nghiệp Nhật Bản, đặc biệt là hầu hết các doanh nghiệp lớn, hiện đang hỗ trợ TCFD. Đây là con số lớn nhất trên thế giới.

Các hành động tiếp theo để tăng cường công bố thông tin: hướng tới mở rộng phạm vi và công bố thông tin bắt buộc dựa trên TCFD

Để đạt được các mục tiêu phát thải khí nhà kính của Nhật Bản, JFSA đang tìm cách mở rộng dần phạm vi công bố thông tin dựa trên TCFD cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm cả việc khuyến khích các tổ chức tài chính tham gia với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. JFSA đã tổ chức các cuộc thảo luận với Hội đồng chuyên gia về Tài chính bền vững (EPSF), bao gồm các chuyên gia về phát triển bền vững và những người thực hành từ lĩnh vực tài chính và doanh nghiệp, về các cách tăng cường công bố thông tin liên quan đến khí hậu của cả các tập đoàn tài chính và phi tài chính. EPSF có kế hoạch xuất bản một báo cáo nêu chi tiết các khuyến nghị chính sách cho JFSA vào đầu mùa hè năm nay.

Đồng thời, JFSA đã thực hiện các hành động tiếp theo để đưa ra các yêu cầu công bố thông tin bắt buộc dựa trên TCFD theo phương thức 'tuân thủ hoặc giải thích'. Vào tháng 4 năm 2021, JFSA, cùng với Sở giao dịch chứng khoán Tokyo (TSE), đã công bố dự thảo sửa đổi Bộ luật quản trị doanh nghiệp của Nhật Bản yêu cầu các công ty niêm yết trên 'Thị trường chính' công bố thông tin dựa trên TCFD trên cơ sở tuân thủ hoặc giải thích. Bộ luật sửa đổi sẽ được hoàn thiện vào tháng 6 sau khi tham vấn cộng đồng. Vì ước tính các công ty niêm yết trên Prime Market chiếm hơn 90% các công ty niêm yết tại Nhật Bản trên cơ sở vốn hóa thị trường, nên bộ luật này sẽ yêu cầu công bố thông tin bắt buộc thro TCFD đối với hầu hết các doanh nghiệp lớn tại Nhật Bản.

6.2 Các ví dụ của các ngân hàng thương mại

Là một phần trong chương trình, đại diện của ba ngân hàng thương mại quốc tế hàng đầu (Barclays, Standard Chartered và National Australia Bank) đã trình bày cho những người tham gia hội thảo. Mỗi tổ chức trình bày đã tham gia vào ít nhất một giai đoạn của chương trình TCFD của UNEP FI và đã công bố nhiều báo cáo TCFD. Hội thảo giới thiệu tổng quan về các báo cáo TCFD hiện tại của họ, lịch sử và sự phát triển của các công bố rủi ro khí hậu của họ và hướng dẫn về cách bắt đầu công bố thông tin TCFD đầu tiên. Những người tham gia ở Việt Nam cũng có thể đặt câu hỏi cho các diễn giả trình bày về thực tiễn thể chế của họ và từng báo cáo được thảo luận.

Các ví dụ thực tế từ các báo cáo được trình bày mong muốn cung cấp cho người đọc cái nhìn tổng quan về các yếu tố chính của báo cáo, đồng thời giải thích về các yếu tố làm cho báo cáo có hiệu quả. Độc giả quan tâm đến việc được hướng dẫn thêm từ các báo cáo có thể tải xuống miễn phí các phiên bản đầy đủ và tham khảo trực tiếp.

Trường hợp của Barclays

[Báo cáo đầy đủ \(Barclays PLC, 2020\)](#)

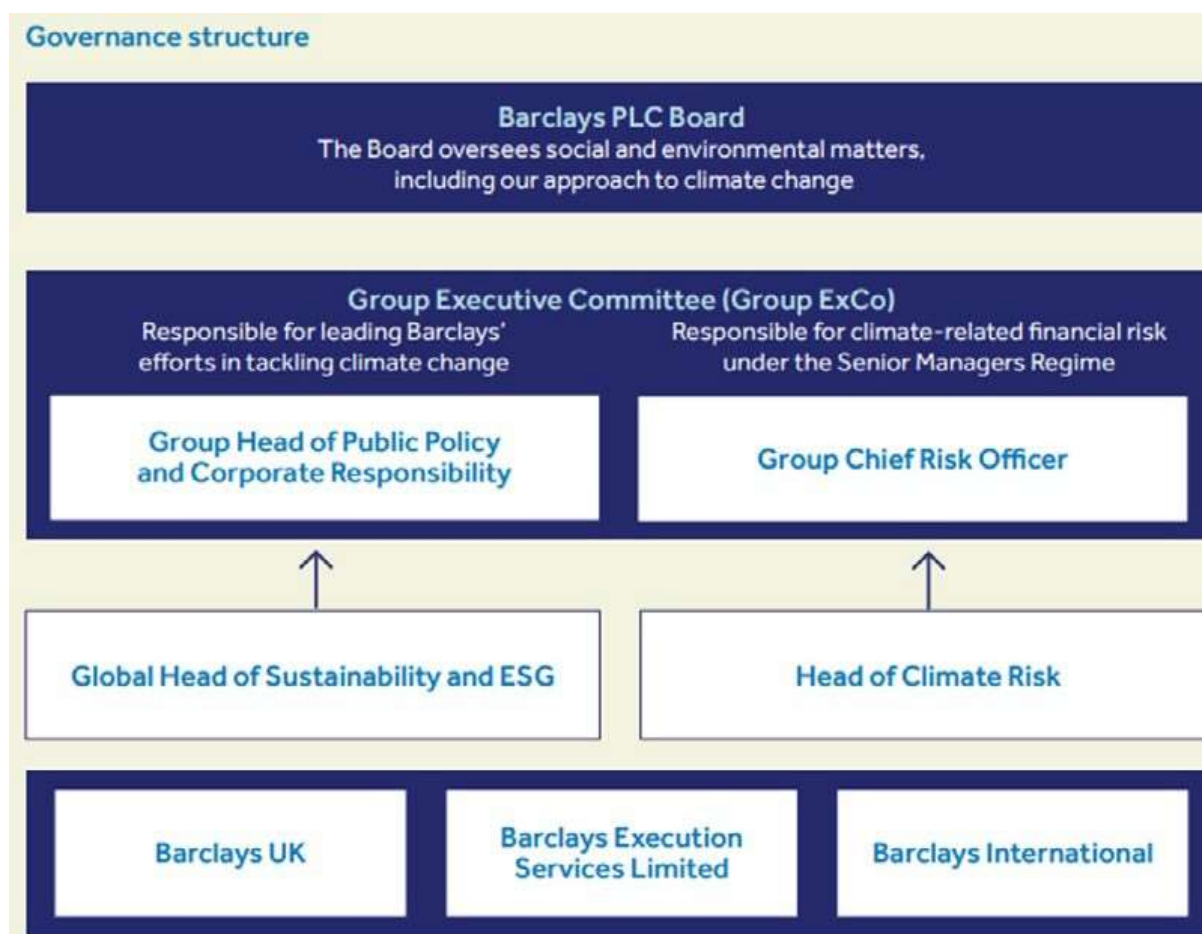
Tổng quan

Báo cáo TCFD của Barclays được chia thành các tiểu mục dựa trên các trụ cột công bố thông tin của TCFD. Cấu trúc này cho phép người đọc hiểu cách Barclays báo cáo về mục trong số 11 mục công bố thông tin TCFD và tiến độ đạt được trong từng mục đó. Trong phần tóm tắt tổng thể, tổng quan về tiến độ đối với từng trụ cột được trình bày rõ ràng và được mở rộng trong các tiểu mục tương ứng.

TCFD theme	Progress and enhancements in 2020
Governance	<ol style="list-style-type: none">1) Further information on the Board's approach to overseeing social and environmental matters, including our approach to climate change2) A new role of Group Head of Public Policy and Corporate Responsibility, who is also a Group Executive Committee (Group ExCo) member, was created. The role is responsible for leading Barclays' efforts in tackling climate change.3) The Chief Risk Officer maintained responsibility for climate-related financial risk under the Senior Managers Regime.
Strategy	<ol style="list-style-type: none">1) Barclays announced an ambition to be a net zero bank by 2050, across all our direct and indirect emissions and across all sectors, and we committed to aligning our financing activities to the goals of the Paris Agreement.2) Undertook climate internal stress test in preparation of Bank of England's climate biennial exploratory scenario (Climate BES) in 2021. Disclosure of scenario, models, results and management actions.
Risk management	<ol style="list-style-type: none">1) Each Principal Risk has continued to evolve its approach through implementation of the Climate Change Financial and Operational Risk Policy and ongoing requirement to meet the PRA Supervisory Statement on financial risks of climate change.2) A new role of Head of Climate Risk was created with responsibility for developing our climate risk methodologies and managing climate risk in our portfolio.3) Integrated our enhanced due diligence approach to include clients in the additional energy sub-sectors that became in scope of our Climate Change Statement.
Metrics and targets	<ol style="list-style-type: none">1) Progress against Paris Agreement targets set across our Energy and Power portfolios.2) Disclosure of 2020 and 2019 figures for key metrics to provide year on year comparison – elevated risk sectors, carbon-related assets and capital markets financing.

Hình 22: Tổng quan về tiến độ và cải tiến của Barclays năm 2020

Các điểm nổi bật trong báo cáo



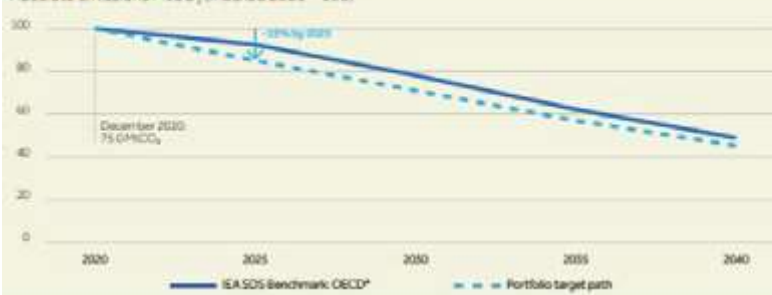
Hình 23: Cơ cấu quản trị rủi ro khí hậu của Barclays

Enterprise Risk Management Framework (ERMF)					
Climate Change Standard		Climate Change Financial Risk and Operational Risk Policy			
Reputation risk	Credit risk	Market risk	Treasury and capital risk	Operational risk	
Responsibilities	<ul style="list-style-type: none"> Outline minimum requirements and controls for Reputation risk management relating to client relationships or transactions. Outline the expected business behaviours in relation to these issues. Outline the approach to enhanced due diligence. 	<ul style="list-style-type: none"> Review individual obligors' exposure using Climate Change Lens. Consider climate change risk appetite in relevant countries and portfolios. Include in ICAAP. Oversight by Retail and Wholesale Risk Management Committees, and Board Risk Committee. 	<ul style="list-style-type: none"> Assess and identify all risk factors affecting climate change risk. Apply stress scenarios, assess stress losses and set risk limits. Include in ICAAP. Oversight by Market Risk Committee and Board Risk Committee. 	<ul style="list-style-type: none"> Identify exposure to climate change risks. Consider key indicators and limits to support risk management. Include in ICAAP and ILAAP. Oversight by Treasury and Capital Risk Committee and Board Risk Committee. 	<ul style="list-style-type: none"> Integrate climate change across different risk categories e.g. Resilience and Premises. Include climate change within risk assessment processes including Strategic Risk Assessment.
Ownership	Global Head of Sustainability and ESG	Principal Risk Delegate	Principal Risk Delegate	Principal Risk Delegate	Principal Risk Delegate

Our clients' activity

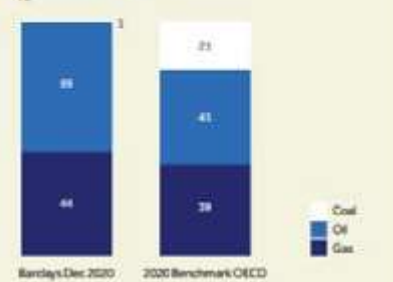
Financed emissions – Energy

Absolute emissions MtCO₂ (Indexed 2020 = 100)



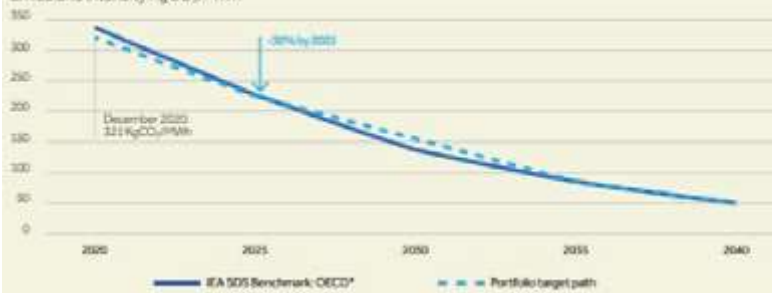
Fuel mix – Energy

%



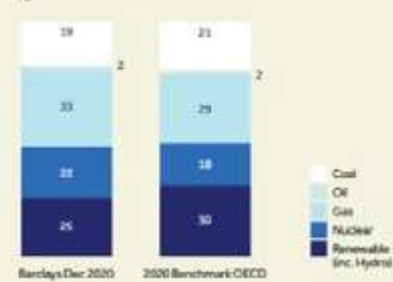
Financed emissions – Power

Emissions intensity kgCO₂/MWh



Fuel mix – Power

%



Hình 24: Bảng báo cáo khí hậu của Barclays

Ví dụ về Standard Chartered (SC)

[Báo cáo đầy đủ \(Standard Chartered PLC, 2021\)](#)

Tổng quan

Các điểm nổi bật trong báo cáo

Governance		
Board oversight of climate-related risks and opportunities	Current status <ul style="list-style-type: none">In 2021, we held Board-level and Management Team training on our approach to net zero and Board-level training, delivered by Imperial College London, on climate scenarios to support the Board with their review and challenge of climate related regulatory stress testing.The Board reviewed and approved our approach to reaching net zero carbon emissions from our financing by 2050 and associated interim targets.The Board received regular Climate Risk updates via the Board Risk Committee (BRC) and reports from the Group Chief Risk Officer.First-generation Climate Risk reporting and Management Level Risk Appetite metrics were shared with the BRC and approved by the Group Risk Committee which has oversight of Climate Risk.	Future priorities <ul style="list-style-type: none">We aim to enhance Climate Risk training to our subsidiary boards, building on initial training delivered in 2020.Results of management stress tests will be reviewed and challenged by the BRC and will strengthen the Board's oversight of the impact from Climate Risk on our business, financial performance and operations and strengthen business strategy and financial planning.
Management's role in assessing and managing climate related risks and opportunities	Current status <ul style="list-style-type: none">The Group Chief Risk Officer (CRO) has Senior Management Responsibility for Climate Risk and is supported by the Global Head, Enterprise Risk Management who has day-to-day oversight, and has appointed the Climate Risk Management Forum that oversees the delivery of the Group's commitment to manage climate related financial and non-financial risks.In 2021, we established a robust governance structure to support our net-zero approach through the Net Zero Steering Group chaired by the Group Head, Conduct, Financial Crime & Compliance.We aim to strengthen business segment, country, and regional Climate Risk governance and continue to keep the Management Team updated through the Group CRO reports and Management Information report to the GRC.	Future priorities <ul style="list-style-type: none">We will continue to exercise appropriate oversight and governance of our approach to net zero at Board and Management Team level.We aim to strengthen business segment, market, and regional Climate Risk governance and continue to keep the Management Team updated through the Group CRO reports and Management Information report to the GRC.

Hình 25: Tiến độ về quản trị và các ưu tiên trong tương lai của SC

Strategy		
Climate-related risks and opportunities identified over the short, medium and long term	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> We have assessed the impact of Climate Risk to the banking book under three transition scenarios over a 30-year time horizon, which has enabled us to identify climate risks, strategies to mitigate risk as well as climate opportunities. In 2021, we identified climate-related opportunities linked to the Bank's net zero in financed emissions approach including aiming to: <ul style="list-style-type: none"> mobilise \$300 billion in green and transition finance reduce absolute financed thermal coal mining emissions by 85% reduce emissions intensity in other high carbon sectors with the interim 2030 targets including power (-63% emissions intensity), steel and mining (-33% emissions intensity respectively), and oil and gas (-30% emissions intensity). We use quantitative and bottom up tools and methodologies to assess transition and physical Climate Risk and we apply these to our clients, portfolios, and our own operations. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> We will continue to develop and enhance our Climate Risk/opportunity identification, interplay and modelling capabilities to strengthen Climate Risk quantification. This includes consistency and where possible, uniformity of time horizons. We aim to disclose annually the progress we are making against our \$300 billion and other net-zero targets and build out our client capability to achieve our net zero through: <ul style="list-style-type: none"> our newly developed Transition Acceleration Team reporting mortgage emissions with a view to setting targets by 2023 doubling our sustainable investing assets under management launching and growing sustainable products including Universal Climate Finance Loans, green mortgages and sustainable investing offerings while integrating ESG considerations in our wealth management advisory activities.
Impact of climate risks and opportunities on business, strategy and planning	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> Sustainability has been elevated to become a pillar of the Group's strategy. We continue to restrict financing of thermal coal mining and reduce emissions intensity in other carbon intensive sectors. Where clients do not show a sufficient level of commitment to the transition, we reserve the right to cease providing them with our services. In 2021, we engaged with approximately 2,000 of our clients, to help understand their exposure to Climate Risk and identify climate opportunities. To make our business model more resilient to Climate Risk we are already reducing appetite for selected high-carbon sectors such as coal, in support of our plan to reach net zero in our financing by 2050, whilst balancing Transition Risk and opportunity with ambitious interim targets to substantially reduce our financed carbon emissions intensity by 2030. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> We will develop Climate Risk management scenarios, which will further inform us of the potential impact from Climate Risk on our business, financial performance and operations and strengthen business strategy and financial planning.
Climate-related scenario analysis	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> Our climate-related scenario analysis, based on those from the Network of Central Banks and Supervisors for Greening the Financial System (NGFS), includes orderly, disorderly and hot-house world scenarios. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> We will develop management scenarios that will strengthen considerations of Climate Risk in into the Group's corporate plan and net-zero strategy.

Hình 26: Tiến độ về nội dung chiến lược và các ưu tiên trong tương lai của SC

Risk management		
Identifying and assessing climate-related risks	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> We identify physical and Transition Risk as part of client, portfolio and own property assessments and consider: <ul style="list-style-type: none"> Physical Risk: current day and longer term time horizons for acute weather events (storm, flood, wildfire, earthquakes) and chronic sea level rise. Transition Risk: financial impact at a client level under a range of NGFS based scenarios. Temperature alignment: provides a temperature score to indicate client and portfolio level global warming potential up to 2030. Climate Risk is recognised in our central Enterprise Risk Management Framework (ERMF) as an integrated risk type and is managed in-line with the Principal Risk Type (PRT) impacted e.g. Credit, Market, Operational. Climate Risk is assessed as part of regulatory stress testing through the annual Internal Capital Adequacy Assessment Process (ICAAP), the 2021 Bank of England Climate Biennial Exploratory Scenario (CBES), and local country regulatory stress tests. In 2021 client engagement has improved the coverage of data that informs the climate client level risk assessments being integrated into the credit underwriting process. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> Further embedding of Climate Risk management across PRTs, consideration of risk mitigation over time as methodologies mature and expanding coverage across products and markets.
Managing climate-related risks	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> Climate Risk is managed in accordance with the Principal Risk Type (PRT) through which it manifests. Depending on the PRT framework, it is applied at a client, location or portfolio level as part of transactional, portfolio or operational level analysis for prioritised areas. There is a Risk Appetite (RA) Statement that is accompanied by RA metrics that are based on potential losses under different climate scenarios and these RA metrics are reported to the GRC. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> Risk Appetite thresholds become effective in 2022.
Integrating into the organisation's overall risk management	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> Climate Risk is integrated into and managed as part of existing PRTs: <ul style="list-style-type: none"> Credit Risk: Climate Risk (physical and transition) assessments are being incorporated into the credit underwriting process for CCIB clients. For our CPBB sector, Physical Risk considerations inform credit portfolio quarterly reviews for over 90% of the retail mortgage portfolio. Operational and Technology Risk: all new property sites are assessed for Physical Risk vulnerabilities. Traded Risk: a Physical Risk-based scenario is included as part of the Traded Risk stress testing framework. Country Risk: the setting of Country Risk limits include Climate Risk as a factor and regional Country Risk reviews for sovereign credit grades continue to include Climate Risk considerations. Reputational and Sustainability Risk: for prioritised high-carbon clients and transactions a Climate Risk overlay assessment is applied (in addition to Environmental and Social Risk Management and restrictive policies). Compliance: a process has been established for tracking various Climate Risk-related regulations. Treasury Risk: Climate Risk was considered as part of the 2020 and 2021 ICAAPs. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> Continue to embed Climate Risk considerations within PRTs, including expanding CCIB coverage.

Hình 27: Tiến độ Quản lý Rủi ro và các ưu tiên trong tương lai của SC

Metrics and Targets

<p>Metrics used to assess and manage climate-related risk and opportunities in line with strategy and risk management processes</p>	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> • Early stage risk management metrics are used for quantifying transition and Physical Risk at a client and portfolio level, and for our own operations. These are used for different processes such as regulatory stress testing, monitoring Climate Risk as part of Risk Appetite reporting, and to inform the assessments being integrated into existing transactional risk processes and client reviews. Some metrics we use include: <ul style="list-style-type: none"> - financial impact of various transition scenarios up to 2050, expressed as weighted average probability of default - outstanding exposure of retail mortgage portfolios to current and forward looking Physical Risk events (flooding, storm, wildfire, future sea level rise) - percentage of our own offices, branches and data centres in locations at extreme gross Physical Risk events - Country-Climate Risk index ranking countries by physical and Transition Risk. • In 2021, we expanded our disclosures to include: <ul style="list-style-type: none"> - the financial impact on exposure to high-carbon sectors loans and advances. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> • Continue to refine and enhance coverage and application of Climate Risk related metrics as our tools and methodologies mature, with a greater focus on developing internal climate modelling capabilities and assessing the implications of an internal carbon price where possible.
<p>Disclose Scope 1, Scope 2 and, if appropriate, Scope 3 greenhouse gas emissions and the related risks</p>	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> • Our 2021, our Scope 1 emissions were 2,902 tonnes carbon dioxide equivalent (tCO₂e), a reduction of 27 per cent from 2020, and Scope 2 emissions were 82,761 tCO₂e, a reduction of 27 per cent from 2020. • In 2021, our Scope 3 air travel emissions were 3,654 tCO₂e, a reduction of 89 per cent from 2020. • In 2021, we baselined and estimated our 2020 Scope 3 supply chain emissions (vendors), using spend data. As a result of this exercise we estimate these emissions as 365,911 tCO₂e. • We measured the absolute financed emissions baseline of our corporate lending portfolio as of 2020-year end, focusing on \$74.8 billion of assets (equating to a coverage of 77 per cent of our in-scope assets of \$97.3 billion, equal to 45.2 million metric (Mt) CO₂e). There is currently insufficient available data to accurately reflect the financed emissions of the remaining 23 per cent of our in-scope assets. A linear extrapolation would translate to an overall baseline of up to approximately 59Mt CO₂e. • In 2021, we offset our Scope 1-3 (flights and data centres) through high quality and verifiable carbon credits at a cost of \$7.65/tonne. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> • We will continue to extend our Scope 3 financed emissions measurement capabilities, targeting additional sectors and incorporating additional financial products as methodologies allow. For 2022, a specific priority will be baselining the emissions from our residential mortgage lending.
<p>Targets used by the organisation to manage climate related risks and opportunities and performance against targets</p>	<p>Current status</p> <ul style="list-style-type: none"> • We have continued to evolve and challenge our existing Sustainability Aspirations including setting interim and long-term targets to reach net zero in our operations by 2025 and net zero in our financed emissions by 2050. • In 2021, we facilitated \$9.6 billion towards sustainable infrastructure and \$22 billion towards renewable energy services. • In 2021, metrics and targets developed and disclosed include: <ul style="list-style-type: none"> - plan to mobilise \$300 billion aligned to our Green and Sustainable Product Framework and Transition Finance Framework - measuring, managing and reducing emissions associated with our financing of clients to support our objective to achieve net zero by 2050. 	<p>Future priorities</p> <ul style="list-style-type: none"> • We will annually disclose against our 2050 net zero in financing targets. • We will continue to drive consistency of use of targets across the Group's functions and build our knowledge of the interrelation between targets.

Hình 28: Tiến độ phần Chỉ số và Mục tiêu và các ưu tiên trong tương lai của SC

Ví dụ về Ngân hàng quốc gia Úc - NAB

[Báo cáo đầy đủ \(National Australia Bank, 2021\)](#)

Tổng quan

Các điểm nổi bật trong báo cáo

Xây dựng năng lực liên quan đến khí hậu

Để giúp hiểu rõ hơn và thực hiện tốt hơn quản lý rủi ro khí hậu cũng như xác định và thực hiện các cơ hội liên quan đến khí hậu, Tập đoàn đã phát triển và triển khai một loạt các chương trình đào tạo liên quan đến khí hậu cho các cán bộ trong tập đoàn.

Vào năm 2021, Hội đồng quản trị đã đưa hai phiên thảo luận về biến đổi khí hậu vào chương trình phát triển của mình. Phần một đề cập đến: (1) quản lý rủi ro khí hậu theo thông lệ tốt nhất trong ngân hàng; Và (2) sự thay đổi về quy định và giám sát ứng phó với rủi ro biến đổi khí hậu. Phiên hai đề cập đến: (1) các thông lệ quốc tế đang phát triển của các ngân hàng ngang hàng trong việc thực hiện các cam kết về khí hậu và các khuyến nghị của TFCF; (2) những phát hiện chính từ Net Zero của IEA vào năm 2050: Lộ trình cho Báo cáo ngành năng lượng toàn cầu; (3) rủi ro kiện tụng liên quan đến khí hậu và môi trường; và (4) sáng kiến 'Ngân hàng dành cho Chuyển đổi' của Ngân hàng và Tập đoàn và quan hệ đối tác Dự án Carbon của Tập đoàn.

Khóa đào tạo Nhận thức rủi ro hàng năm năm 2021 của Tập đoàn bao gồm mô-đun rủi ro khí hậu được cập nhật để giúp các cán bộ nắm được:

- Điểm nổi bật từ khoa học khí hậu mới nhất.
- Các mục tiêu của Hiệp định Paris.
- Các yếu tố chính trong khuôn khổ quản lý rủi ro khí hậu của TCFD.
- Các hành động mà Tập đoàn đang thực hiện để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu

Khóa đào tạo cũng cung cấp các ví dụ về rủi ro vật lý và chuyển đổi liên quan đến khí hậu để giúp các cán bộ tham dự hiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, khách hàng và cộng đồng nơi Tập đoàn hoạt động.

Ngoài ra, vào năm 2021, Tập đoàn đã hợp tác với Trường Kinh doanh Melbourne (MBS) để giúp phát triển và cung cấp chương trình đào tạo về khí hậu có trọng tâm cho các cán bộ thực hiện hỗ trợ các kế hoạch chuyển đổi carbon thấp của các khách hàng phát thải khí nhà kính lớn nhất của Tập đoàn. Khóa đào tạo được kỳ vọng sẽ giúp các nhân viên ngân hàng xác định các rủi ro liên quan đến khí hậu và hiểu về kế hoạch chuyển đổi để họ có thể làm việc và hỗ trợ khách hàng tốt hơn. Trong năm 2021, 75 quan hệ khách hàng của ngân hàng đã hoàn thành hoặc bắt đầu tham gia khóa đào tạo này.

Sau khi phát hành vào tháng 5 năm 2021, Tập đoàn cũng đã sắp xếp một phần nội dung cụ thể do Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) tiến hành cùng với Ban Lãnh đạo điều hành của Tập đoàn để thảo luận về Mức phát thải ròng bằng 0 của IEA vào năm 2050: Lộ trình cho báo cáo khu vực năng lượng toàn cầu.

Đánh giá theo giai đoạn các ngành sử dụng nhiều carbon, nhạy cảm với khí hậu và các ngành ít carbon. Quá trình đánh giá theo giai đoạn của Tập đoàn đối với các lĩnh vực sử dụng nhiều carbon, nhạy cảm với khí hậu và ít carbon đã bắt đầu vào năm 2017 và đang được tiến hành. Những đánh giá này xem xét một loạt các yếu tố bao gồm: (i) các kịch bản biến đổi khí hậu khác nhau cho cả rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý; (ii) các chiến lược và kế hoạch của khách hàng và sự liên kết của chúng với các mục tiêu về nhiệt độ của Thỏa thuận Paris; (iii) xu hướng của ngành; và (iv) xu hướng rủi ro của Tập đoàn đối với các lĩnh vực này. Cho đến nay, quá trình đánh giá này đã dẫn đến việc thực hiện các biện pháp đã thiết lập về rủi ro và chính sách tín dụng liên quan đến ESG dưới đây. Tập đoàn sẽ không tài trợ:

- Các dự án khai thác than nhiệt mới hoặc khách hàng khai thác than nhiệt mới của ngân hàng.
- Dự án khai thác dầu/cát hắc ín.
- Các dự án dầu khí trong hoặc có ảnh hưởng đến khu vực Khu bảo tồn động vật hoang dã quốc gia Bắc Cực và bất kỳ Khu bảo tồn tương tự nào ở Nam Cực.
- Mở rộng mới hoặc mở rộng phần lớn các cơ sở sản xuất điện đốt than.

Báo cáo phát thải

	London Branch		Group (excluding London Branch)	
	2021	2020	2021	2020 ⁽²⁾
Energy from gas consumption (KWh)	64,131	377,813	16,773,264	41,484,826
Energy from vehicle fleet fuel use (KWh)	0	0	23,261,807	27,568,578
Energy from electricity consumption (KWh)	355,536	870,922	96,216,129	100,977,908
Total energy for SECR reporting (KWh) (tCO ₂ -e) ⁽³⁾	419,667	1,248,735	136,251,200	170,031,312
GHG emissions from energy use (Scope 1 – Gas) (tCO ₂ -e)	12	70	3,118	7,701
GHG emissions from vehicle fleet (Scope 1) (tCO ₂ -e)	0	0	5,818	6,885
GHG emissions from energy use (Scope 2, location-based – electricity) (tCO ₂ -e)	75	203	74,774	79,508
Total gross Scope 1 & 2 GHG emissions for SECR reporting (tCO ₂ -e) ⁽³⁾	87	273	83,710	94,094
Total gross Scope 3 emissions (tCO ₂ -e)	477	1,975	45,438	59,676
Intensity ratio: Energy (KWh)/\$ Financial metric ⁽⁴⁾	0.0014	0.004	0.016	0.022
Intensity ratio: Gross Scope 1 & 2 GHG (tCO ₂ -e)/ \$ Financial Metric ⁽⁴⁾	0.0000003	0.000001	0.00001	0.000012
Intensity ratio: Energy (KWh)/ m ²	144	236	195	246
Intensity ratio: GHG (tCO ₂ -e)/ m ²	0.03	0.05	0.12	0.14
Intensity ratio: Energy (KWh)/ FTE	1,506	4,024	3,906	4,919
Intensity ratio: GHG (tCO ₂ -e)/ FTE	0.31	0.88	2.40	2.72
Emissions from electricity use (Scope 2, market-based – electricity) (tCO ₂ -e)	0	0	57,287	71,938
Total net Scope 1,2 and 3 GHG emissions (after accounting for UK and Australian renewable energy) ⁽⁵⁾	339	2,253	110,595	147,226
Carbon Offsets Retired	339	2,253	110,595	147,226
Net carbon emissions (carbon neutral)	0	0	0	0

Hình 29: Phát thải khí nhà kính và sử dụng năng lượng chính của NAB năm 2021

Danh sách các báo cáo thường niên tham khảo trong báo cáo này

ANZ (2020). Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Có thể tải về từ: anz.com.au/content/dam/anzcom/shareholder/ANZ-2020-Climate-related-Financial-Disclosures.pdf

Bank of America (2020). Tăng trưởng có trách nhiệm và nền kinh tế carbon thấp: Báo cáo của BOA theo khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm của BOA về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD). Có thể tải về từ: about.bankofamerica.com/assets/pdf/task-force-climate-financial-disclosures-report.pdf

NHTW Anh (2020). Công bố tài chính liên quan đến khí hậu 2020 của NHTW Anh. Có thể tải về từ: bankofengland.co.uk/-/media/boe/files/annual-report/2020/climate-related-financial-disclosure-report-2019-20.pdf

Barclays PLC (2020). Tạo sự khác biệt: Công bố tài chính liên quan đến khí hậu Barclay PLC 2020. Có thể tải về từ: home.barclays/content/dam/home-barclays/documents/investor-relations/reports-and-events/annual-reports/2020/Barclays-TCFD-Report-2020.pdf

Tập đoàn CTBC Financial Holding (2020). Báo cáo bền vững.. Có thể tải về từ: ctbcholding.com/content/dam/twhoo/file/csr/en/report/2020CSR.pdf

Tập đoàn HSBC Holdings PLC (2020). Công bố thông tin theo TCFD - cập nhật 2020. Có thể tải về từ: hsbc.com/who-we-are/esg-and-responsible-business/esg-reporting-centre

Ngân hàng quốc gia Úc - National Australia Bank (2021). Báo cáo tài chính thường niên 2021 của NAB. Có thể tải về từ: nab.com.au/content/dam/nab/documents/reports/corporate/2021-annual-financial-report.pdf

Société Générale (2020). Công bố thông tin khí hậu: Báo cáo liên quan đến khí hậu của Societe Generale theo hướng dẫn của TCFD và NFRD. Có thể tải về từ: societegenerale.com/sites/default/files/documents/2020-12/societe-generale-climate-disclosure-report.pdf

Standard Chartered PLC (2021). Báo cáo công bố thông tin TCFD của Standard Chartered PLC 2021. Có thể tải về từ: av.sc.com/corp-en/content/docs/tcf-climate-change-disclosure.pdf

Tập đoàn UBS Group AB (2020). Báo cáo thường niên của tập đoàn. Có thể tải về từ: ubs.com/global/en/investor-relations.html

Tài liệu tham khảo

ACPR (2021). *Phân tích và giám sát rủi ro khí hậu*. Có thể tải về từ: acpr.banque-france.fr/en/liste-chronologique/climate-risk-analysis-and-supervision

NHTW Braxin - Banco Central Do Brasil (2021). *Tài liệu tham vấn ý kiến BCB số 86/2021— Quy định về công bố thông tin liên quan đến rủi ro khí hậu, môi trường, và xã hội của các tổ chức tài chính*. Có thể tải về từ: bcb.gov.br/en/pressdetail/2390/nota

NHTW Anh (2021). *Phản ứng của chúng tôi trước biến đổi khí hậu*. Có thể tải về từ: bankofengland.co.uk/climate-change

NHTW Anh (2022). *Báo cáo công bố tài chính liên quan đến khí hậu của NHTW Anh năm 2022*. Có thể tải về từ: bankofengland.co.uk/prudential-regulation/publication/2022/june/the-bank-of-englands-climate-related-financial-disclosure-2022#:~:text=The%20Bank%20published%20its%20climate,its%20policy%20functions%20and%20operations

Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (2021). *Các yếu tố rủi ro khí hậu và các kênh truyền dẫn*. Có thể tải về từ: bis.org/bcbs/publ/d517.pdf

Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (2021). *Các nguyên tắc quản lý và giám sát hiệu quả các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu*. Có thể tải về từ: bis.org/bcbs/publ/d530.pdf

Climate Action Tracker (2021). *Các mục tiêu của Việt Nam*. Có thể tham khảo tại: climateactiontracker.org/countries/vietnam/targets/

Climate Action Tracker (2022). *Đánh giá mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của CAT*. Có thể tham khảo tại: climateactiontracker.org/global/cat-net-zero-target-evaluations/

Hội đồng chuẩn mực công bố thông tin khí hậu (2019a). *Khung khổ CDSB*. Có thể tải về từ: cdsb.net/sites/default/files/cdsb_framework_2019_v2.2.pdf

Hội đồng chuẩn mực công bố thông tin khí hậu và Hội đồng chuẩn mực kế toán bền vững (2019). *Hướng dẫn thực hiện TCFD*. Có thể tải về từ: cdsb.net/sites/default/files/sasb_cdsb-tcf-d-implementation-guide-a4-size-cdsb.pdf

Hội đồng chuẩn mực công bố thông tin khí hậu (2020). *Xem xét các vấn đề khí hậu*. Có thể tải về từ: cdsb.net/climateaccounting

ClimateLinks (2017). *Hồ sơ rủi ro biến đổi khí hậu: Việt Nam*. Có thể tải về từ: climatelinks.org/sites/default/files/asset/document/2017_USAID_Vietnam%20climate%20risk%20profile.pdf

Commonwealth Climate Law Initiative (2018). *Hành trình báo cáo rủi ro khí hậu: Hướng dẫn về quản trị doanh nghiệp*. Có thể tải về từ: cli.ouce.ox.ac.uk/wp-content/uploads/2018/11/CCLI-Climate-Risk-Reporting-Journey-vFINAL.pdf

EFRAG (2022). *Dự thảo Chuẩn mực báo cáo bền vững của Châu Âu*. Có thể tải về từ: efrag.org/lab3?AspxAutoDetectCookieSupport=1#subtitle1

EIA (Cơ quan thông tin năng lượng) (2020). *Than, hạt nhân và năng lượng tái tạo dự kiến sẽ tăng công suất điện ở Việt Nam*. Có thể tải về từ: eia.gov/todayinenergy/detail.php?id=22332

NHTW Châu Âu (2020). *Hướng dẫn về rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường: Kỳ vọng giám sát liên quan đến quản lý rủi ro và công bố thông tin*. Có thể tải về từ: bankingsupervision.europa.eu/ecb/pub/pdf/ssm.202011finalguideonclimate-relatedandenvironmentalrisks~58213f6564.en.pdf

NHTW Châu Âu (2022). *Các thông lệ tốt về quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường*. Tổng quan từ các đánh giá chuyên đề năm 2022. Có thể tải về từ: bankingsupervision.europa.eu/ecb/pub/pdf/ssm.thematicreviewcercompendiumgoodpractices112022~b474fb8ed0.en.pdf

FCA (Cơ quan kỷ luật tài chính) (2021). *Diễn đàn rủi ro tài chính khí hậu (CFRF)*. Có thể tải về từ: fca.org.uk/transparency/climate-financial-risk-forum

Hội đồng ổn định tài chính (2021). *Báo cáo về thúc đẩy công bố thông tin liên quan đến tài chính*. Có thể tải về từ: fsb.org/wp-content/uploads/P070721-4.pdf

G20 (2021) *Thông cáo tháng 7 năm 2021*. Có thể tải về từ: g20.utoronto.ca/2021/210710-finance.html

IASB (2021) *IFRS® Practice Statement Exposure Draft ED/2021/6: Nhận xét từ Ban quản lý*. Có thể tải về từ: ifrs.org/content/dam/ifrs/project/management-commentary/ed-2021-6-management-commentary.pdf

Cơ quan năng lượng quốc tế (2021). *Tài trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng sạch ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển*. Có thể tải về từ: iea.org/reports/financing-clean-energy-transitions-in-emerging-and-developing-economies

IFRS Foundation (2021a). *Tổ chức IFRS công bố Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế, hợp nhất với CDSB và VRF, đồng thời công bố các yêu cầu công bố thông tin nguyên mẫu*. Có thể tải về từ: ifrs.org/news-and-events/news/2021/11/ifrs-foundation-announces-issb-consolidation-with-cdsb-vrf-publication-of-prototypes/

IFRS Foundation (2021b). *Nguồn lực nhóm làm việc chuẩn bị cho sự sẵn sàng kỹ thuật*. Có thể tải về từ: ifrs.org/groups/technical-readiness-working-group/#resources

IFRS (2022). *ISSB cung cấp các đề xuất tạo cơ sở toàn cầu về công bố thông tin bền vững*. Có thể tải về từ: ifrs.org/news-and-events/news/2022/03/issb-delivers-proposals-that-create-comprehensive-global-baseline-of-sustainability-disclosures/

Mạng lưới quản trị doanh nghiệp quốc tế (2020). *Quan điểm của ICGN: Hội đồng quản trị & Biến đổi khí hậu*. Có thể tải về từ: icgn.org/sites/default/files/ICGN%20Viewpoint%20Board%20of%20Directors%20and%20Climate%20Change%200.pdf

ISEAS (2021). *Triển vọng khí hậu Đông Nam Á: Báo cáo khảo sát năm 2021*. Có thể tải về từ: iseas.edu.sg/wp-content/uploads/2021/09/Southeast-Asia-Climate-Outlook-2021-Survey-Report.pdf

Matthews et al. (2017). *Kỷ yếu của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia. Công bố những hậu quả chết người của sự nóng lên toàn cầu đối với tình trạng căng thẳng do nhiệt của con người*. Có thể tải về từ: pnas.org/content/114/15/3861

Bộ TN & MT - MONRE (2021). *Bộ Tài nguyên và Môi trường nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Biến đổi khí hậu*. Có thể tải về từ: monre.gov.vn/English/Pages/Home.aspx

MONRE & AFD (2021). *Biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Tác động và Thích ứng*. Có thể tải về từ: afd.fr/en/ressources/gemmes-vietnam-climate-change-impacts-and-adaptation

Mạng lưới Xanh hóa hệ thống tài chính (2020). *Kịch bản khí hậu NGFS cho các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát*. Có thể tải về từ: ngfs.net/sites/default/files/medias/documents/820184_ngfs_scenarios_final_version_v6.pdf

Mạng lưới Xanh hóa hệ thống tài chính (2021). *Các kịch bản hành động*. Có thể tải về từ: ngfs.net/sites/default/files/medias/documents/scenarios-in-action-a-progress-report-on-global-supervisory-and-central-bank-climate-scenario-exercises.pdf

Mạng lưới Xanh hóa hệ thống tài chính (2021). *Cổng thông tin các kịch bản*. Có thể tải về từ: ngfs.net/ngfs-scenarios-portal/

Mạng lưới Xanh hóa hệ thống tài chính (2022). *Kịch bản NGFS cho ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát*. Có thể tải về từ: ngfs.net/sites/default/files/medias/documents/ngfs_climate_scenarios_for_central_banks_and_supervisors.pdf

Neumann et al. (2015). *Khoa học môi trường. Rủi ro triều cường ven biển và ảnh hưởng của nước biển dâng ở đồng bằng sông Hồng, Việt Nam*. Có thể tải về từ: semantic-scholar.org/paper/Risks-of-Coastal-Storm-Surge-and-the-Effect-of-Sea-Neumann-Ludwig/58b1e8806241e0f16b032ec73ba6e7a7bf8d608b

PCAF (2020). *Tiêu chuẩn báo cáo và kế toán khí nhà kính toàn cầu cho ngành tài chính*. Có thể tải về từ: carbonaccountingfinancials.com/files/downloads/PCAF-Global-GHG-Standard.pdf

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2017). *Các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến khí hậu*. Có thể tải về từ: assets.bbhub.io/company/sites/60/2021/10/FINAL-2017-TCFD-Report.pdf

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2020). *Hướng dẫn Tích hợp Quản lý rủi ro và Công bố thông tin*. Có thể tải về từ: assets.bbhub.io/company/sites/60/2020/09/2020-TCFD-Guidance-Risk-Management-Integration-and-Disclosure.pdf

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2021a). *Những người ủng hộ TCFD*. Có thể tải về từ: fsb-tcfd.org/supporters/

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2021b). *Báo cáo thực trạng 2021*. Có thể tải về từ: assets.bbhub.io/company/sites/60/2021/07/2021-TCFD-Status-Report.pdf

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2021c). *Implementing the Recommendations of the Task Force on Climate-related Financial Disclosures (Updated)*. Có thể tải về từ: assets.bbhub.io/company/sites/60/2021/07/2021-TCFD-Implementing-Guidance.pdf

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2021d). *Hướng dẫn về chỉ số, Mục tiêu và Kế hoạch Chuyển đổi*. Có thể tải về từ: assets.bbhub.io/company/sites/60/2021/07/2021-Metrics-Targets-Guidance-1.pdf

Lực lượng Đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến Khí hậu (2022). *Báo cáo thực trạng 2022*. Có thể tải về từ: assets.bbhub.io/company/sites/60/2022/10/2022-TCFD-Status-Report.pdf

NHóm công tác về Kế hoạch chuyển đổi (2022). *Tóm tắt các khuyến nghị của Nhóm công tác về Kế hoạch Chuyển đổi*. Có thể tải về từ: transitiontaskforce.net/wp-content/uploads/2022/11/TPT-Summary-Recommendationst.pdf

UNEP Finance Initiative (2018a). *Mở rộng tầm nhìn của chúng ta: Đánh giá rủi ro tín dụng và cơ hội trong bối cảnh khí hậu thay đổi*. Có thể tải về từ: unepfi.org/news/themes/climate-change/extending-our-horizons/

UNEP Finance Initiative (2018b). *Điều hướng Khí hậu Mới: Đánh giá Rủi ro Tín dụng và Cơ hội trong bối cảnh Khí hậu Thay đổi*. Có thể tải về từ: unepfi.org/publications/banking-publications/navigating-a-new-climate-assessing-credit-risk-and-opportunity-in-a-changing-climate/

UNEP Finance Initiative (2020). *Lập biểu đồ khí hậu mới: Các công cụ và dữ liệu tiên tiến nhất dành cho các ngân hàng để đánh giá rủi ro tín dụng và cơ hội từ các tác động vật lý của biến đổi khí hậu*. Có thể tải về từ: unepfi.org/publications/banking-publications/charting-a-new-climate/

UNEP Finance Initiative (2021a). *Bối cảnh rủi ro khí hậu: Sơ đồ hóa các phương pháp đánh giá rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu*. Có thể tải về từ: unepfi.org/publications/climate-change-publications/tcfd-publications/the-climate-risk-landscape/

UNEP Finance Initiative (2021b). *Lộ trình hướng tới Thỏa thuận Paris: Hướng dẫn thực tế về các kịch bản chuyển đổi khí hậu cho các chuyên gia tài chính*. Có thể tải về từ: unepfi.org/publications/banking-publications/pathways-to-paris/

UNEP Finance Initiative (2021c). *Khử cacbon và các gián đoạn: Tìm hiểu các rủi ro tài chính của quá trình chuyển đổi không có trật tự bằng các kịch bản khí hậu*. Có thể tải về từ: unepfi.org/publications/climate-change-publications/tcfd-publications/decarbonisation-and-disruption/

UNEP Finance Initiative (2021d). *Hướng dẫn thực hành tốt để kiểm tra sức chịu đựng khí hậu* Có thể tải về từ: unepfi.org/publications/good-practice-guide-to-climate-stress-testing/

World Bank (2021). *Hồ sơ quốc gia về rủi ro khí hậu: Việt Nam*. Có thể tải về từ: climateknowledgeportal.worldbank.org/sites/default/files/2021-04/15077-Vietnam%20Country%20Profile-WEB.pdf

Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Thế giới và Viện Tài nguyên Thế giới (2004). *Nghị định thư về khí nhà kính: Chuẩn mực báo cáo và kế toán doanh nghiệp*. Có thể tải về từ: ghgprotocol.org/sites/default/files/standards/ghg-protocol-revised.pdf

Hội đồng Doanh nghiệp Thế giới về Phát triển Bền vững và Hội đồng tiêu chuẩn Công bố Khí hậu (2018). *Thông tin chi tiết từ báo cáo: Sự phát triển của quốc gia, khu vực và quốc tế*. Có thể tải về từ: docs.wbcsd.org/2018/05/National_regional_and_international_developments.pdf

Hội đồng Doanh nghiệp Thế giới vì sự Phát triển Bền vững (2019). *Hiện đại hóa quản trị: Thách thức ESG và khuyến nghị cho các thành viên HĐQT*. Có thể tải về từ: docs.wbcsd.org/2020/01/WBCSD-Modernizing_governance_key_recommendations_for_boards_to_ensure_business_resilience.pdf

Diễn đàn kinh tế thế giới (2018). *Cách thiết lập quản trị khí hậu hiệu quả trong hội đồng quản trị công ty: Các nguyên tắc và câu hỏi hướng dẫn*. Có thể tải về từ: [weforum.org/docs/WEF_Creating_effective_climate_governance_on_corporate_boards.pdf](https://www.weforum.org/docs/WEF_Creating_effective_climate_governance_on_corporate_boards.pdf)